

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong
lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước
của ngành Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của
Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày
14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị
định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-
CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều
của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ
trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ
tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 1839/QĐ-BTNMT ngày 27 tháng 8 năm 2014 của Bộ
trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về công bố thủ tục hành chính lĩnh vực đất
đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi
trường; Quyết định số 2555/QĐ-BTNMT ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Bộ
trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về công bố thủ tục hành chính mới ban
hành; được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng
quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Quyết định số 1686/QĐ-
BTNMT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường
về công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi,
bổ sung; thủ tục hành chính thay thế trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức
năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này

1. Danh mục 45 thủ tục hành chính (*cấp tỉnh: 35 thủ tục, cấp huyện: 09 thủ
tục, cấp xã: 01 thủ tục*) trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà
nước của ngành Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang (*phụ lục 1 kèm theo*);

Nội dung chi tiết của các thủ tục hành chính được ban hành kèm theo Quyết định số 1839/QĐ-BTNMT ngày 27 tháng 8 năm 2014, Quyết định số 2555/QĐ-BTNMT ngày 20 tháng 10 năm 2017, Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Giao Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm về hình thức, nội dung công khai thủ tục hành chính tại địa điểm tiếp nhận hồ sơ theo đúng quy định đối với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của đơn vị mình.

2. Các quy trình nội bộ, liên thông và điện tử đối với các thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang (*phụ lục 2 kèm theo*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 3695/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang; bãi bỏ các quy trình nội bộ, liên thông và điện tử đối với các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực đất đai được phê duyệt tại Quyết định số 4800/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về Phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và các quy trình nội bộ, liên thông, điện tử đối với các thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *zhu*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KS TTHC);
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- VP: CVP, PVP Trần Văn Toàn,
P. KSTT;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT (Ánh). *loan*

46

KT. CHỦ TỊCH *moai*
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Dũng

Phụ lục 1
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
CỦA NGÀNH TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH TIỀN GIANG
(Ban hành kèm theo Quyết định số 365 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 02 năm 2022
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang)

A. CẤP TỈNH

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH DO TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH TIỀN GIANG TIẾP NHẬN

1. Chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng, nhận góp vốn, thuê quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp - 1.010200.000.00.00.H58

1	Địa điểm thực hiện	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tiền Giang (Quầy số 5 - 02733.993846); địa chỉ: số 377, đường Hùng Vương, xã Đạo Thạnh, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang. Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích. Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3.
2	Thời hạn giải quyết	Không quá 25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
3	Lệ phí (nếu có)	Không
4	Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	- Luật Đất đai năm 2013. - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai.

2. Thẩm định nhu cầu sử dụng đất; thẩm định điều kiện giao đất, thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, điều kiện cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao (Đối với dự án đầu tư đã được Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư hoặc Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư thì không phải thực hiện thủ tục thẩm định này. Đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án vì mục đích quốc phòng an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng thì nộp hồ sơ thẩm định trong thời gian thực hiện Kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm để lập Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; đồng thời, chủ đầu tư được tiến hành khảo sát, đo đạc để lập dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng. Thời điểm thẩm định nhu cầu sử dụng đất xin giao đất, cho thuê đất; thẩm định điều kiện giao đất, thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư: khi

cấp Giấy chứng nhận đầu tư, thẩm định dự án đầu tư, lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật hoặc chấp thuận đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư, pháp luật về xây dựng. Trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng để thực hiện dự án đầu tư mà phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì thủ tục này chỉ thực hiện sau khi Thủ tướng Chính phủ có văn bản chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất hoặc Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có Nghị quyết về việc chuyển mục đích sử dụng đất) - 1.003010.000.00.00.H58

1	Địa điểm thực hiện	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tiền Giang (Quầy số 5 - 02733.993846); địa chỉ: số 377, đường Hùng Vương, xã Đạo Thạnh, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.</p> <p>Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <p>Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3.</p>
2	Thời hạn giải quyết	<p>- Trường hợp nhận hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì trong thời gian không quá 03 ngày làm việc, cơ quan tiếp nhận, xử lý hồ sơ phải thông báo và hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.</p> <p>- Thời hạn giải quyết: không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định.</p> <p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p>
3	Lệ phí (nếu có)	Không.
4	Căn cứ pháp lý	<p>- Luật Đất đai năm 2013.</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai.</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai.</p> <p>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai.</p> <p>- Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất.</p>

		- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.
--	--	--

3. Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt hoặc phải cấp giấy chứng nhận đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao (Đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án vì mục đích quốc phòng an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng thì nộp hồ sơ xin giao đất, thuê đất trong thời gian thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã được phê duyệt mà không phải chờ đến khi hoàn thành việc giải phóng mặt bằng) - 1.002253.000.00.00.H58

1	Địa điểm thực hiện	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tiền Giang (Quầy số 5 - 02733.993846); địa chỉ: số 377, đường Hùng Vương, xã Đạo Thạnh, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang. Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích. Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3.
2	Thời hạn giải quyết	- Trường hợp nhận hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì trong thời gian không quá 03 ngày làm việc, cơ quan tiếp nhận, xử lý hồ sơ phải thông báo và hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định. - Thời hạn giải quyết: Không quá 20 ngày (không kể thời gian giải phóng mặt bằng; không kể thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất). Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.
3	Phí, lệ phí (nếu có)	* Phí thẩm định: - Tổ chức: + Đối với đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp: 700.000 đồng/hồ sơ; + Đối với các loại đất khác: 630.000 đồng/hồ sơ. - Cá nhân (người Việt Nam định cư ở nước ngoài):

		<ul style="list-style-type: none"> + Đối với đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp: 200.000 đồng/hồ sơ; + Đối với các loại đất khác: 180.000 đồng/hồ sơ. * Lệ phí cấp giấy chứng nhận: <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức: 100.000 đồng/1 giấy (phường, thị trấn) hoặc 80.000 đồng/1 giấy (xã). - Cá nhân (người Việt Nam định cư ở nước ngoài): 25.000 đồng/1 giấy (phường, thị trấn) hoặc 20.000 đồng/1 giấy (xã). * Đối tượng miễn thu phí, lệ phí: <ul style="list-style-type: none"> - Cấp đổi theo chủ trương Nhà nước; - Cấp đổi do điều chỉnh diện tích đất đối với trường hợp Nhà nước thu hồi đất, dân hiến đất để xây dựng các công trình công cộng, phúc lợi xã hội; - Người khuyết tật; - Người có công với cách mạng. * Đối tượng giảm thu phí, lệ phí: <ul style="list-style-type: none"> - Người cao tuổi: mức thu bằng 50% mức thu quy định như trên; - Hộ nghèo: mức thu bằng 50% mức thu quy định như trên.
4	Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013. - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai. - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai. - Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất. - Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND ngày 30/9/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang. - Nghị quyết số 14/2020/NQ-HĐND ngày 30/9/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

4. Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án không phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt; dự án không phải cấp giấy chứng nhận đầu tư; trường hợp không phải lập dự án đầu tư xây dựng công trình mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao (Đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án vì mục đích quốc phòng an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng thì nộp hồ sơ xin giao đất, thuê đất trong thời gian thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã được phê duyệt mà không phải chờ đến khi hoàn thành việc giải phóng mặt bằng) - 1.002040.000.00.00.H58

1	Địa điểm thực hiện	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tiền Giang (Quầy số 5 - 02733.993846); địa chỉ: số 377, đường Hùng Vương, xã Đạo Thạnh, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.</p> <p>Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <p>Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3.</p>
2	Thời hạn giải quyết	<p>- Trường hợp nhận hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì trong thời gian không quá 03 ngày làm việc, cơ quan tiếp nhận, xử lý hồ sơ phải thông báo và hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.</p> <p>- Thời hạn giải quyết: Không quá 20 ngày (không kể thời gian giải phóng mặt bằng; không kể thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất). Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p> <p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p>
3	Lệ phí (nếu có)	<p>* Phí thẩm định:</p> <p>- Tổ chức:</p> <p>+ Đối với đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp: 700.000 đồng/hồ sơ;</p> <p>+ Đối với các loại đất khác: 630.000 đồng/hồ sơ.</p> <p>- Cá nhân (người Việt Nam định cư ở nước ngoài):</p> <p>+ Đối với đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp: 200.000 đồng/hồ sơ;</p> <p>+ Đối với các loại đất khác: 180.000 đồng/hồ sơ</p> <p>* Lệ phí cấp giấy chứng nhận:</p> <p>- Tổ chức: 100.000 đồng/1 giấy (phường, thị trấn) hoặc 80.000 đồng/1 giấy (xã).</p>

		<ul style="list-style-type: none"> - Cá nhân (người Việt Nam định cư ở nước ngoài): 25.000 đồng/1 giấy (phường, thị trấn) hoặc 20.000 đồng/1 giấy (xã). * Đối tượng miễn thu phí, lệ phí: - Cấp đổi theo chủ trương Nhà nước; - Cấp đổi do điều chỉnh diện tích đất đối với trường hợp Nhà nước thu hồi đất, dân hiến đất để xây dựng các công trình công cộng, phúc lợi xã hội; - Người khuyết tật; - Người có công với cách mạng. * Đối tượng giảm thu phí, lệ phí: - Người cao tuổi: mức thu bằng 50% mức thu quy định như trên; - Hộ nghèo: mức thu bằng 50% mức thu quy định như trên.
4	Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013. - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai. - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai. - Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất. - Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND ngày 30/9/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang. - Nghị quyết số 14/2020/NQ-HĐND ngày 30/9/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

5. Chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan có thẩm quyền đối với tổ chức, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài - 1.004257.000.00.00.H58

1	Địa điểm thực hiện	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tiền Giang (Quầy số 5 - 02733.993846); địa chỉ: số 377, đường Hùng Vương, xã Đạo Thạnh, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.</p> <p>Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <p>Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3.</p>
---	--------------------	---

2	Thời hạn giải quyết	<p>Không quá 15 ngày (không kể thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất). Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p> <p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p>
3	Lệ phí (nếu có)	<p>* Phí thăm định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức: + Đối với đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp: 700.000 đồng/hồ sơ; + Đối với các loại đất khác: 630.000 đồng/hồ sơ. - Cá nhân (người Việt Nam định cư ở nước ngoài): + Đối với đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp: 200.000 đồng/hồ sơ; + Đối với các loại đất khác: 180.000 đồng/hồ sơ. <p>* Lệ phí cấp giấy chứng nhận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức: 100.000 đồng/1 giấy (phường, thị trấn) hoặc 80.000 đồng/1 giấy (xã) đối với trường hợp cấp giấy chứng nhận; 30.000 đồng/1 giấy (phường, thị trấn) hoặc 24.000 đồng/1 giấy (xã) đối với trường hợp chỉnh lý giấy chứng nhận. - Cá nhân (người Việt Nam định cư ở nước ngoài): 25.000 đồng/1 giấy (phường, thị trấn) hoặc 20.000 đồng/1 giấy (xã) đối với trường hợp cấp giấy chứng nhận; 28.000 đồng/1 giấy (phường, thị trấn) hoặc 23.000 đồng/1 giấy (xã) đối với trường hợp chỉnh lý giấy chứng nhận. <p>* Đối tượng miễn thu phí, lệ phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấp đổi theo chủ trương Nhà nước; - Cấp đổi do điều chỉnh diện tích đất đối với trường hợp Nhà nước thu hồi đất, dân hiến đất để xây dựng các công trình công cộng, phúc lợi xã hội; - Người khuyết tật; - Người có công với cách mạng. <p>* Đối tượng giảm thu phí, lệ phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người cao tuổi: mức thu bằng 50% mức thu quy định như trên; - Hộ nghèo: mức thu bằng 50% mức thu quy định như trên.
4	Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013. - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai. - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định chi tiết thi

	<p>hành Luật Đất đai.</p> <p>- Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất.</p> <p>- Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND ngày 30/9/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.</p> <p>- Nghị quyết số 14/2020/NQ-HĐND ngày 30/9/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.</p>
--	---

6. Thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật, tự nguyện trả lại đất đối với trường hợp thu hồi đất của tổ chức, cơ sở tôn giáo, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài - 1.001039.000.00.00.H58

1	Địa điểm thực hiện	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tiền Giang (Quầy số 5 - 02733.993846); địa chỉ: số 377, đường Hùng Vương, xã Đạo Thạnh, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.</p> <p>Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <p>Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3.</p>
2	Thời hạn giải quyết	Không quy định.
3	Lệ phí (nếu có)	Không
4	Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	<p>- Luật Đất đai năm 2013.</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai.</p> <p>- Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất.</p>

7. Thu hồi đất ở trong khu vực bị ô nhiễm môi trường có nguy cơ đe dọa tính mạng con người; đất ở có nguy cơ sạt lở, sụt lún, bị ảnh hưởng bởi hiện tượng thiên tai khác đe dọa tính mạng con người đối với trường hợp thu hồi đất ở thuộc dự án nhà ở của tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài - 1.000964.000.00.00.H58

1	Địa điểm thực hiện	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tiền Giang (Quầy số 5 - 02733.993846); địa chỉ: số 377, đường Hùng Vương, xã Đạo Thạnh, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang. Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích. Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 2.
2	Thời hạn giải quyết	Không quy định.
3	Lệ phí (nếu có)	Không
4	Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	- Luật Đất đai năm 2013. - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai. - Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất.

8. Thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng - 1.001007.000.00.00.H58

1	Địa điểm thực hiện	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tiền Giang (Quầy số 5 - 02733.993846); địa chỉ: số 377, đường Hùng Vương, xã Đạo Thạnh, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang. Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích. Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 2.
2	Thời hạn giải quyết	Quy định thời hạn giải quyết đối với một số trình tự như sau: a) Thời gian từ khi ban hành Thông báo thu hồi đất đến khi ban hành Quyết định thu hồi đất: chậm nhất là 90 ngày đối với đất nông nghiệp và 180 ngày đối với đất phi nông nghiệp. Trường hợp người sử dụng đất trong khu vực thu hồi đất đồng ý để cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi đất trước thời hạn thì Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền quyết định thu hồi đất mà không phải chờ đến hết thời hạn thông báo thu hồi đất. b) Thời gian ban hành Quyết định kiểm đếm bắt buộc: 10 ngày kể từ ngày người sử dụng đất được Ủy ban nhân dân cấp xã

		<p>vận động, thuyết phục thực hiện Thông báo thu hồi đất.</p> <p>c) Thời gian thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: 30 ngày kể từ ngày ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.</p> <p>Trường hợp mà thực hiện vượt quá 30 ngày: nếu Nhà nước chậm chi trả thì người có đất thu hồi được Nhà nước thanh toán thêm một khoản tiền bằng mức tiền chậm nộp theo quy định của Luật quản lý thuế tính trên số tiền chậm trả và thời gian chậm trả; nếu người có đất thu hồi không nhận tiền bồi thường, hỗ trợ theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì tiền bồi thường, hỗ trợ được gửi vào tài khoản tạm giữ của Kho bạc nhà nước.</p> <p>d) Thời gian bàn giao đất đối với trường hợp người bị cưỡng chế thu hồi đất chấp hành quyết định cưỡng chế: chậm nhất sau 30 ngày kể từ ngày Ban thực hiện cưỡng chế lập biên bản ghi nhận sự chấp hành của người có đất bị thu hồi.</p>
3	Lệ phí (nếu có)	Không
4	Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013. - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai. - Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất.

9. Điều chỉnh quyết định thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của Thủ tướng Chính phủ đã ban hành trước ngày 01/7/2004 -1.004688.000.00.00.H58

1	Địa điểm thực hiện	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tiền Giang (Quầy số 5 - 02733.993846); địa chỉ: số 377, đường Hùng Vương, xã Đạo Thạnh, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.</p> <p>Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <p>Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 2.</p>
2	Thời hạn giải quyết	<p>Quy định thời hạn giải quyết đối với một số trình tự như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của người sử dụng đất, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn người sử dụng đất lập hồ sơ để trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

		<p>- Trong thời hạn không quá 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định điều chỉnh thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.</p> <p>- Trường hợp điều chỉnh quyết định mà phải báo cáo Thủ tướng Chính phủ thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi hồ sơ đến Bộ Tài nguyên và Môi trường:</p> <p>+ Trong thời hạn không quá 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định và trình Thủ tướng Chính phủ.</p> <p>+ Trường hợp việc điều chỉnh quyết định thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của Thủ tướng Chính phủ có liên quan đến bộ, ngành khác thì Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm lấy ý kiến các bộ, ngành có liên quan trước khi trình Thủ tướng Chính phủ. Trong thời hạn không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Bộ Tài nguyên và Môi trường, các bộ, ngành có liên quan phải gửi ý kiến đến Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>+ Sau khi có ý kiến chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định điều chỉnh quyết định thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất”.</p>
3	Lệ phí (nếu có)	Không.
4	Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	<p>- Luật Đất đai năm 2013.</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai.</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai.</p> <p>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.</p>

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH DO CÁC ĐƠN VỊ KHÁC TIẾP NHẬN

1. Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu - 1.005398.000.00.00.H58

1	Địa điểm thực hiện	<p>a) Đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tiền Giang (Quầy số 5 - 02733.993896); địa chỉ: số 377, đường Hùng Vương, xã Đạo Thạnh, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.</p> <p>b) Đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam, nộp hồ sơ tại một trong các địa điểm có đất, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND TP. Mỹ Tho, huyện Cái Bè, Cai Lậy, thị xã Cai Lậy; + Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai các huyện Tân Phú Đông, Gò Công Đông, Gò Công Tây, Chợ Gạo, Châu Thành, Tân Phước, thị xã Gò Công; + Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã nếu người sử dụng đất có nhu cầu. <p>c) Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <p>d) Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3.</p>
2	Thời hạn giải quyết	<p>Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p> <p>Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p> <p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p>
3	Phí, lệ phí (nếu có)	Không
4	Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013. - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai. - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định chi tiết thi hành Luật

	<p>Đất đai.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai. - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính. - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.
--	--

2. Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu - 1.003003.000.00.00.H58

1	Địa điểm thực hiện	<p>Tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tiền Giang (Quầy số 5 - 02733.993896); địa chỉ: số 377, đường Hùng Vương, xã Đạo Thạnh, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang</p> <p>Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <p>Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3.</p>
2	Thời hạn giải quyết	<p>Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian niêm yết ở xã; thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p>
3	Phí, lệ phí (nếu có)	<p>* Phí thẩm định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức: + Đối với đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp: 700.000 đồng/hồ sơ; + Đối với các loại đất khác: 630.000 đồng/hồ sơ. - Cá nhân (người Việt Nam định cư ở nước ngoài):

		<ul style="list-style-type: none"> + Đối với đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp: 200.000 đồng/hồ sơ; + Đối với các loại đất khác: 180.000 đồng/hồ sơ. * Lệ phí cấp giấy chứng nhận: <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức: 100.000 đồng/1 giấy (phường, thị trấn) hoặc 80.000 đồng/1 giấy (xã). - Cá nhân (người Việt Nam định cư ở nước ngoài): 25.000 đồng/1 giấy (phường, thị trấn) hoặc 20.000 đồng/1 giấy (xã). * Đối tượng miễn thu phí, lệ phí: <ul style="list-style-type: none"> - Cấp đổi theo chủ trương Nhà nước; - Cấp đổi do điều chỉnh diện tích đất đối với trường hợp Nhà nước thu hồi đất, dân hiến đất để xây dựng các công trình công cộng, phúc lợi xã hội; - Người khuyết tật; - Người có công với cách mạng. * Đối tượng giảm thu phí, lệ phí: <ul style="list-style-type: none"> - Người cao tuổi: mức thu bằng 50% mức thu quy định như trên; - Hộ nghèo: mức thu bằng 50% mức thu quy định như trên.
4	Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013. - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai. - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai. - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai. - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính. - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai. - Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND ngày 30/9/2020 của Hội

	<p>đồng nhân dân tỉnh về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.</p> <p>- Nghị quyết số 14/2020/NQ-HĐND ngày 30/9/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.</p>
--	---

3. Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu - 2.000983.000.00.00.H58

1	Địa điểm thực hiện	<p>Tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tiền Giang (Quầy số 5 - 02733.993896); địa chỉ: số 377, đường Hùng Vương, xã Đạo Thạnh, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.</p> <p>Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <p>Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3.</p>
2	Thời hạn giải quyết	<p>Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p> <p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p>
3	Phí, lệ phí (nếu có)	<p>* Phí thẩm định:</p> <p>- Tổ chức:</p> <p>+ Đối với đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp: thẩm định đất thu 700.000 đồng/hồ sơ; thẩm định tài sản thu 700.000 đồng/hồ sơ; thẩm định đất và tài sản thu: 900.000 đồng/hồ sơ;</p> <p>+ Đối với các loại đất khác: thẩm định đất thu 630.000 đồng/hồ sơ; thẩm định tài sản thu 630.000 đồng/hồ sơ; thẩm định đất và tài sản thu: 810.000 đồng/hồ sơ;</p>

		<ul style="list-style-type: none"> - Cá nhân (người Việt Nam định cư ở nước ngoài): + Đối với đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp: thẩm định đất thu 200.000 đồng/hồ sơ; thẩm định tài sản thu 300.000 đồng/ hồ sơ; thẩm định đất + tài sản thu 350.000 đồng/hồ sơ; + Đối với các loại đất khác thẩm định đất thu 180.000 đồng/hồ sơ; thẩm định tài sản thu 270.000 đồng/ hồ sơ; thẩm định đất và tài sản thu 315.000 đồng/hồ sơ. * Lệ phí cấp giấy chứng nhận: - Tổ chức: + Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 500.000 đồng/1 giấy (phường, thị trấn) hoặc 400.000 đồng/1 giấy (xã). + Chỉ có quyền sử dụng đất: 100.000 đồng/1 giấy (phường, thị trấn) hoặc 80.000 đồng/1 giấy (xã). - Cá nhân (người Việt Nam định cư ở nước ngoài): + Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất: 100.000 đồng/1 giấy (phường, thị trấn) hoặc 80.000 đồng/1 giấy (xã). + Chỉ có quyền sử dụng đất: 25.000 đồng/1 giấy (phường, thị trấn) hoặc 20.000 đồng/1 giấy (xã). * Đối tượng miễn thu phí, lệ phí: - Cấp đổi theo chủ trương Nhà nước; - Cấp đổi do điều chỉnh diện tích đất đối với trường hợp Nhà nước thu hồi đất, dân hiến đất để xây dựng các công trình công cộng, phúc lợi xã hội; - Người khuyết tật; - Người có công với cách mạng. * Đối tượng giảm thu phí, lệ phí: - Người cao tuổi: mức thu bằng 50% mức thu quy định như trên; - Hộ nghèo: mức thu bằng 50% mức thu quy định như trên.
4	Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013. - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai. - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai. - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai. - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ

		<p>trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai. - Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND ngày 30/9/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang. - Nghị quyết số 14/2020/NQ-HĐND ngày 30/9/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.
--	--	---

4. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất - 1.002255.000.00.00.H58

1	Địa điểm thực hiện	<p>a) Đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tiền Giang (Quầy số 5 - 02733.993896); địa chỉ: số 377, đường Hùng Vương, xã Đạo Thạnh, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.</p> <p>b) Đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam, nộp hồ sơ tại một trong các địa điểm có đất, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND TP. Mỹ Tho, huyện Cái Bè, Cai Lậy, thị xã Cai Lậy; + Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai các huyện Tân Phú Đông, Gò Công Đông, Gò Công Tây, Chợ Gạo, Châu Thành, Tân Phước, thị xã Gò Công; + Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã nếu người sử dụng đất có nhu cầu. <p>c) Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua</p>
---	--------------------	---

		<p>dịch vụ bưu chính công ích.</p> <p>d) Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3.</p>
2	Thời hạn giải quyết	<p>Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p> <p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p>
3	Phí, lệ phí (nếu có)	<p>* Phí thẩm định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối tượng hộ gia đình, cá nhân: <ul style="list-style-type: none"> + Đối với đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp: thẩm định đất thu 200.000 đồng/hồ sơ; thẩm định tài sản thu 300.000 đồng/ hồ sơ; thẩm định đất + tài sản thu 350.000 đồng/hồ sơ; + Đối với các loại đất khác thẩm định đất thu 180.000 đồng/hồ sơ; thẩm định tài sản thu 270.000 đồng/ hồ sơ; thẩm định đất + tài sản thu 315.000 đồng/hồ sơ; - Đối tượng là tổ chức: <ul style="list-style-type: none"> + Đối với đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp: thẩm định đất thu 700.000 đồng/hồ sơ; thẩm định tài sản thu 700.000 đồng/hồ sơ; thẩm định đất và tài sản thu: 900.000 đồng/hồ sơ; + Đối với các loại đất khác: thẩm định đất thu 630.000 đồng/hồ sơ; thẩm định tài sản thu 630.000 đồng/hồ sơ; thẩm định đất và tài sản thu: 810.000 đồng/hồ sơ; <p>* Lệ phí cấp giấy chứng nhận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối tượng hộ gia đình, cá nhân: <ul style="list-style-type: none"> + Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất: 100.000 đồng/1 giấy (phường, thị trấn) hoặc 80.000 đồng/1 giấy (xã). + Cấp bổ sung tài sản: 75.000 đồng/1 giấy (phường, thị trấn) hoặc 60.000 đồng/1 giấy (xã). - Đối tượng là tổ chức: <ul style="list-style-type: none"> + Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 500.000 đồng/1 giấy (phường, thị trấn) hoặc 400.000 đồng/1 giấy (xã). + Cấp bổ sung tài sản: 400.000 đồng/1 giấy (phường, thị trấn) hoặc 320.000 đồng/1 giấy (xã).

		<p>* Đối tượng miễn thu phí, lệ phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấp đổi theo chủ trương Nhà nước; - Cấp đổi do điều chỉnh diện tích đất đối với trường hợp Nhà nước thu hồi đất, dân hiến đất để xây dựng các công trình công cộng, phúc lợi xã hội; - Người khuyết tật; - Người có công với cách mạng. <p>* Đối tượng giảm thu phí, lệ phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người cao tuổi: mức thu bằng 50% mức thu quy định như trên; - Hộ nghèo: mức thu bằng 50% mức thu quy định như trên.
4	Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013. - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai. - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai. - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai. - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính. - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai. - Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND ngày 30/9/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang. - Nghị quyết số 14/2020/NQ-HĐND ngày 30/9/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

5. Đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp - 2.000976.000.00.00.H58

1	Địa điểm thực hiện	<p>a) Đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tiền Giang (Quầy số 5 - 02733.993896); địa chỉ: số 377, đường Hùng Vương, xã Đạo Thạnh, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.</p> <p>b) Đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam, nộp hồ sơ tại một trong các địa điểm có đất, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND TP. Mỹ Tho, huyện Cái Bè, Cai Lậy, thị xã Cai Lậy; + Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai các huyện Tân Phú Đông, Gò Công Đông, Gò Công Tây, Chợ Gạo, Châu Thành, Tân Phước, thị xã Gò Công; + Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã nếu người sử dụng đất có nhu cầu. <p>c) Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <p>d) Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3.</p>
2	Thời hạn giải quyết	<p>Không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định.</p> <p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p>
3	Phí, lệ phí (nếu có)	<p>* Phí thẩm định về cấp bổ sung tài sản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối tượng hộ gia đình, cá nhân: + Đối với tài sản đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp: 300.000 đồng/hồ sơ; + Đối với tài sản các loại đất khác: 270.000 đồng/hồ sơ. - Đối tượng là tổ chức: + Đối với tài sản đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp: 700.000 đồng/hồ sơ;

		<p>+ Đối với tài sản các loại đất khác: 630.000 đồng/hồ sơ.</p> <p>* Lệ phí cấp giấy chứng nhận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối tượng hộ gia đình, cá nhân: 75.000 đồng/1 giấy (phường, thị trấn) hoặc 60.000 đồng/1 giấy (xã). - Đối tượng là tổ chức: Cấp bổ sung tài sản: 400.000 đồng/1 giấy (phường, thị trấn) hoặc 320.000 đồng/1 giấy (xã). <p>* Đối tượng miễn thu phí, lệ phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấp đổi theo chủ trương Nhà nước; - Cấp đổi do điều chỉnh diện tích đất đối với trường hợp Nhà nước thu hồi đất, dân hiến đất để xây dựng các công trình công cộng, phúc lợi xã hội; - Người khuyết tật; - Người có công với cách mạng. <p>* Đối tượng giảm thu phí, lệ phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người cao tuổi: mức thu bằng 50% mức thu quy định như trên; - Hộ nghèo: mức thu bằng 50% mức thu quy định như trên.
4	Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013. - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai. - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai. - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai. - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính. - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai. - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ

	<p>trường Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.</p> <p>- Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND ngày 30/9/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.</p> <p>- Nghị quyết số 14/2020/NQ-HĐND ngày 30/9/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.</p>
--	--

6. Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý - 1.000813.000.00.00.H58

1	Địa điểm thực hiện	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tiền Giang (Quầy số 5 - 02733.993896); địa chỉ: số 377, đường Hùng Vương, xã Đạo Thạnh, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang đối với đối tượng là Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; tổ chức được giao quản lý công trình công cộng; tổ chức kinh tế được giao quản lý diện tích đất để thực hiện dự án đầu tư theo hình thức xây dựng - chuyển giao và các hình thức khác theo quy định của pháp luật đầu tư; tổ chức được giao quản lý đất có mặt nước của các sông và đất có mặt nước chuyên dùng; tổ chức được giao quản lý quỹ đất đã thu hồi theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thu hồi; tổ chức khác pháp luật cho phép.</p> <p>Nộp tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND TP. Mỹ Tho, huyện Cái Bè, Cai Lậy, thị xã Cai Lậy hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai các huyện Tân Phú Đông, Gò Công Đông, Gò Công Tây, Chợ Gạo, Châu Thành, Tân Phước, thị xã Gò Công; đối với đối tượng là cộng đồng dân cư được giao đất quản lý.</p> <p>Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <p>Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 2.</p>
2	Thời hạn giải quyết	<p>Không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p> <p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng</p>

		thêm 10 ngày.
3	Phí, lệ phí (nếu có)	Không.
4	Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013. - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai. - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai. - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính.

7. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở - 1.002273.000.00.00.H58

1	Địa điểm thực hiện	<p>a) Đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tiền Giang (Quầy số 5 - 02733.993896); địa chỉ: số 377, đường Hùng Vương, xã Đạo Thạnh, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.</p> <p>b) Đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam, nộp hồ sơ tại một trong các địa điểm có đất, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND TP. Mỹ Tho, huyện Cái Bè, Cai Lậy, thị xã Cai Lậy; + Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai các huyện Tân Phú Đông, Gò Công Đông, Gò Công Tây, Chợ Gạo, Châu Thành, Tân Phước, thị xã Gò Công; + Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã nếu người sử dụng đất có nhu cầu. <p>c) Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <p>d) Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 2.</p>
2	Thời hạn giải quyết	Không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không bao gồm thời gian Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra hiện trạng sử dụng đất, nhà ở và công trình đã xây dựng và điều kiện chuyển nhượng quyền sử dụng đất, bán nhà ở của chủ đầu tư dự án, thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ

		<p>sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p> <p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p>
3	Phí, lệ phí (nếu có)	<p>* Phí thẩm định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối tượng hộ gia đình, cá nhân: + Đối với đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp: thẩm định đất thu 200.000 đồng/hồ sơ; thẩm định tài sản thu 300.000 đồng/hồ sơ; thẩm định đất + tài sản thu: 350.000 đồng/hồ sơ; + Đối với các loại đất khác: thẩm định đất thu 180.000 đồng/hồ sơ; thẩm định tài sản thu 270.000 đồng/hồ sơ; thẩm định đất + tài sản thu: 315.000 đồng/hồ sơ. - Đối tượng là tổ chức: + Đối với đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp: thẩm định đất thu 700.000 đồng/hồ sơ; thẩm định tài sản thu 700.000 đồng/hồ sơ; thẩm định đất và tài sản thu: 900.000 đồng/hồ sơ; + Đối với các loại đất khác: thẩm định đất thu 630.000 đồng/hồ sơ; thẩm định tài sản thu 630.000 đồng/hồ sơ; thẩm định đất và tài sản thu: 810.000 đồng/hồ sơ; <p>* Lệ phí cấp giấy chứng nhận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối tượng hộ gia đình, cá nhân: + Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất: 100.000 đồng/1 giấy (phường, thị trấn) hoặc 80.000 đồng/1 giấy (xã). + Chỉ có quyền sử dụng đất: 25.000 đồng/1 giấy (phường, thị trấn) hoặc 20.000 đồng/1 giấy (xã). - Đối tượng là tổ chức: + Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 500.000 đồng/1 giấy (phường, thị trấn) hoặc 400.000 đồng/1 giấy (xã). + Chỉ có quyền sử dụng đất: 100.000 đồng/1 giấy (phường, thị trấn) hoặc 80.000 đồng/1 giấy (xã). <p>* Đối tượng miễn thu phí, lệ phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấp đổi theo chủ trương Nhà nước; - Cấp đổi do điều chỉnh diện tích đất đối với trường hợp Nhà nước thu hồi đất, dân hiến đất để xây dựng các công trình

		<p>công cộng, phúc lợi xã hội;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người khuyết tật; - Người có công với cách mạng. <p>* Đối tượng giảm thu phí, lệ phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người cao tuổi: mức thu bằng 50% mức thu quy định như trên; - Hộ nghèo: mức thu bằng 50% mức thu quy định như trên.
4	Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013. - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai. - Nghị định số 76/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản. - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai. - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai. - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính. - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai. - Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND ngày 30/9/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang. - Nghị quyết số 14/2020/NQ-HĐND ngày 30/9/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

8. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định - 1.002993.000.00.00.H58

1	Địa điểm thực hiện	<p>a) Đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tiền Giang (Quầy số 5 - 02733.993896); địa chỉ: số 377, đường Hùng Vương, xã Đạo Thạnh, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.</p> <p>b) Đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam, nộp hồ sơ tại một trong các địa điểm có đất, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND TP. Mỹ Tho, huyện Cái Bè, Cai Lậy, thị xã Cai Lậy; + Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai các huyện Tân Phú Đông, Gò Công Đông, Gò Công Tây, Chợ Gạo, Châu Thành, Tân Phước, thị xã Gò Công; + Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã nếu người sử dụng đất có nhu cầu. <p>c) Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <p>d) Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 2.</p>
2	Thời hạn giải quyết	<p>Không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không bao gồm thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thông báo hoặc đăng tin, thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định.</p> <p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p>
3	Phí, lệ phí (nếu có)	<p>* Phí thẩm định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối tượng hộ gia đình, cá nhân: + Đối với đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp: thẩm định đất thu 200.000 đồng/hồ sơ; thẩm định tài sản thu

		<p>300.000 đồng/hồ sơ; thẩm định đất + tài sản thu: 350.000đồng/hồ sơ; + Đối với các loại đất khác: thẩm định đất thu 180.000 đồng/hồ sơ; thẩm định tài sản thu 270.000 đồng/hồ sơ; thẩm định đất + tài sản thu: 315.000 đồng/hồ sơ. - Đối tượng là tổ chức: + Đối với đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp: thẩm định đất thu 700.000 đồng/hồ sơ; thẩm định tài sản thu 700.000 đồng/hồ sơ; thẩm định đất và tài sản thu: 900.000 đồng/hồ sơ; + Đối với các loại đất khác: thẩm định đất thu 630.000 đồng/hồ sơ; thẩm định tài sản thu 630.000 đồng/hồ sơ; thẩm định đất và tài sản thu: 810.000 đồng/hồ sơ; * Lệ phí cấp giấy chứng nhận: + Đối tượng hộ gia đình, cá nhân: 28.000 đồng/1 giấy (phường, thị trấn) hoặc 23.000 đồng/1 giấy (xã). + Đối tượng là tổ chức: 30.000 đồng/1 giấy (phường, thị trấn) hoặc 24.000 đồng/1 giấy (xã). * Đối tượng miễn thu phí, lệ phí: - Cấp đổi theo chủ trương Nhà nước; - Cấp đổi do điều chỉnh diện tích đất đối với trường hợp Nhà nước thu hồi đất, dân hiến đất để xây dựng các công trình công cộng, phúc lợi xã hội; - Người khuyết tật; - Người có công với cách mạng. * Đối tượng giảm thu phí, lệ phí: - Người cao tuổi: mức thu bằng 50% mức thu quy định như trên; - Hộ nghèo: mức thu bằng 50% mức thu quy định như trên.</p>
4	Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013. - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai. - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai. - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai. - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa

		<p>chính.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai. - Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND ngày 30/9/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang. - Nghị quyết số 14/2020/NQ-HĐND ngày 30/9/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.
--	--	---

9. Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận - 2.000889.000.00.00.H58

1	Địa điểm thực hiện	<p>a) Đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tiền Giang (Quầy số 5 - 02733.993896); địa chỉ: số 377, đường Hùng Vương, xã Đạo Thạnh, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.</p> <p>b) Đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam, nộp hồ sơ tại một trong các địa điểm có đất, cụ thể:</p> <p>+ Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND TP. Mỹ Tho,</p>
---	--------------------	---

		<p>huyện Cái Bè, Cai Lậy, thị xã Cai Lậy; + Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai các huyện Tân Phú Đông, Gò Công Đông, Gò Công Tây, Chợ Gạo, Châu Thành, Tân Phước, thị xã Gò Công; + Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã nếu người sử dụng đất có nhu cầu. c) Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích. d) Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3.</p>
2	Thời hạn giải quyết	<p>+ Thời gian thực hiện thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho, đăng ký góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất là không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; + Thời gian thực hiện thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong trường hợp cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất là không quá 03 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; + Thời gian thực hiện thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong trường hợp chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng là không quá 05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày. Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p>
3	Phí, lệ phí (nếu có)	<p>* Phí thẩm định: - Đối tượng hộ gia đình, cá nhân: + Đối với đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp: thẩm định đất thu 200.000 đồng/hồ sơ; thẩm định tài sản thu 300.000 đồng/hồ sơ; thẩm định đất + tài sản thu: 350.000 đồng/hồ sơ; + Đối với các loại đất khác: thẩm định đất thu 180.000</p>

		<p>đồng/hồ sơ; thẩm định tài sản thu 270.000 đồng/hồ sơ; thẩm định đất + tài sản thu: 315.000 đồng/hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối tượng là tổ chức: + Đối với đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp: thẩm định đất thu 700.000 đồng/hồ sơ; thẩm định tài sản thu 700.000 đồng/hồ sơ; thẩm định đất và tài sản thu: 900.000 đồng/hồ sơ; + Đối với các loại đất khác: thẩm định đất thu 630.000 đồng/hồ sơ; thẩm định tài sản thu 630.000 đồng/hồ sơ; thẩm định đất và tài sản thu: 810.000 đồng/hồ sơ; * Lệ phí cấp giấy chứng nhận: + Đối tượng hộ gia đình, cá nhân: 28.000 đồng/1 giấy (phường, thị trấn) hoặc 23.000 đồng/1 giấy (xã). + Đối tượng là tổ chức: 30.000 đồng/1 giấy (phường, thị trấn) hoặc 24.000 đồng/1 giấy (xã). * Đối tượng miễn thu phí, lệ phí: <ul style="list-style-type: none"> - Cấp đổi theo chủ trương Nhà nước; - Cấp đổi do điều chỉnh diện tích đất đối với trường hợp Nhà nước thu hồi đất, dân hiến đất để xây dựng các công trình công cộng, phúc lợi xã hội; - Người khuyết tật; - Người có công với cách mạng. * Đối tượng giảm thu phí, lệ phí: <ul style="list-style-type: none"> - Người cao tuổi: mức thu bằng 50% mức thu quy định như trên; - Hộ nghèo: mức thu bằng 50% mức thu quy định như trên.
4	Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013. - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai. - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai. - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai. - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính. - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số

		<p>điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.</p> <p>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.</p> <p>- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.</p> <p>- Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND ngày 30/9/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.</p> <p>- Nghị quyết số 14/2020/NQ-HĐND ngày 30/9/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.</p>
--	--	--

10. Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm - 1.001991.000.00.00.H58

1	Địa điểm thực hiện	<p>a) Đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tiền Giang (Quầy số 5 - 02733.993896); địa chỉ: số 377, đường Hùng Vương, xã Đạo Thạnh, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.</p> <p>b) Đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam, nộp hồ sơ tại một trong các địa điểm có đất, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND TP. Mỹ Tho, huyện Cái Bè, Cai Lậy, thị xã Cai Lậy; + Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai các huyện Tân Phú Đông, Gò Công Đông, Gò Công Tây, Chợ Gạo, Châu Thành, Tân Phước, thị xã Gò Công; + Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã nếu người sử dụng đất có nhu cầu. <p>c) Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.</p>
---	--------------------	---

2	Thời hạn giải quyết	<p>d) Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 2.</p> <p>Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Trong đó, 10 ngày cho thủ tục đăng ký biến động về mua, góp vốn tài sản và 20 ngày cho thủ tục thuê đất.</p> <p>Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p> <p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p>
3	Phí, lệ phí (nếu có)	<p>* Phí thẩm định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối tượng hộ gia đình, cá nhân: + Đối với đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp: thẩm định đất thu 200.000 đồng/hồ sơ; thẩm định tài sản thu 300.000 đồng/hồ sơ; thẩm định đất + tài sản thu: 350.000 đồng/hồ sơ; + Đối với các loại đất khác: thẩm định đất thu 180.000 đồng/hồ sơ; thẩm định tài sản thu 270.000 đồng/hồ sơ; thẩm định đất + tài sản thu: 315.000 đồng/hồ sơ. - Đối tượng là tổ chức: + Đối với đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp: thẩm định đất thu 700.000 đồng/hồ sơ; thẩm định tài sản thu 700.000 đồng/hồ sơ; thẩm định đất và tài sản thu: 900.000 đồng/hồ sơ; + Đối với các loại đất khác: thẩm định đất thu 630.000 đồng/hồ sơ; thẩm định tài sản thu 630.000 đồng/hồ sơ; thẩm định đất và tài sản thu: 810.000 đồng/hồ sơ. <p>* Lệ phí cấp giấy chứng nhận:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đối tượng hộ gia đình, cá nhân: 28.000 đồng/1 giấy (phường, thị trấn) hoặc 23.000 đồng/1 giấy (xã). + Đối tượng là tổ chức: 30.000 đồng/1 giấy (phường, thị trấn) hoặc 24.000 đồng/1 giấy (xã). <p>* Đối tượng miễn thu phí, lệ phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấp đổi theo chủ trương Nhà nước; - Cấp đổi do điều chỉnh diện tích đất đối với trường hợp Nhà nước thu hồi đất, dân hiến đất để xây dựng các công trình công cộng, phúc lợi xã hội;

		<ul style="list-style-type: none"> - Người khuyết tật; - Người có công với cách mạng. * Đối tượng giảm thu phí, lệ phí: - Người cao tuổi: mức thu bằng 50% mức thu quy định như trên; - Hộ nghèo: mức thu bằng 50% mức thu quy định như trên.
4	Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013. - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai. - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai. - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai. - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính. - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. - Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND ngày 30/9/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang. - Nghị quyết số 14/2020/NQ-HĐND ngày 30/9/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

11. Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất - 1.004238.000.00.00.H58

1	Địa điểm thực hiện	a) Đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tiền Giang (Quầy số 5 - 02733.993896); địa chỉ: số 377, đường Hùng Vương, xã Đạo Thạnh, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.
---	--------------------	---

		<p>b) Đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam, nộp hồ sơ tại một trong các địa điểm có đất, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND TP. Mỹ Tho, huyện Cái Bè, Cai Lậy, thị xã Cai Lậy; + Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai các huyện Tân Phú Đông, Gò Công Đông, Gò Công Tây, Chợ Gạo, Châu Thành, Tân Phước, thị xã Gò Công; + Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã nếu người sử dụng đất có nhu cầu. <p>c) Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <p>d) Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 2.</p>
2	Thời hạn giải quyết	<p>Không quá 03 ngày đối với trường hợp xóa đăng ký góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; Không quá 03 ngày đối với trường hợp đăng ký, xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất.</p> <p>Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định.</p> <p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p>
3	Phí, lệ phí (nếu có)	<p>* Lệ phí cấp giấy chứng nhận:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đối tượng hộ gia đình, cá nhân: 28.000 đồng/1 giấy (phường, thị trấn) hoặc 23.000 đồng/1 giấy (xã). + Đối tượng là tổ chức: 30.000 đồng/1 giấy (phường, thị trấn) hoặc 24.000 đồng/1 giấy (xã). <p>* Đối tượng miễn thu phí, lệ phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấp đổi theo chủ trương Nhà nước; - Cấp đổi do điều chỉnh diện tích đất đối với trường hợp Nhà nước thu hồi đất, dân hiến đất để xây dựng các công trình công cộng, phúc lợi xã hội; - Người khuyết tật; - Người có công với cách mạng. <p>* Đối tượng giảm thu phí, lệ phí:</p>

		<ul style="list-style-type: none"> - Người cao tuổi: mức thu bằng 50% mức thu quy định như trên; - Hộ nghèo: mức thu bằng 50% mức thu quy định như trên.
4	Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013. - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai. - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai. - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai. - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính. - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai. - Nghị quyết số 14/2020/NQ-HĐND ngày 30/9/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

12. Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức; chuyển đổi công ty; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp - 2.000880.000.00.00.H58

1	Địa điểm thực hiện	<p>a) Đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tiền Giang (Quầy số 5 - 02733.993896); địa chỉ: số 377, đường Hùng Vương, xã Đạo Thạnh, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.</p> <p>b) Đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với</p>
---	--------------------	---

		<p>quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam, nộp hồ sơ tại một trong các địa điểm có đất, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND TP. Mỹ Tho, huyện Cái Bè, Cai Lậy, thị xã Cai Lậy; + Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai các huyện Tân Phú Đông, Gò Công Đông, Gò Công Tây, Chợ Gạo, Châu Thành, Tân Phước, thị xã Gò Công; + Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã nếu người sử dụng đất có nhu cầu. <p>c) Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <p>d) Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 2.</p>
2	Thời hạn giải quyết	<p>Không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định.</p> <p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p>
3	Lệ phí (nếu có)	<p>* Phí thẩm định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối tượng hộ gia đình, cá nhân: <ul style="list-style-type: none"> + Đối với đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp: thẩm định đất thu 200.000 đồng/hồ sơ; thẩm định tài sản thu 300.000 đồng/hồ sơ; thẩm định đất + tài sản thu: 350.000 đồng/hồ sơ; + Đối với các loại đất khác: thẩm định đất thu 180.000 đồng/hồ sơ; thẩm định tài sản thu 270.000 đồng/hồ sơ; thẩm định đất + tài sản thu: 315.000 đồng/hồ sơ. - Đối tượng là tổ chức: <ul style="list-style-type: none"> + Đối với đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp: thẩm định đất thu 700.000 đồng/hồ sơ; thẩm định tài sản thu 700.000 đồng/hồ sơ; thẩm định đất và tài sản thu: 900.000 đồng/hồ sơ; + Đối với các loại đất khác: thẩm định đất thu 630.000 đồng/hồ sơ; thẩm định tài sản thu 630.000 đồng/hồ sơ; thẩm định đất và tài sản thu: 810.000 đồng/hồ sơ; <p>* Lệ phí cấp giấy chứng nhận:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đối tượng hộ gia đình, cá nhân: 28.000 đồng/1 giấy

		<p>(phường, thị trấn) hoặc 23.000 đồng/1 giấy (xã). + Đối tượng là tổ chức: 30.000 đồng/1 giấy (phường, thị trấn) hoặc 24.000 đồng/1 giấy (xã). * Đối tượng miễn thu phí, lệ phí: - Cấp đổi theo chủ trương Nhà nước; - Cấp đổi do điều chỉnh diện tích đất đối với trường hợp Nhà nước thu hồi đất, dân hiến đất để xây dựng các công trình công cộng, phúc lợi xã hội; - Người khuyết tật; - Người có công với cách mạng. * Đối tượng giảm thu phí, lệ phí: - Người cao tuổi: mức thu bằng 50% mức thu quy định như trên; - Hộ nghèo: mức thu bằng 50% mức thu quy định như trên.</p>
4	Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	<p>- Luật Đất đai năm 2013. - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai. - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai. - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai. - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính. - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai. - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.</p>

	<p>- Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND ngày 30/9/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.</p> <p>- Nghị quyết số 14/2020/NQ-HĐND ngày 30/9/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.</p>
--	--

13. Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận - 1.004227.000.00.00.H58

1	Địa điểm thực hiện	<p>a) Đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tiền Giang (Quầy số 5 - 02733.993896); địa chỉ: số 377, đường Hùng Vương, xã Đạo Thạnh, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.</p> <p>b) Đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam, nộp hồ sơ tại một trong các địa điểm có đất, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND TP. Mỹ Tho, huyện Cái Bè, Cai Lậy, thị xã Cai Lậy; + Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai các huyện Tân Phú Đông, Gò Công Đông, Gò Công Tây, Chợ Gạo, Châu Thành, Tân Phước, thị xã Gò Công; + Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã nếu người sử dụng đất có nhu cầu. <p>c) Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <p>d) Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3.</p>
2	Thời hạn giải quyết	<p>Không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p> <p>Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định.</p>

		<p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p>
3	Lệ phí (nếu có)	<p>* Phí thăm định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối tượng hộ gia đình, cá nhân: <ul style="list-style-type: none"> + Đối với đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp: thăm định đất thu 200.000 đồng/hồ sơ; thăm định tài sản thu 300.000 đồng/hồ sơ; thăm định đất + tài sản thu: 350.000đồng/hồ sơ; + Đối với các loại đất khác: thăm định đất thu 180.000 đồng/hồ sơ; thăm định tài sản thu 270.000 đồng/hồ sơ; thăm định đất + tài sản thu: 315.000 đồng/hồ sơ. - Đối tượng là tổ chức: <ul style="list-style-type: none"> + Đối với đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp: thăm định đất thu 700.000 đồng/hồ sơ; thăm định tài sản thu 700.000 đồng/hồ sơ; thăm định đất và tài sản thu: 900.000 đồng/hồ sơ; + Đối với các loại đất khác: thăm định đất thu 630.000 đồng/hồ sơ; thăm định tài sản thu 630.000 đồng/hồ sơ; thăm định đất và tài sản thu: 810.000 đồng/hồ sơ; <p>* Lệ phí cấp giấy chứng nhận:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đối tượng hộ gia đình, cá nhân: 28.000 đồng/1 giấy (phường, thị trấn) hoặc 23.000 đồng/1 giấy (xã). + Đối tượng là tổ chức: 30.000 đồng/1 giấy (phường, thị trấn) hoặc 24.000 đồng/1 giấy (xã). <p>* Đối tượng miễn thu phí, lệ phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấp đổi theo chủ trương Nhà nước; - Cấp đổi do điều chỉnh diện tích đất đối với trường hợp Nhà nước thu hồi đất, dân hiến đất để xây dựng các công trình công cộng, phúc lợi xã hội; - Người khuyết tật; - Người có công với cách mạng. <p>* Đối tượng giảm thu phí, lệ phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người cao tuổi: mức thu bằng 50% mức thu quy định như trên; - Hộ nghèo: mức thu bằng 50% mức thu quy định như trên.
4	Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013. - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai. - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính

		<p>phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai. - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính. - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai. - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai. - Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND ngày 30/9/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang. - Nghị quyết số 14/2020/NQ-HĐND ngày 30/9/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.
--	--	---

14. Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất - 1.001134.000.00.00.H58

1	Địa điểm thực hiện	<p>a) Đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tiền Giang (Quầy số 5 - 02733.993896); địa chỉ: số 377, đường Hùng Vương, xã Đạo Thạnh, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.</p> <p>b) Đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với</p>
---	--------------------	---

		<p>quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam, nộp hồ sơ tại một trong các địa điểm có đất, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND TP. Mỹ Tho, huyện Cái Bè, Cai Lậy, thị xã Cai Lậy; + Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai các huyện Tân Phú Đông, Gò Công Đông, Gò Công Tây, Chợ Gạo, Châu Thành, Tân Phước, thị xã Gò Công; + Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã nếu người sử dụng đất có nhu cầu. <p>c) Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <p>d) Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3.</p>
2	Thời hạn giải quyết	<p>Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p> <p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p>
3	Lệ phí (nếu có)	<p>* Phí thẩm định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối tượng hộ gia đình, cá nhân: + Đối với đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp: 200.000 đồng/hồ sơ; + Đối với các loại đất khác: 180.000 đồng/hồ sơ. - Đối tượng là tổ chức: + Đối với đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp: 700.000 đồng/hồ sơ; + Đối với các loại đất khác: 630.000 đồng/hồ sơ; <p>* Lệ phí cấp giấy chứng nhận:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đối tượng hộ gia đình, cá nhân: 28.000 đồng/1 giấy (phường, thị trấn) hoặc 23.000 đồng/1 giấy (xã). + Đối tượng là tổ chức: 30.000 đồng/1 giấy (phường, thị trấn) hoặc 24.000 đồng/1 giấy (xã). <p>* Đối tượng miễn thu phí, lệ phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấp đổi theo chủ trương Nhà nước; - Cấp đổi do điều chỉnh diện tích đất đối với trường hợp Nhà nước thu hồi đất, dân hiến đất để xây dựng các công trình công cộng, phúc lợi xã hội;

		<ul style="list-style-type: none"> - Người khuyết tật; - Người có công với cách mạng. * Đối tượng giảm thu phí, lệ phí: - Người cao tuổi: mức thu bằng 50% mức thu quy định như trên; - Hộ nghèo: mức thu bằng 50% mức thu quy định như trên.
4	Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013. - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai. - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai. - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai. - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính. - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số Điều của Nghị định 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai. - Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND ngày 30/9/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang. - Nghị quyết số 14/2020/NQ-HĐND ngày 30/9/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

15. Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thừa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thừa đất liền kề - 1.004221.000.00.00.H58

1	Địa điểm thực hiện	<p>a) Đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tiền Giang (Quầy số 5 - 02733.993896); địa chỉ: số 377, đường Hùng Vương, xã Đạo Thạnh, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.</p> <p>b) Đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam, nộp hồ sơ tại một trong các địa điểm có đất, cụ thể: + Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND TP. Mỹ Tho, huyện Cái Bè, Cai Lậy, thị xã Cai Lậy; + Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai các huyện Tân Phú Đông, Gò Công Đông, Gò Công Tây, Chợ Gạo, Châu Thành, Tân Phước, thị xã Gò Công; + Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã nếu người sử dụng đất có nhu cầu.</p> <p>c) Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <p>d) Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3.</p>
2	Thời hạn giải quyết	<p>Không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p> <p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p>
3	Lệ phí (nếu có)	<p>- Lệ phí cấp giấy chứng nhận: + Đối tượng hộ gia đình, cá nhân: 28.000 đồng/1 giấy (phường, thị trấn) hoặc 23.000 đồng/1 giấy (xã). + Đối tượng là tổ chức: 30.000 đồng/1 giấy (phường, thị trấn) hoặc 24.000 đồng/1 giấy (xã). * Đối tượng miễn thu lệ phí:</p>

		<ul style="list-style-type: none"> - Cấp đổi theo chủ trương Nhà nước; - Cấp đổi do điều chỉnh diện tích đất đối với trường hợp Nhà nước thu hồi đất, dân hiến đất để xây dựng các công trình công cộng, phúc lợi xã hội; - Người khuyết tật; - Người có công với cách mạng. <p>* Đối tượng giảm thu lệ phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người cao tuổi: mức thu bằng 50% mức thu quy định như trên; - Hộ nghèo: mức thu bằng 50% mức thu quy định như trên.
4	Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013. - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai. - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai. - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai. - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính. - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai. - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai. - Nghị quyết số 14/2020/NQ-HĐND ngày 30/9/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

16. Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế - 1.001990.000.00.00.H58

1	Địa điểm thực hiện	a) Đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tiền Giang
---	--------------------	---

		<p>(Quầy số 5 - 02733.993896); địa chỉ: số 377, đường Hùng Vương, xã Đạo Thạnh, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.</p> <p>b) Đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam, nộp hồ sơ tại một trong các địa điểm có đất, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND TP. Mỹ Tho, huyện Cái Bè, Cai Lậy, thị xã Cai Lậy; + Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai các huyện Tân Phú Đông, Gò Công Đông, Gò Công Tây, Chợ Gạo, Châu Thành, Tân Phước, thị xã Gò Công; + Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã nếu người sử dụng đất có nhu cầu. <p>c) Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <p>d) Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3.</p>
2	Thời hạn giải quyết	<p>Không quá 07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p> <p>Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định.</p> <p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p>
3	Lệ phí (nếu có)	<p>- Phí thẩm định:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đối tượng hộ gia đình, cá nhân: đối với đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp: 200.000 đồng/hồ sơ; đối với các loại đất khác: 180.000 đồng/hồ sơ. + Đối tượng là tổ chức: đối với đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp: 700.000 đồng/hồ sơ; đối với các loại đất khác: 630.000 đồng/hồ sơ. <p>- Lệ phí cấp giấy chứng nhận:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đối tượng hộ gia đình, cá nhân: 28.000 đồng/1 giấy (phường, thị trấn) hoặc 23.000 đồng/1 giấy (xã). + Đối tượng là tổ chức: 30.000 đồng/1 giấy (phường, thị trấn) hoặc 24.000 đồng/1 giấy (xã). <p>* Đối tượng miễn thu phí, lệ phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấp đổi theo chủ trương Nhà nước;

		<ul style="list-style-type: none"> - Cấp đổi do điều chỉnh diện tích đất đối với trường hợp Nhà nước thu hồi đất, dân hiến đất để xây dựng các công trình công cộng, phúc lợi xã hội; - Người khuyết tật; - Người có công với cách mạng. * Đối tượng giảm thu phí, lệ phí: - Người cao tuổi: mức thu bằng 50% mức thu quy định như trên; - Hộ nghèo: mức thu bằng 50% mức thu quy định như trên.
4	Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013. - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai. - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai. - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai. - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính. - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai. - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai. - Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND ngày 30/9/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang. - Nghị quyết số 14/2020/NQ-HĐND ngày 30/9/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

17. Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu - 1.004206.000.00.00.H58

1	Địa điểm thực hiện	<p>Hộ gia đình, cá nhân nộp hồ sơ tại một trong các địa điểm có đất, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND TP. Mỹ Tho, huyện Cai Bè, Cai Lậy, thị xã Cai Lậy; + Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai các huyện Tân Phú Đông, Gò Công Đông, Gò Công Tây, Chợ Gạo, Châu Thành, Tân Phước, thị xã Gò Công; + Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã nếu người sử dụng đất có nhu cầu. <p>Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <p>Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3.</p>
2	Thời hạn giải quyết	<p>Không quá 05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p> <p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p>
3	Lệ phí (nếu có)	<ul style="list-style-type: none"> - Phí thẩm định: nhu cầu cấp giấy chứng nhận 180.000 đồng/hồ sơ. - Lệ phí cấp giấy chứng nhận: 28.000 đồng/1 giấy (phường, thị trấn) hoặc 23.000 đồng/1 giấy (xã). <p>* Đối tượng miễn thu phí, lệ phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấp đổi theo chủ trương Nhà nước; - Cấp đổi do điều chỉnh diện tích đất đối với trường hợp Nhà nước thu hồi đất, dân hiến đất để xây dựng các công trình công cộng, phúc lợi xã hội; - Người khuyết tật; - Người có công với cách mạng. <p>* Đối tượng giảm thu phí, lệ phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người cao tuổi: mức thu bằng 50% mức thu quy định như trên; - Hộ nghèo: mức thu bằng 50% mức thu quy định như trên.
4	Căn cứ	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013.

pháp lý của thủ tục hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai. - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai. - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai. - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính. - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai. - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai. - Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND ngày 30/9/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang. - Nghị quyết số 14/2020/NQ-HĐND ngày 30/9/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.
--------------------------------	---

18. Tách thửa hoặc hợp thửa đất - 1.004203.000.00.00.H58

1	Địa điểm thực hiện	<p>a) Đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tiền Giang (Quầy số 5 - 02733.993896); địa chỉ: số 377, đường Hùng Vương, xã Đạo Thạnh, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.</p> <p>b) Đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với</p>
---	--------------------	---

		<p>quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam, nộp hồ sơ tại một trong các địa điểm có đất, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND TP. Mỹ Tho, huyện Cái Bè, Cai Lậy, thị xã Cai Lậy; + Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai các huyện Tân Phú Đông, Gò Công Đông, Gò Công Tây, Chợ Gạo, Châu Thành, Tân Phước, thị xã Gò Công; + Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã nếu người sử dụng đất có nhu cầu. <p>c) Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <p>d) Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3.</p>
2	Thời hạn giải quyết	<p>Không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p> <p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p>
3	Lệ phí (nếu có)	<p>* Phí thẩm định:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đối tượng hộ gia đình, cá nhân: đối với đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp: 200.000 đồng/hồ sơ; đối với các loại đất khác: 180.000 đồng/hồ sơ. + Đối tượng là tổ chức: đối với đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp: 700.000 đồng/hồ sơ; đối với các loại đất khác: 630.000 đồng/hồ sơ. <p>* Lệ phí cấp giấy chứng nhận:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đối tượng hộ gia đình, cá nhân: 28.000 đồng/1 giấy (phường, thị trấn) hoặc 23.000 đồng/1 giấy (xã). + Đối tượng là tổ chức: 30.000 đồng/1 giấy (phường, thị trấn) hoặc 24.000 đồng/1 giấy (xã). <p>* Đối tượng miễn thu phí, lệ phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấp đổi theo chủ trương Nhà nước; - Cấp đổi do điều chỉnh diện tích đất đối với trường hợp Nhà nước thu hồi đất, dân hiến đất để xây dựng các công trình công cộng, phúc lợi xã hội; - Người khuyết tật; - Người có công với cách mạng.

		<p>* Đối tượng giảm thu phí, lệ phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người cao tuổi: mức thu bằng 50% mức thu quy định như trên; - Hộ nghèo: mức thu bằng 50% mức thu quy định như trên.
4	Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013. - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai. - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai. - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai. - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính. - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai. - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai. - Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND ngày 30/9/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang. - Nghị quyết số 14/2020/NQ-HĐND ngày 30/9/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

19. Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất - 1.004199.000.00.00.H58

1	Địa điểm thực hiện	<p>a) Đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tiền Giang (Quầy số 5 - 02733.993896); địa chỉ: số 377, đường Hùng Vương, xã Đạo Thạnh, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.</p> <p>b) Đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam, nộp hồ sơ tại một trong các địa điểm có đất, cụ thể: + Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND TP. Mỹ Tho, huyện Cái Bè, Cai Lậy, thị xã Cai Lậy; + Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai các huyện Tân Phú Đông, Gò Công Đông, Gò Công Tây, Chợ Gạo, Châu Thành, Tân Phước, thị xã Gò Công; + Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã nếu người sử dụng đất có nhu cầu.</p> <p>c) Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <p>d) Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3.</p>
2	Thời hạn giải quyết	<p>Không quá 07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cấp đổi đồng loạt cho nhiều người sử dụng đất do đo vẽ lại bản đồ là không quá 50 ngày. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày. Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p>
3	Lệ phí (nếu có)	<p>* Phí thẩm định: - Đối tượng hộ gia đình, cá nhân: + Đối với đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp: thẩm định đất thu 200.000 đồng/hồ sơ; thẩm định tài sản thu 300.000 đồng/hồ sơ; thẩm định đất + tài sản thu:</p>

		<p>350.000đồng/hồ sơ; + Đối với các loại đất khác: thẩm định đất thu 180.000 đồng/hồ sơ; thẩm định tài sản thu 270.000 đồng/hồ sơ; thẩm định đất + tài sản thu: 315.000 đồng/hồ sơ. - Đối tượng là tổ chức: + Đối với đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp: thẩm định đất thu 700.000 đồng/hồ sơ; thẩm định tài sản thu 700.000 đồng/hồ sơ; thẩm định đất và tài sản thu: 900.000 đồng/hồ sơ; + Đối với các loại đất khác: thẩm định đất thu 630.000 đồng/hồ sơ; thẩm định tài sản thu 630.000 đồng/hồ sơ; thẩm định đất và tài sản thu: 810.000 đồng/hồ sơ; * Lệ phí cấp giấy chứng nhận: - Đối tượng hộ gia đình, cá nhân: 50.000 đồng/1 giấy (phường, thị trấn) hoặc 40.000 đồng/1 giấy (xã); trường hợp chỉ có quyền sử dụng đất: 20.000 đồng/1 giấy (phường, thị trấn) hoặc 16.000 đồng/1 giấy (xã). - Đối tượng là tổ chức: 50.000 đồng/1 giấy (phường, thị trấn) hoặc 40.000 đồng/1 giấy (xã). * Đối tượng miễn thu phí, lệ phí: - Cấp đổi theo chủ trương Nhà nước; - Cấp đổi do điều chỉnh diện tích đất đối với trường hợp Nhà nước thu hồi đất, dân hiến đất để xây dựng các công trình công cộng, phúc lợi xã hội; - Người khuyết tật; - Người có công với cách mạng. * Đối tượng giảm thu phí, lệ phí: - Người cao tuổi: mức thu bằng 50% mức thu quy định như trên; - Hộ nghèo: mức thu bằng 50% mức thu quy định như trên.</p>
4	Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	<p>- Luật Đất đai năm 2013. - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai. - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai. - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai. - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ</p>

	<p>trường Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính.</p> <p>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.</p> <p>- Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND ngày 30/9/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.</p> <p>- Nghị quyết số 14/2020/NQ-HĐND ngày 30/9/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.</p>
--	---

20. Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất - 1.005194.000.00.00.H58

1	Địa điểm thực hiện	<p>a) Đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tiền Giang (Quầy số 5 - 02733.993896); địa chỉ: số 377, đường Hùng Vương, xã Đạo Thạnh, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.</p> <p>b) Đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam, nộp hồ sơ tại một trong các địa điểm có đất, cụ thể:</p> <p>+ Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND TP. Mỹ Tho, huyện Cái Bè, Cai Lậy, thị xã Cai Lậy;</p> <p>+ Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai các huyện Tân Phú Đông, Gò Công Đông, Gò Công Tây, Chợ Gạo, Châu Thành, Tân Phước, thị xã Gò Công;</p> <p>+ Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã nếu người sử dụng đất có nhu cầu.</p> <p>c) Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <p>d) Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3.</p>
2	Thời hạn giải quyết	Không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian niêm yết thông báo hoặc đăng

		<p>tin, các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định.</p> <p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p>
3	Lệ phí (nếu có)	<p>* Phí thẩm định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối tượng hộ gia đình, cá nhân: + Đối với đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp: thẩm định đất thu 200.000 đồng/hồ sơ; thẩm định tài sản thu 300.000 đồng/hồ sơ; thẩm định đất + tài sản thu: 350.000 đồng/hồ sơ; + Đối với các loại đất khác: thẩm định đất thu 180.000 đồng/hồ sơ; thẩm định tài sản thu 270.000 đồng/hồ sơ; thẩm định đất + tài sản thu: 315.000 đồng/hồ sơ. - Đối tượng là tổ chức: + Đối với đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp: thẩm định đất thu 700.000 đồng/hồ sơ; thẩm định tài sản thu 700.000 đồng/hồ sơ; thẩm định đất và tài sản thu: 900.000 đồng/hồ sơ; + Đối với các loại đất khác: thẩm định đất thu 630.000 đồng/hồ sơ; thẩm định tài sản thu 630.000 đồng/hồ sơ; thẩm định đất và tài sản thu: 810.000 đồng/hồ sơ; <p>* Lệ phí cấp giấy chứng nhận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối tượng hộ gia đình, cá nhân: 50.000 đồng/1 giấy (phường, thị trấn) hoặc 40.000 đồng/1 giấy (xã); trường hợp chỉ có quyền sử dụng đất: 20.000 đồng/1 giấy (phường, thị trấn) hoặc 16.000 đồng/1 giấy (xã). - Đối tượng là tổ chức: 50.000 đồng/1 giấy (phường, thị trấn) hoặc 40.000 đồng/1 giấy (xã). <p>* Đối tượng miễn thu phí, lệ phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấp đổi theo chủ trương Nhà nước; - Cấp đổi do điều chỉnh diện tích đất đối với trường hợp Nhà nước thu hồi đất, dân hiến đất để xây dựng các công trình công cộng, phúc lợi xã hội; - Người khuyết tật; - Người có công với cách mạng.

		<p>* Đối tượng giảm thu phí, lệ phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người cao tuổi: mức thu bằng 50% mức thu quy định như trên; - Hộ nghèo: mức thu bằng 50% mức thu quy định như trên.
4	Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013. - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai. - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai. - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai. - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính. - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. - Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND ngày 30/9/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang. - Nghị quyết số 14/2020/NQ-HĐND ngày 30/9/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

21. Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp - 1.004193.000.00.00.H58

1	Địa điểm thực hiện	<p>a) Đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tiền Giang (Quầy số 5 - 02733.993896); địa chỉ: số 377, đường Hùng Vương, xã Đạo Thạnh, TP. Mỹ Tho, Tiền Giang.</p> <p>b) Đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người</p>
---	--------------------	---

		<p>Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam, nộp hồ sơ tại một trong các địa điểm có đất, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND TP. Mỹ Tho, huyện Cái Bè, Cai Lậy, thị xã Cai Lậy; + Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai các huyện Tân Phú Đông, Gò Công Đông, Gò Công Tây, Chợ Gạo, Châu Thành, Tân Phước, thị xã Gò Công; + Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã nếu người sử dụng đất có nhu cầu. <p>c) Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <p>d) Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3.</p>
2	Thời hạn giải quyết	<p>Không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p> <p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p>
3	Lệ phí (nếu có)	<p>* Lệ phí cấp giấy chứng nhận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối tượng hộ gia đình, cá nhân: 28.000 đồng/1 giấy (phường, thị trấn) hoặc 23.000 đồng/1 giấy (xã). - Đối tượng là tổ chức: 30.000 đồng/1 giấy (phường, thị trấn) hoặc 24.000 đồng/1 giấy (xã). <p>* Đối tượng miễn thu lệ phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấp đổi theo chủ trương Nhà nước; - Cấp đổi do điều chỉnh diện tích đất đối với trường hợp Nhà nước thu hồi đất, dân hiến đất để xây dựng các công trình công cộng, phúc lợi xã hội; - Người khuyết tật; - Người có công với cách mạng. <p>* Đối tượng giảm thu lệ phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người cao tuổi: mức thu bằng 50% mức thu quy định như trên; - Hộ nghèo: mức thu bằng 50% mức thu quy định như trên.

4	Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	<p>- Luật Đất đai năm 2013.</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai.</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai.</p> <p>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai.</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính.</p> <p>- Nghị quyết số 14/2020/NQ-HĐND ngày 30/9/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.</p>
---	---------------------------------------	--

22. Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp Luật Đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện - 1.003022.000.00.00.H58

1	Địa điểm thực hiện	<p>a) Đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tiền Giang (Quầy số 5 - 02733.993896); địa chỉ: số 377, đường Hùng Vương, xã Đạo Thạnh, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.</p> <p>b) Đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam, nộp hồ sơ tại một trong các địa điểm có đất, cụ thể:</p> <p>+ Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND TP. Mỹ Tho, huyện Cái Bè, Cai Lậy, thị xã Cai Lậy;</p> <p>+ Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai các huyện Tân Phú Đông, Gò Công Đông, Gò Công Tây, Chợ Gạo, Châu Thành, Tân Phước, thị xã Gò Công;</p> <p>+ Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã nếu người sử dụng đất có nhu cầu.</p>
---	--------------------	--

		c) Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích. d) Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 2.
2	Thời hạn giải quyết	Không quy định.
3	Lệ phí (nếu có)	Không.
4	Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	- Luật Đất đai năm 2013. - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai. - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai. - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai. - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính.

23. Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền - 1.001980.000.00.00.H58

1	Địa điểm thực hiện	a) Đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tiền Giang (Quầy số 5 - 02733.993896); địa chỉ: số 377, đường Hùng Vương, xã Đạo Thạnh, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang. b) Đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam, nộp hồ sơ tại một trong các địa điểm có đất, cụ thể: + Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND TP. Mỹ Tho, huyện Cái Bè, Cai Lậy, thị xã Cai Lậy; + Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai các huyện Tân Phú Đông, Gò Công Đông, Gò Công Tây, Chợ Gạo, Châu Thành, Tân Phước, thị xã Gò Công; + Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã nếu người sử dụng đất có nhu cầu.
---	--------------------	---

		<p>c) Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <p>d) Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3.</p>
2	Thời hạn giải quyết	<p>Không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p> <p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p>
3	Phí, lệ phí (nếu có)	<p>* Lệ phí cấp giấy chứng nhận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối tượng hộ gia đình, cá nhân: 28.000 đồng/1 giấy (phường, thị trấn) hoặc 23.000 đồng/1 giấy (xã). - Đối tượng là tổ chức: 30.000 đồng/1 giấy (phường, thị trấn) hoặc 24.000 đồng/1 giấy (xã). <p>* Đối tượng miễn thu lệ phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấp đổi theo chủ trương Nhà nước; - Cấp đổi do điều chỉnh diện tích đất đối với trường hợp Nhà nước thu hồi đất, dân hiến đất để xây dựng các công trình công cộng, phúc lợi xã hội; - Người khuyết tật; - Người có công với cách mạng. <p>* Đối tượng giảm thu lệ phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người cao tuổi: mức thu bằng 50% mức thu quy định như trên; - Hộ nghèo: mức thu bằng 50% mức thu quy định như trên.
4	Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013. - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai. - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai. - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai. - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ

	<p>trường Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính. - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai. - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai. - Nghị quyết số 14/2020/NQ-HĐND ngày 30/9/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.
--	--

24. Gia hạn sử dụng đất nông nghiệp của cơ sở tôn giáo - 1.004217.000.00.00.H58

1	Địa điểm thực hiện	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tiền Giang (Quầy số 5 - 02733.993896); địa chỉ: số 377, đường Hùng Vương, xã Đạo Thạnh, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang đối với đối tượng là cơ sở tôn giáo sử dụng đất nông nghiệp.</p> <p>Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <p>Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3.</p>
2	Thời hạn giải quyết	<p>Không quá 07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p> <p>Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p> <p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có</p>

		<p>điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p>
3	Lệ phí (nếu có)	<ul style="list-style-type: none"> * Phí thẩm định: 630.000đồng/hồ sơ. * Lệ phí cấp giấy chứng nhận: 30.000 đồng/1 giấy (phường, thị trấn) hoặc 24.000 đồng/1 giấy (xã). * Đối tượng miễn thu phí, lệ phí: <ul style="list-style-type: none"> - Cấp đổi theo chủ trương Nhà nước; - Cấp đổi do điều chỉnh diện tích đất đối với trường hợp Nhà nước thu hồi đất, dân hiến đất để xây dựng các công trình công cộng, phúc lợi xã hội; - Người khuyết tật; - Người có công với cách mạng. * Đối tượng giảm thu phí, lệ phí: <ul style="list-style-type: none"> - Người cao tuổi: mức thu bằng 50% mức thu quy định như trên; - Hộ nghèo: mức thu bằng 50% mức thu quy định như trên.
4	Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013. - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai. - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai. - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính. - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai. - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.

	<p>- Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND ngày 30/9/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.</p> <p>- Nghị quyết số 14/2020/NQ-HĐND ngày 30/9/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.</p>
--	--

25. Chuyển nhượng vốn đầu tư là giá trị quyền sử dụng đất - 1.001009.000.00.00.H58

1	Địa điểm thực hiện	<p>a) Đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tiền Giang (Quầy số 5 - 02733.993896); địa chỉ: số 377, đường Hùng Vương, xã Đạo Thạnh, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.</p> <p>b) Đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam, nộp hồ sơ tại một trong các địa điểm có đất, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND TP. Mỹ Tho, huyện Cái Bè, Cai Lậy, thị xã Cai Lậy; + Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai các huyện Tân Phú Đông, Gò Công Đông, Gò Công Tây, Chợ Gạo, Châu Thành, Tân Phước, thị xã Gò Công; + Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã nếu người sử dụng đất có nhu cầu. <p>c) Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <p>d) Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3.</p>
2	Thời hạn giải quyết	<p>Không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p> <p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh</p>

		<p>té - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p>
3	Phí, lệ phí (nếu có)	<p>* Phí thẩm định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối tượng hộ gia đình, cá nhân: <ul style="list-style-type: none"> + Đối với đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp: thẩm định đất thu 200.000 đồng/hồ sơ; thẩm định tài sản thu 300.000 đồng/hồ sơ; thẩm định đất + tài sản thu: 350.000 đồng/hồ sơ; + Đối với các loại đất khác: thẩm định đất thu 180.000 đồng/hồ sơ; thẩm định tài sản thu 270.000 đồng/hồ sơ; thẩm định đất + tài sản thu: 315.000 đồng/hồ sơ. - Đối tượng là tổ chức: <ul style="list-style-type: none"> + Đối với đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp: thẩm định đất thu 700.000 đồng/hồ sơ; thẩm định tài sản thu 700.000 đồng/hồ sơ; thẩm định đất và tài sản thu: 900.000 đồng/hồ sơ; + Đối với các loại đất khác: thẩm định đất thu 630.000 đồng/hồ sơ; thẩm định tài sản thu 630.000 đồng/hồ sơ; thẩm định đất và tài sản thu: 810.000 đồng/hồ sơ; <p>* Lệ phí cấp giấy chứng nhận:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đối tượng hộ gia đình, cá nhân: 28.000 đồng/1 giấy (phường, thị trấn) hoặc 23.000 đồng/1 giấy (xã). + Đối tượng là tổ chức: 30.000 đồng/1 giấy (phường, thị trấn) hoặc 24.000 đồng/1 giấy (xã). <p>* Đối tượng miễn thu phí, lệ phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấp đổi theo chủ trương Nhà nước; - Cấp đổi do điều chỉnh diện tích đất đối với trường hợp Nhà nước thu hồi đất, dân hiến đất để xây dựng các công trình công cộng, phúc lợi xã hội; - Người khuyết tật; - Người có công với cách mạng. <p>* Đối tượng giảm thu phí, lệ phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người cao tuổi: mức thu bằng 50% mức thu quy định như trên; - Hộ nghèo: mức thu bằng 50% mức thu quy định như trên.
4	Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013. - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai. - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định chi tiết thi hành Luật

	<p>Đất đai.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai. - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính. - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. - Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND ngày 30/9/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang. - Nghị quyết số 14/2020/NQ-HĐND ngày 30/9/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.
--	--

26. Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh - 1.004267.000.00.00.H58

1	Địa điểm thực hiện	<p>Trụ sở tiếp công dân tỉnh (áp 4, xã Đạo Thạnh, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang)</p> <p>Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <p>Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 2.</p>
2	Thời hạn giải quyết	<ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trường hợp nhận hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì không quá 03 ngày làm việc, cơ quan tiếp nhận, xử lý hồ sơ phải thông báo và hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định. - Thời hạn giải quyết không quá 60 ngày; Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định.

		<p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày; trừ thủ tục hòa giải tranh chấp đất đai.</p> <p>- Thời hiệu giải quyết tranh chấp đất đai: không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết tranh chấp đất đai lần hai. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p> <p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế-xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì không quá 45 ngày thì quyết định giải quyết tranh chấp lần hai có hiệu lực thi hành.</p>
3	Lệ phí (nếu có)	Không
4	Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	<p>- Luật Đất đai năm 2013.</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai.</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai.</p>

B. CẤP HUYỆN

1. Thu hồi đất ở trong khu vực bị ô nhiễm môi trường có nguy cơ đe dọa tính mạng con người; đất ở có nguy cơ sạt lở, sụt lún, bị ảnh hưởng bởi hiện tượng thiên tai khác đe dọa tính mạng con người đối với trường hợp thu hồi đất ở của hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam - 1.005187.000.00.00.H58

1	Địa điểm thực hiện	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Ủy ban nhân dân cấp huyện. Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích. Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 2.
2	Thời hạn giải quyết	Không quy định.
3	Lệ phí (nếu có)	Không
4	Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	- Luật Đất đai năm 2013. - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai. - Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất.

2. Thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật, tự nguyện trả lại đất đối với trường hợp thu hồi đất của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, thu hồi đất ở của người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam - 1.005367.000.00.00.H58

1	Địa điểm thực hiện	Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Ủy ban nhân dân cấp huyện. Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích. Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 2.
2	Thời hạn giải quyết	Không quy định
3	Lệ phí (nếu có)	Không.
4	Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	- Luật Đất đai năm 2013. - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai. - Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất.

3. Chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với hộ gia đình, cá nhân - 1.000798.000.00.00.H58

1	Địa điểm thực hiện	<p>Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Ủy ban nhân dân cấp huyện.</p> <p>Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <p>Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3.</p>
2	Thời hạn giải quyết	<p>- Trường hợp nhận hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì trong thời gian không quá 03 ngày làm việc, cơ quan tiếp nhận, xử lý hồ sơ phải thông báo và hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.</p> <p>- Thời hạn giải quyết:</p> <p>+ Không quá 15 ngày (không kể thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất).</p> <p>+ Không quá 25 ngày đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.</p> <p>Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định.</p>
3	Phí, lệ phí (nếu có)	<p>* Phí thẩm định: đối với đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp: 200.000 đồng/hồ sơ; đối với các loại đất khác: 180.000 đồng/hồ sơ.</p> <p>* Lệ phí cấp giấy chứng nhận: 25.000 đồng/1 giấy (phường, thị trấn) hoặc 20.000 đồng/1 giấy (xã) đối với trường hợp cấp giấy chứng nhận; 28.000 đồng/1 giấy (phường, thị trấn) hoặc 23.000 đồng/1 giấy (xã) đối với trường hợp chỉnh lý giấy chứng nhận.</p> <p>* Đối tượng miễn thu phí, lệ phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấp đổi theo chủ trương Nhà nước; - Cấp đổi do điều chỉnh diện tích đất đối với trường hợp Nhà nước thu hồi đất, dân hiến đất để xây dựng các công trình công cộng, phúc lợi xã hội; - Người khuyết tật; - Người có công với cách mạng. <p>* Đối tượng giảm thu phí, lệ phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người cao tuổi: mức thu bằng 50% mức thu quy

		<p>định như trên;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hộ nghèo: mức thu bằng 50% mức thu quy định như trên.
4	Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013. - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai. - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai. - Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất. - Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND ngày 30/9/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang. - Nghị quyết số 14/2020/NQ-HĐND ngày 30/9/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

4. Thẩm định nhu cầu sử dụng đất để xem xét giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư - 2.001234.000.00.00.H58

1	Địa điểm thực hiện	<p>Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Ủy ban nhân dân cấp huyện.</p> <p>Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <p>Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3.</p>
2	Thời hạn giải quyết	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp nhận hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì trong thời gian không quá 03 ngày làm việc, cơ quan tiếp nhận, xử lý hồ sơ phải thông báo và hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định. - Thời hạn giải quyết: Không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

3	Phí, lệ phí (nếu có)	Không
4	Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013. - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai. - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai. - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai. - Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất. - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.

5. Giao đất, cho thuê đất cho hộ gia đình, cá nhân; giao đất cho cộng đồng dân cư đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất - 2.000381.000.00.00.H58

1	Địa điểm thực hiện	<p>Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Ủy ban nhân dân cấp huyện.</p> <p>Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <p>Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3.</p>
2	Thời hạn giải quyết	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp nhận hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì trong thời gian không quá 03 ngày làm việc, cơ quan tiếp nhận, xử lý hồ sơ phải thông báo và hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định. - Thời hạn giải quyết: <ul style="list-style-type: none"> + Không quá 20 ngày (không kể thời gian giải phóng mặt bằng; không kể thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất). + Không quá 30 ngày đối với các xã miền núi, hải

		đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.
3	Phí, lệ phí (nếu có)	<ul style="list-style-type: none"> - Phí thẩm định: đối với đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp: 200.000 đồng/hồ sơ; đối với các loại đất khác: 180.000 đồng/hồ sơ. - Lệ phí cấp giấy chứng nhận: 25.000 đồng/1 giấy (phường, thị trấn) hoặc 20.000 đồng/1 giấy (xã). * Đối tượng miễn thu phí, lệ phí: <ul style="list-style-type: none"> - Cấp đổi theo chủ trương Nhà nước; - Cấp đổi do điều chỉnh diện tích đất đối với trường hợp Nhà nước thu hồi đất, dân hiến đất để xây dựng các công trình công cộng, phúc lợi xã hội; - Người khuyết tật; - Người có công với cách mạng. * Đối tượng giảm thu phí, lệ phí: <ul style="list-style-type: none"> - Người cao tuổi: mức thu bằng 50% mức thu quy định như trên; - Hộ nghèo: mức thu bằng 50% mức thu quy định như trên.
4	Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013. - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai. - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai. - Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất. - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính. - Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND ngày 30/9/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang. - Nghị quyết số 14/2020/NQ-HĐND ngày 30/9/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

6. Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu - 1.002335.000.00.00.H58

1	Địa điểm thực hiện	<p>Nộp hồ sơ tại một trong các địa điểm có đất, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND TP. Mỹ Tho, huyện Cái Bè, Cai Lậy, thị xã Cai Lậy; + Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai các huyện Tân Phú Đông, Gò Công Đông, Gò Công Tây, Chợ Gạo, Châu Thành, Tân Phước, thị xã Gò Công; + Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã nếu người sử dụng đất có nhu cầu. <p>Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <p>Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3.</p>
2	Thời hạn giải quyết	<p>Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p> <p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p>
3	Lệ phí (nếu có)	<p>* Phí thẩm định:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đối với đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp: thẩm định đất thu 200.000 đồng/hồ sơ; thẩm định tài sản thu: 300.000 đồng/hồ sơ; thẩm định đất và tài sản thu: 350.000 đồng/hồ sơ; + Đối với các loại đất khác: thẩm định đất thu 180.000 đồng/hồ sơ; thẩm định tài sản thu 270.000 đồng/hồ sơ; thẩm định đất và tài sản thu: 315.000 đồng/hồ sơ; <p>* Lệ phí cấp giấy chứng nhận:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất: 100.000 đồng/1 giấy (phường, thị trấn) hoặc 80.000 đồng/1 giấy (xã). + Chỉ có quyền sử dụng đất: 25.000 đồng/1 giấy

		<p>(phường, thị trấn) hoặc 20.000 đồng/1 giấy (xã).</p> <p>* Đối tượng miễn thu phí, lệ phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấp đổi theo chủ trương Nhà nước; - Cấp đổi do điều chỉnh diện tích đất đối với trường hợp Nhà nước thu hồi đất, dân hiến đất để xây dựng các công trình công cộng, phúc lợi xã hội; - Người khuyết tật; - Người có công với cách mạng. <p>* Đối tượng giảm thu phí, lệ phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người cao tuổi: mức thu bằng 50% mức thu quy định như trên; - Hộ nghèo: mức thu bằng 50% mức thu quy định như trên.
4	Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013. - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai. - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai. - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai. - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính. - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai. - Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND ngày 30/9/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức thu,

	<p>chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.</p> <p>- Nghị quyết số 14/2020/NQ-HĐND ngày 30/9/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.</p>
--	---

7. Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu - 1.002314.000.00.00.H58

1	Địa điểm thực hiện	<p>Nộp hồ sơ tại một trong các địa điểm có đất, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND TP. Mỹ Tho, huyện Cái Bè, Cai Lậy, thị xã Cai Lậy; + Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai các huyện Tân Phú Đông, Gò Công Đông, Gò Công Tây, Chợ Gạo, Châu Thành, Tân Phước, thị xã Gò Công; + Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã nếu người sử dụng đất có nhu cầu. <p>Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <p>Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3.</p>
2	Thời hạn giải quyết	<p>Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định.</p> <p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p>
3	Lệ phí (nếu có)	<p>* Phí thẩm định:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đối với đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp: thẩm định đất thu 200.000 đồng/hồ sơ; thẩm định tài

		<p>sản thu 300.000 đồng/ hồ sơ; thẩm định đất + tài sản thu 350.000 đồng/hồ sơ; + Đối với các loại đất khác thẩm định đất thu 180.000 đồng/hồ sơ; thẩm định tài sản thu 270.000 đồng/ hồ sơ; thẩm định đất + tài sản thu 315.000 đồng/hồ sơ; * Lệ phí cấp giấy chứng nhận: + Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất: 100.000 đồng/1 giấy (phường, thị trấn) hoặc 80.000 đồng/1 giấy (xã). + Quyền sử dụng đất: 25.000 đồng/1 giấy (phường, thị trấn) hoặc 20.000 đồng/1 giấy (xã). * Đối tượng miễn thu phí, lệ phí: - Cấp đổi theo chủ trương Nhà nước; - Cấp đổi do điều chỉnh diện tích đất đối với trường hợp Nhà nước thu hồi đất, dân hiến đất để xây dựng các công trình công cộng, phúc lợi xã hội; - Người khuyết tật; - Người có công với cách mạng. * Đối tượng giảm thu phí, lệ phí: - Người cao tuổi: mức thu bằng 50% mức thu quy định như trên; - Hộ nghèo: mức thu bằng 50% mức thu quy định như trên.</p>
4	Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013. - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai. - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai. - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai. - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính. - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày

	<p>06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;</p> <p>- Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND ngày 30/9/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.</p> <p>- Nghị quyết số 14/2020/NQ-HĐND ngày 30/9/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.</p>
--	--

8. Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân để thực hiện “dồn điền đổi thửa” (đồng loạt) - 1.003572.000.00.00.H58

1	Địa điểm thực hiện	<p>Hộ gia đình, cá nhân nộp hồ sơ tại một trong các địa điểm có đất, cụ thể:</p> <p>+ Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND TP. Mỹ Tho, huyện Cái Bè, Cai Lậy, thị xã Cai Lậy;</p> <p>+ Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai các huyện Tân Phú Đông, Gò Công Đông, Gò Công Tây, Chợ Gạo, Châu Thành, Tân Phước, thị xã Gò Công;</p> <p>+ Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã nếu người sử dụng đất có nhu cầu.</p> <p>- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <p>- Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3.</p>
2	Thời hạn giải quyết	<p>Không quá 50 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p> <p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho</p>

		<p>người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p>
3	Lệ phí (nếu có)	<ul style="list-style-type: none"> - Phí thẩm định: 180.000 đồng/hồ sơ. - Lệ phí cấp giấy chứng nhận: 28.000 đồng/1 giấy (phường, thị trấn) hoặc 23.000 đồng/1 giấy (xã). * Đối tượng miễn thu phí, lệ phí: <ul style="list-style-type: none"> - Cấp đổi theo chủ trương Nhà nước; - Cấp đổi do điều chỉnh diện tích đất đối với trường hợp Nhà nước thu hồi đất, dân hiến đất để xây dựng các công trình công cộng, phúc lợi xã hội; - Người khuyết tật; - Người có công với cách mạng. * Đối tượng giảm thu phí, lệ phí: <ul style="list-style-type: none"> - Người cao tuổi: mức thu bằng 50% mức thu quy định như trên; - Hộ nghèo: mức thu bằng 50% mức thu quy định như trên.
4	Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013. - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai. - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai. - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai. - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính. - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai. - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi,

	<p>bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.</p> <p>- Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND ngày 30/9/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.</p> <p>- Nghị quyết số 14/2020/NQ-HĐND ngày 30/9/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.</p>
--	--

9. Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân cấp huyện - 2.000395.000.00.00.H58

1	Địa điểm thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Ban tiếp công dân của HĐND và UBND cấp huyện tiếp nhận hồ sơ, vào sổ theo dõi, ghi biên nhận cho người nộp; - Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố giao trách nhiệm cơ quan tham mưu giải quyết. - Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích. - Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 2.
2	Thời hạn giải quyết	<p>Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trường hợp nhận hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì không quá 03 ngày làm việc, cơ quan tiếp nhận, xử lý hồ sơ phải thông báo và hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn giải quyết: không quá 45 ngày; - Thời hiệu giải quyết tranh chấp đất đai: không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết tranh chấp đất đai lần đầu; đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế-xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì không quá 45 ngày mà các bên hoặc một trong các bên tranh chấp không có đơn gửi người có thẩm quyền giải quyết tranh chấp đất đai lần hai thì quyết định giải quyết tranh chấp lần đầu có hiệu lực thi hành. <p>Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời</p>

		<p>gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p> <p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày; trừ thủ tục hòa giải tranh chấp đất đai.</p>
3	Lệ phí (nếu có)	Không
4	Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013. - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai. - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai.

C. CẤP XÃ**1. Hòa giải tranh chấp đất đai - 1.003554.000.00.00.H58**

1	Địa điểm thực hiện	<p>Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.</p> <p>Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <p>Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 2.</p>
2	Thời hạn giải quyết	<p>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trường hợp nhận hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì không quá 03 ngày làm việc, cơ quan tiếp nhận, xử lý hồ sơ phải thông báo và hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định</p> <p>- Thời hạn giải quyết: không quá 45 ngày. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 15 ngày.</p>
3	Lệ phí (nếu có)	Không
4	Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	<p>- Luật Đất đai năm 2013.</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai.</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai.</p> <p>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai.</p>

Phụ lục 2
QUY TRÌNH NỘI BỘ, LIÊN THÔNG VÀ ĐIỆN TỬ ĐỐI VỚI CÁC THỦ TỤC
HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI THUỘC PHẠM VI CHỨC
NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA NGÀNH TÀI NGUYÊN VÀ MÔI
TRƯỜNG TỈNH TIỀN GIANG

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 365/QĐ-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2022
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang)*

- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính viết tắt là Bộ phận Một cửa.

- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh viết tắt là Văn phòng.

- Sở Tài nguyên và Môi trường viết tắt là Sở TNMT.

- Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh viết tắt là Văn phòng ĐKĐĐ.

- Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại các huyện, thành, thị viết tắt là Chi nhánh VPĐKĐĐ.

I. CẤP TỈNH

1. Nhóm các thủ tục:

1.1. Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt hoặc phải cấp giấy chứng nhận đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao;

2.2. Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án không phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt; dự án không phải cấp giấy chứng nhận đầu tư; trường hợp không phải lập dự án đầu tư xây dựng công trình mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao.

a. Thời hạn giải quyết

Không quá 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

b. Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử:

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ của cá nhân, tổ chức (<i>trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến</i>)	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày

2	Giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng Nghiệp vụ Sở	1,5 ngày
3	Duyệt hồ sơ trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày
4	Đóng dấu, vào sổ và chuyển hồ sơ Văn phòng	Văn phòng Sở	0,25 ngày
5	Tiếp nhận hồ sơ của Sở TNMT, chuyển Lãnh đạo Văn phòng	Bộ phận Một cửa Văn phòng	0,25 ngày
6	Xem hồ sơ và chuyển Phòng Kinh tế	Lãnh đạo Văn phòng phụ trách	0,25 ngày
7	Xem hồ sơ và chuyển Chuyên viên	Lãnh đạo Phòng Kinh tế	0,25 ngày
8	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Phòng Kinh tế	0,25 ngày
9	Xem hồ sơ, ký tắt	Lãnh đạo Phòng Kinh tế	0,25 ngày
10	Xem hồ sơ, ký tắt	Lãnh đạo Văn phòng phụ trách	0,25 ngày
11	Phê duyệt kết quả	Thường trực UBND tỉnh	0,25 ngày
12	Đóng dấu vào sổ, chuyển Trung tâm Phục vụ hành chính công	Bộ phận Một cửa Văn phòng	0,25 ngày
13	Tiếp nhận Quyết định giao đất hoặc Quyết định cho thuê đất, giao quyết định cho người sử dụng đất, chuyển hồ sơ cho Văn phòng ĐKDD	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25 ngày
14	Cung cấp thông tin địa chính cho cơ quan thuế	Văn phòng ĐKDD	1 ngày
15	Gửi thông báo việc thực hiện NVTC đến Trung tâm Phục vụ hành chính công	Cơ quan thuế	2 ngày
16	Gửi Thông báo việc thực hiện NVTC cho người sử dụng đất	Trung tâm Phục vụ hành chính công	1 ngày
17	Thực hiện NVTC, nộp kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công; chuyển Phòng Nghiệp vụ Sở để tham mưu Ký hợp đồng thuê đất (đối với trường hợp thuê đất) hoặc chuyển cho Văn phòng ĐKDD.		Không tính thời gian

18	Ký hợp đồng thuê đất (đối với trường hợp thuê đất) và chuyển hồ sơ cho Văn phòng ĐKDD.	Phòng Nghiệp vụ Sở TNMT	1 ngày
19	Kiểm tra, xử lý trình Sở	Văn phòng ĐKDD	3 ngày
20	Kiểm tra hồ sơ, tham mưu lãnh đạo Sở trình UBND tỉnh ký Giấy chứng nhận	Phòng Nghiệp vụ Sở TNMT	1 ngày
21	Duyệt hồ sơ trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở	0,25 ngày
22	Đóng dấu, vào sổ và chuyển hồ sơ Văn phòng	Văn phòng Sở	0,25 ngày
23	Tiếp nhận hồ sơ của Sở TNMT, chuyển Lãnh đạo Văn phòng	Bộ phận Một cửa Văn phòng	0,25 ngày
24	Xem hồ sơ và chuyển Phòng Kinh tế	Lãnh đạo Văn phòng phụ trách	0,25 ngày
25	Xem hồ sơ và chuyển Chuyên viên	Lãnh đạo Phòng Kinh tế	0,25 ngày
26	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Phòng Kinh tế	0,5 ngày
27	Xem hồ sơ, ký tắt	Lãnh đạo Phòng Kinh tế	0,5 ngày
28	Xem hồ sơ, ký tắt	Lãnh đạo Văn phòng phụ trách	0,25 ngày
29	Phê duyệt kết quả	Thường trực UBND tỉnh	0,25 ngày
30	Đóng dấu vào sổ	Bộ phận Một cửa Văn phòng	0,25 ngày
31	Phối hợp đơn vị đo đạc thực hiện giao đất trên thực địa, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công và chuyển hồ sơ cho Văn phòng ĐKDD	Sở TNMT	2 ngày
32	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không tính thời gian
	Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	Phòng Thông tin lưu trữ (Văn phòng ĐKDD)	1 ngày

2. Nhóm các thủ tục:

2.1. Thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật, tự nguyện trả lại đất đối với trường hợp thu hồi đất của tổ chức, cơ sở tôn giáo, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

2.2. Thu hồi đất ở trong khu vực bị ô nhiễm môi trường có nguy cơ đe dọa tính mạng con người; đất ở có nguy cơ sạt lở, sụt lún, bị ảnh hưởng bởi hiện tượng thiên tai khác đe dọa tính mạng con người đối với trường hợp thu hồi đất ở thuộc dự án nhà ở của tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

2.3. Thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng cho đối tượng là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư

a. Thời hạn giải quyết: không quy định.

b. Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử:

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ của cá nhân, tổ chức (<i>trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến</i>)	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không tính thời gian
2	Giải quyết hồ sơ (<i>Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể</i>)	Phòng Nghiệp vụ Sở	Không tính thời gian
3	Duyệt hồ sơ trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở	Không tính thời gian
4	Đóng dấu, vào sổ và chuyển hồ sơ Văn phòng	Văn phòng Sở	Không tính thời gian
5	Tiếp nhận hồ sơ của Sở TNMT, chuyển Lãnh đạo Văn phòng	Bộ phận Một cửa Văn phòng	Không tính thời gian
6	Xem hồ sơ và chuyển Phòng Kinh tế	Lãnh đạo Văn phòng phụ trách	Không tính thời gian
7	Xem hồ sơ và chuyển Chuyên viên	Lãnh đạo Phòng Kinh tế	Không tính thời gian
8	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Phòng Kinh tế	Không tính thời gian
9	Xem hồ sơ, ký tắt	Lãnh đạo Phòng Kinh tế	Không tính thời gian
10	Xem hồ sơ, ký tắt	Lãnh đạo Văn	Không tính

		phòng phụ trách	thời gian
11	Phê duyệt kết quả	Thường trực UBND tỉnh	Không tính thời gian
12	Đóng dấu vào sổ, chuyển Trung tâm Phục vụ hành chính công	Bộ phận Một cửa Văn phòng	Không tính thời gian
13	Tiếp nhận Quyết định, chuyển hồ sơ cho Văn phòng ĐKDD; trường hợp người có đất thu hồi không thực hiện Quyết định thu hồi đất thì trình UBND tỉnh ban hành Quyết định cưỡng chế và thực hiện quy trình cưỡng chế; trường hợp người có đất thu hồi mà có khiếu nại quyết định thu hồi đất thì việc giải quyết khiếu nại thực hiện theo pháp luật về giải quyết khiếu nại	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không tính thời gian
14	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không tính thời gian
	Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	Phòng Thông tin lưu trữ (Văn phòng ĐKDD)	Không tính thời gian

3. Thẩm định nhu cầu sử dụng đất; thẩm định điều kiện giao đất, thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, điều kiện cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao

a. Thời hạn giải quyết

Không quá 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

b. Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử:

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ của cá nhân, tổ chức (<i>trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến</i>)	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
2	Giải quyết hồ sơ (<i>Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể</i>)	Phòng Nghiệp vụ	13 ngày
3	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	1 ngày

4	Đóng dấu, vào sổ và chuyển trả kết quả	Văn phòng Sở	0,5 ngày
5	Chuyển trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giờ hành chính

4. Chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với tổ chức, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài

a. Thời hạn giải quyết

Không quá 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

b. Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử:

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ của cá nhân, tổ chức (<i>trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến</i>)	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
2	Giải quyết hồ sơ (<i>Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể</i>)	Phòng Nghiệp vụ Sở	2 ngày
3	Duyệt hồ sơ trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở	0,25 ngày
4	Đóng dấu, vào sổ và chuyển hồ sơ Văn phòng	Văn phòng Sở	0,25 ngày
5	Tiếp nhận hồ sơ của Sở TNMT, chuyển Lãnh đạo Văn phòng	Bộ phận Một cửa Văn phòng	0,25 ngày
6	Xem hồ sơ và chuyển Phòng Kinh tế	Lãnh đạo Văn phòng phụ trách	0,25 ngày
7	Xem hồ sơ và chuyển Chuyên viên	Lãnh đạo Phòng Kinh tế	0,25 ngày
8	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Phòng Kinh tế	0,25 ngày
9	Xem hồ sơ, ký tắt	Lãnh đạo Phòng Kinh tế	0,25 ngày
10	Xem hồ sơ, ký tắt	Lãnh đạo Văn phòng phụ trách	0,25 ngày
11	Phê duyệt kết quả	Thường trực UBND tỉnh	0,25 ngày

12	Đóng dấu vào sổ, chuyển Trung tâm Phục vụ hành chính công	Bộ phận Một cửa Văn phòng	0,25 ngày
13	Tiếp nhận Quyết định chuyển mục đích, Quyết định cho thuê đất (đối với trường hợp phải chuyển sang thuê đất), giao quyết định cho người sử dụng đất, chuyển hồ sơ cho Văn phòng ĐKDD	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
14	Cung cấp thông tin địa chính cho cơ quan thuế	Văn phòng ĐKDD	0,5 ngày
15	Gửi thông báo việc thực hiện NVTC cho người sử dụng đất	Cơ quan thuế	2 ngày
16	Thực hiện NVTC, nộp kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công; Ký hợp đồng thuê đất đối với trường hợp phải chuyển sang thuê đất.		Không tính thời gian
17	Tiếp nhận chứng từ thực hiện nghĩa vụ tài chính chuyển cho Văn phòng ĐKDD	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
18	Kiểm tra, xử lý trình Sở	Văn phòng ĐKDD	1,25 ngày
19	Kiểm tra hồ sơ, tham mưu lãnh đạo Sở trình UBND tỉnh ký Giấy chứng nhận	Phòng Nghiệp vụ Sở TNMT	1 ngày
20	Duyệt hồ sơ trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày
21	Đóng dấu, vào sổ và chuyển hồ sơ Văn phòng	Văn phòng Sở	0,25 ngày
22	Tiếp nhận hồ sơ của Sở TNMT, chuyển Lãnh đạo Văn phòng	Bộ phận Một cửa Văn phòng	0,25 ngày
23	Xem hồ sơ và chuyển Phòng Kinh tế	Lãnh đạo Văn phòng phụ trách	0,25 ngày
24	Xem hồ sơ và chuyển Chuyên viên	Lãnh đạo Phòng Kinh tế	0,25 ngày
25	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Phòng Kinh tế	0,25 ngày
26	Xem hồ sơ, ký tắt	Lãnh đạo Phòng Kinh tế	0,25 ngày
27	Xem hồ sơ, ký tắt	Lãnh đạo Văn phòng phụ trách	0,25 ngày
28	Phê duyệt kết quả	Thường trực UBND tỉnh	0,25 ngày

29	Đóng dấu vào sổ, chuyển Trung tâm Phục vụ hành chính công và chuyển hồ sơ cho Văn phòng ĐKDD	Bộ phận Một cửa Văn phòng	0,25 ngày
30	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không tính thời gian
	Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	Phòng Thông tin lưu trữ (Văn phòng ĐKDD)	1 ngày

5. Điều chỉnh quyết định thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của Thủ tướng Chính phủ đã ban hành trước ngày 01/7/2004

* Trường hợp không báo cáo Thủ tướng Chính phủ:

a. Thời hạn giải quyết

Không quá 5 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

b. Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử:

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ của cá nhân, tổ chức (<i>trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến</i>)	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
2	Giải quyết hồ sơ (<i>Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể</i>)	Phòng Nghiệp vụ Sở	1,5 ngày
3	Duyệt hồ sơ trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở	0,25 ngày
4	Đóng dấu, vào sổ và chuyển hồ sơ Văn phòng	Văn phòng Sở	0,25 ngày
5	Tiếp nhận hồ sơ của Sở TNMT, chuyển Lãnh đạo Văn phòng	Bộ phận Một cửa Văn phòng	0,25 ngày
6	Xem hồ sơ và chuyển Phòng Kinh tế	Lãnh đạo Văn phòng phụ trách	0,25 ngày
7	Xem hồ sơ và chuyển Chuyên viên	Lãnh đạo Phòng Kinh tế	0,25 ngày
8	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Phòng Kinh tế	0,25 ngày
9	Xem hồ sơ, ký tắt	Lãnh đạo Phòng	0,25 ngày

		Kinh tế	
10	Xem hồ sơ, ký tắt	Lãnh đạo Văn phòng phụ trách	0,25 ngày
11	Phê duyệt kết quả	Thường trực UBND tỉnh	0,25 ngày
12	Đóng dấu vào sổ, chuyển Trung tâm Phục vụ hành chính công	Bộ phận Một cửa Văn phòng	0,25 ngày
13	Tiếp nhận Quyết định giao đất, giao quyết định cho người sử dụng đất, chuyển hồ sơ cho Văn phòng ĐKDD	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
14	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không tính thời gian

* Trường hợp phải báo cáo Thủ tướng Chính phủ:

a. Thời hạn giải quyết

Không quá 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

b. Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử:

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ của cá nhân, tổ chức (trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến)	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
2	Giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng Nghiệp vụ Sở	3,5 ngày
3	Duyệt hồ sơ trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở	0,25 ngày
4	Đóng dấu, vào sổ và chuyển hồ sơ Văn phòng	Văn phòng Sở	0,25 ngày
5	Tiếp nhận hồ sơ của Sở TNMT, chuyển Lãnh đạo Văn phòng	Bộ phận Một cửa Văn phòng	0,25 ngày
6	Xem hồ sơ và chuyển Phòng Kinh tế	Lãnh đạo Văn phòng phụ trách	0,25 ngày
7	Xem hồ sơ và chuyển Chuyên viên	Lãnh đạo Phòng Kinh tế	0,25 ngày
8	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Phòng Kinh tế	0,5 ngày

9	Xem hồ sơ, ký tắt	Lãnh đạo Phòng Kinh tế	0,25 ngày
10	Xem hồ sơ, ký tắt	Lãnh đạo Văn phòng phụ trách	0,25 ngày
11	Phê duyệt kết quả	Thường trực UBND tỉnh	0,25 ngày
12	Đóng dấu vào sổ, chuyển Trung tâm Phục vụ hành chính công	Bộ phận Một cửa Văn phòng	0,25 ngày
13	Tiếp nhận hồ sơ gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường (đối với trường hợp điều chỉnh làm thay đổi về cơ cấu sử dụng đất đã được thể hiện trong quyết định của Thủ tướng Chính phủ), chuyển hồ sơ cho Sở Tài nguyên và Môi trường theo dõi (đối với trường hợp trách nhiệm thẩm định Bộ Tài nguyên và Môi trường, trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận).	Trung tâm Phục vụ hành chính công	1 ngày
14	Theo dõi hồ sơ (đối với trường hợp trách nhiệm thẩm định Bộ Tài nguyên và Môi trường, trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận).	Phòng Nghiệp vụ Sở TNMT	0,5 ngày
15	Sau khi có ý kiến chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ, Phòng Nghiệp vụ kiểm tra hồ sơ, tham mưu lãnh đạo Sở trình UBND tỉnh ký ban hành quyết định điều chỉnh quyết định thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất	Phòng Nghiệp vụ Sở TNMT	3 ngày
16	Duyệt hồ sơ trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày
17	Đóng dấu, vào sổ và chuyển hồ sơ Văn phòng	Văn phòng Sở	0,25 ngày
18	Tiếp nhận hồ sơ của Sở TNMT, chuyển Lãnh đạo Văn phòng	Bộ phận Một cửa Văn phòng	0,25 ngày
19	Xem hồ sơ và chuyển Phòng Kinh tế	Lãnh đạo Văn phòng phụ trách	0,25 ngày
20	Xem hồ sơ và chuyển Chuyên viên	Lãnh đạo Phòng Kinh tế	0,25 ngày
21	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Phòng Kinh tế	0,25 ngày

22	Xem hồ sơ, ký tắt	Lãnh đạo Phòng Kinh tế	0,25 ngày
23	Xem hồ sơ, ký tắt	Lãnh đạo Văn phòng phụ trách	0,25 ngày
24	Phê duyệt kết quả	Thường trực UBND tỉnh	0,25 ngày
25	Đóng dấu vào sổ, chuyển Trung tâm Phục vụ hành chính công và chuyển hồ sơ cho Văn phòng ĐKDD	Bộ phận Một cửa Văn phòng	0,25 ngày
26	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không tính thời gian
	Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính	Phòng Thông tin lưu trữ (Văn phòng ĐKDD)	1 ngày

6. Chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng, nhận góp vốn, thuê quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp.

a. Thời hạn giải quyết

Không quá 25 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

b. Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử:

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ của cá nhân, tổ chức (<i>trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến</i>)	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
2	Giải quyết hồ sơ (<i>Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể</i>)	Phòng Nghiệp vụ Sở	13 ngày
3	Duyệt hồ sơ trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở	0,25 ngày
4	Đóng dấu, vào sổ và chuyển hồ sơ Văn phòng	Văn phòng Sở	0,25 ngày
5	Tiếp nhận hồ sơ của Sở TNMT, chuyển Lãnh đạo Văn phòng	Bộ phận Một cửa Văn phòng	0,25 ngày
6	Xem hồ sơ và chuyển Phòng Kinh tế	Lãnh đạo Văn	0,25 ngày

		phòng phụ trách	
7	Xem hồ sơ và chuyển Chuyên viên	Lãnh đạo Phòng Kinh tế	0,25 ngày
8	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Phòng Kinh tế	8 ngày
9	Xem hồ sơ, ký tắt	Lãnh đạo Phòng Kinh tế	0,5 ngày
10	Xem hồ sơ, ký tắt	Lãnh đạo Văn phòng phụ trách	0,25 ngày
11	Phê duyệt kết quả	Thường trực UBND tỉnh	0,25 ngày
12	Đóng dấu vào sổ, chuyển Trung tâm Phục vụ hành chính công	Bộ phận Một cửa Văn phòng	0,25 ngày
13	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không tính thời gian
	Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính (nếu có)	Phòng Thông tin lưu trữ (Văn phòng ĐKDD)	1 ngày

7. Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu

a. Thời hạn giải quyết: không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

b. Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử:

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến)	Trung tâm Phục vụ hành chính công	01 ngày
2	Kiểm tra hồ sơ, xác minh thực địa (trường hợp cần thiết), xác nhận đủ điều kiện hay không đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận vào đơn đăng ký. (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng Nghiệp vụ Văn phòng ĐKDD	25 ngày
3	Ký duyệt	Lãnh đạo Văn phòng ĐKDD	01 ngày
4	Chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ	Phòng Nghiệp vụ	03 ngày

	địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công	Văn phòng ĐKDD	
5	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giờ hành chính

8. Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu

a. Thời hạn giải quyết: không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

b. Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử:

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức, chuyển hồ sơ cho Văn phòng ĐKDD (<i>trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến</i>)	Trung tâm Phục vụ hành chính công	01 ngày
2	Kiểm tra hồ sơ đăng ký; xác minh thực địa trong trường hợp cần thiết; xác nhận đủ hay không đủ điều kiện vào đơn; gửi phiếu lấy ý kiến cơ quan quản lý nhà nước đối với tài sản gắn liền với đất (nếu có)	Phòng Nghiệp vụ Văn phòng ĐKDD	04 ngày
3	-Kiểm tra hồ sơ; xác nhận hiện trạng sử dụng đất, nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất, tình trạng tranh chấp đất, sự phù hợp với quy hoạch đối với trường hợp không có giấy tờ hợp lệ về quyền sử dụng đất. -Niêm yết công khai kết quả kiểm tra hồ sơ, xác nhận hiện trạng, tình trạng tranh chấp, nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất tại trụ sở UBND cấp xã và khu dân cư nơi có đất trong thời hạn 15 ngày; xem xét giải quyết các ý kiến phản ánh về nội dung công khai và gửi hồ sơ đến Văn phòng Đăng ký đất đai trong vòng 03 ngày sau khi kết thúc niêm yết.	UBND cấp xã	15 ngày
4	Trả lời bằng văn bản cho Văn phòng ĐKDD	Cơ quan quản lý đối với tài sản đăng ký	02 ngày

5	Cung cấp thông tin địa chính cho cơ quan thuế	Văn phòng ĐKDD	02 ngày
6	Gửi thông báo thực hiện NVTC đến Trung tâm phục vụ Hành chính công	Cơ quan thuế	1 ngày
7	Gửi thông báo thực hiện NVTC cho người sử dụng đất	Trung tâm phục vụ Hành chính công	1 ngày
8	Thực hiện NVTC và nộp kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công.	Người sử dụng đất	Không tính thời gian
9	Nhận kết quả hoàn thành NVTC, chuyển hồ sơ Văn phòng ĐKDD	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25 ngày
10	Chuẩn bị hồ sơ trình Sở TNMT trình ký cấp GCN	Phòng Nghiệp vụ Văn phòng ĐKDD	0,25 ngày
11	Ký tắt	Lãnh đạo Văn phòng ĐKDD	0,25 ngày
12	Kiểm tra hồ sơ, trình UBND tỉnh ký Giấy chứng nhận	Phòng Nghiệp vụ của Sở TNMT	0,25 ngày
13	Ký duyệt hồ sơ trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở TNMT	0,25 ngày
14	Đóng dấu, vào sổ và chuyển hồ sơ Văn phòng	Văn phòng Sở	0,25 ngày
15	Tiếp nhận hồ sơ của Sở TNMT, chuyển Lãnh đạo Văn phòng	Bộ phận Một cửa Văn phòng	0,25 ngày
16	Xem hồ sơ và chuyển Phòng Kinh tế	Lãnh đạo Văn phòng phụ trách	0,25 ngày
17	Xem hồ sơ và chuyển Chuyên viên	Lãnh đạo Phòng Kinh tế	0,25 ngày
18	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Phòng Kinh tế	0,25 ngày
19	Xem hồ sơ, ký tắt	Lãnh đạo Phòng Kinh tế	0,25 ngày
20	Xem hồ sơ, ký tắt	Lãnh đạo Văn phòng phụ trách	0,25 ngày
21	Phê duyệt kết quả	Thường trực UBND tỉnh	0,5 ngày
22	Đóng dấu vào sổ, chuyển Văn phòng ĐKDD	Bộ phận Một cửa Văn phòng	0,25 ngày

23	-Cập nhật, bổ sung việc cấp Giấy chứng nhận vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. -Scan Giấy chứng nhận đã ký và chuyển Trung tâm Phục vụ hành chính công	Phòng Nghiệp vụ Văn phòng ĐKDD	0,25 ngày
24	Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất, thu phí, lệ phí.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giờ hành chính

9. Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu

a. Thời hạn giải quyết: Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

b. Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử:

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức, chuyển hồ sơ cho Văn phòng ĐKDD <i>(trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến)</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công	01 ngày
2	Kiểm tra hồ sơ đăng ký; xác minh thực địa trong trường hợp cần thiết; xác nhận đủ hay không đủ điều kiện vào đơn; gửi phiếu lấy ý kiến cơ quan quản lý nhà nước đối với tài sản gắn liền với đất (nếu có)	Phòng Nghiệp vụ Văn phòng ĐKDD	11 ngày
3	Trả lời bằng văn bản cho Văn phòng ĐKDD	Cơ quan quản lý đối với tài sản đăng ký	03 ngày
4	Cung cấp thông tin địa chính cho cơ quan thuế	Văn phòng ĐKDD	02 ngày
5	Gửi thông báo việc thực hiện NVTC đến Trung tâm phục vụ Hành chính công	Cơ quan thuế	02 ngày
6	Gửi thông báo việc thực hiện NVTC cho người sử dụng đất	Trung tâm phục vụ Hành chính công	01 ngày
7	Thực hiện NVTC và nộp kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công	Người sử dụng đất	Không tính thời gian

8	Nhận kết quả hoàn thành NVTC, chuyển hồ sơ Văn phòng ĐKDD	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
9	Chuẩn bị hồ sơ trình Sở TNMT thẩm tra trình ký cấp GCN	Phòng Nghiệp vụ Văn phòng ĐKDD	2,25 ngày
10	Ký tắt	Lãnh đạo Văn phòng ĐKDD	0,25 ngày
11	Kiểm tra hồ sơ, trình UBND tỉnh ký Giấy chứng nhận	Phòng Nghiệp vụ của Sở TNMT	01 ngày
12	Ký duyệt hồ sơ trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở TNMT	01 ngày
13	Đóng dấu, vào sổ và chuyển hồ sơ Văn phòng UBND tỉnh	Văn phòng Sở	0,5 ngày
14	Tiếp nhận hồ sơ của Sở TNMT, chuyển Lãnh đạo Văn phòng	Bộ phận Một cửa Văn phòng	0,25 ngày
15	Xem hồ sơ và chuyển Phòng Kinh tế - Tài chính	Lãnh đạo Văn phòng phụ trách	0,25 ngày
16	Xem hồ sơ và chuyển Chuyên viên	Lãnh đạo Phòng Kinh tế	0,25 ngày
17	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Phòng Kinh tế	0,25 ngày
18	Xem hồ sơ, ký tắt	Lãnh đạo Phòng Kinh tế	0,25 ngày
19	Xem hồ sơ, ký tắt	Lãnh đạo Văn phòng phụ trách	0,5 ngày
20	Phê duyệt kết quả	Thường trực UBND tỉnh	0,5 ngày
21	Đóng dấu vào sổ, chuyển Văn phòng ĐKDD	Bộ phận Một cửa Văn phòng	0,25 ngày
22	- Cập nhật, bổ sung việc cấp Giấy chứng nhận vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. - Scan Giấy chứng nhận đã ký và chuyển Trung tâm Phục vụ hành chính công	Phòng Nghiệp vụ Văn phòng ĐKDD	02 ngày
23	Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất, thu phí, lệ phí.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giờ hành chính

10. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất

a. Thời hạn giải quyết: không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

b. Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử:

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức, chuyển hồ sơ cho Văn phòng ĐKDD (<i>trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến</i>)	Trung tâm Phục vụ hành chính công	01 ngày
2	Kiểm tra hồ sơ đăng ký; xác minh thực địa trong trường hợp cần thiết; gửi phiếu lấy ý kiến cơ quan quản lý nhà nước đối với tài sản gắn liền với đất (nếu có)	Phòng Nghiệp vụ Văn phòng ĐKDD	10 ngày
3	Trả lời bằng văn bản cho Văn phòng ĐKDD	Cơ quan quản lý đối với tài sản đăng ký	03 ngày
4	Cung cấp thông tin địa chính cho cơ quan thuế	Phòng Nghiệp vụ Văn phòng ĐKDD	02 ngày
5	Gửi thông báo thực hiện NVTC cho Văn phòng ĐKDD	Cơ quan thuế	02 ngày
	Gửi thông báo thực hiện NVTC cho người sử dụng đất	Văn phòng ĐKDD	01 ngày
6	Thực hiện NVTC và nộp kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công	Người sử dụng đất	Không tính thời gian
7	Nhận kết quả hoàn thành NVTC, chuyển hồ sơ Văn phòng ĐKDD	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
8	Kiểm tra hồ sơ; chuẩn bị hồ sơ trình Sở TNMT.	Phòng Nghiệp vụ Văn phòng ĐKDD	04 ngày
9	Ký duyệt	Lãnh đạo Văn phòng ĐKDD	01 ngày

10	Thẩm tra hồ sơ	Phòng Nghiệp vụ Sở TNMT	2 ngày
11	Ký GCN	Lãnh đạo Sở	01 ngày
12	Đóng dấu, vào sổ và chuyển trả hồ sơ Văn phòng ĐKDD	Văn phòng Sở	0,5 ngày
13	- Cập nhật chính lý vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai - Scan Giấy chứng nhận đã ký và chuyển Trung tâm Phục vụ hành chính công	Phòng Nghiệp vụ Văn phòng ĐKDD	02 ngày
14	Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất, thu phí, lệ phí	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giờ hành chính

11. Đăng ký bổ sung tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp

a. Thời hạn giải quyết: không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

b. Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử:

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức, chuyển hồ sơ cho Văn phòng ĐKDD (<i>trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến</i>)	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
2	Kiểm tra hồ sơ đăng ký; xác minh thực địa trong trường hợp cần thiết; gửi phiếu lấy ý kiến cơ quan quản lý nhà nước đối với tài sản gắn liền với đất (nếu có)	Phòng Nghiệp vụ Văn phòng ĐKDD	4,5 ngày
3	Trả lời bằng văn bản cho VPĐKDD	Cơ quan quản lý đối với tài sản đăng ký	02 ngày
4	Cung cấp thông tin địa chính cho cơ quan thuế	Phòng Nghiệp vụ Văn phòng ĐKDD	01 ngày
5	Gửi thông báo thực hiện NVTC cho Văn phòng ĐKDD	Cơ quan thuế	1,5 ngày
	Gửi thông báo thực hiện NVTC cho người sử dụng đất	Văn phòng ĐKDD	0,5 ngày
6	Thực hiện NVTC và nộp kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công	Người sử dụng đất	Không tính thời gian

7	Nhận kết quả hoàn thành NVTC, chuyển hồ sơ Văn phòng ĐKĐĐ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
8	Chỉnh lý Giấy chứng nhận (đối với trường hợp không phải cấp mới GCN); Kiểm tra hồ sơ; trình Sở TNMT cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp có nhu cầu cấp mới GCN.	Phòng Nghiệp vụ Văn phòng ĐKĐĐ	1,5 ngày
9	Ký duyệt	Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ	0,25 ngày
10	Thẩm tra hồ sơ	Phòng Nghiệp vụ Sở TNMT	0,25 ngày
11	Ký GCN	Lãnh đạo Sở	0,25 ngày
12	Đóng dấu, vào sổ và chuyển trả hồ sơ Văn phòng ĐKĐĐ	Văn phòng Sở	0,25 ngày
13	- Cập nhật chỉnh lý vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai - Scan Giấy chứng nhận đã ký và chuyển Trung tâm Phục vụ hành chính công	Phòng Nghiệp vụ Văn phòng ĐKĐĐ	02 ngày
14	Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất, thu phí, lệ phí	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giờ hành chính

12. Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý

a. **Thời hạn giải quyết:** không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

b. **Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử:**

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức, chuyển hồ sơ cho Văn phòng ĐKĐĐ (<i>trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến</i>)	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
2	-Kiểm tra hiện trạng đất - Cập nhật thông tin thửa đất, đăng ký vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai	Phòng Nghiệp vụ Văn phòng ĐKĐĐ	14,5 ngày

13. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở

a. Thời hạn giải quyết: không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

b. Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử:

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức, chuyển hồ sơ cho Văn phòng ĐKDD (<i>trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến</i>)	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
2	Kiểm tra hồ sơ, xác nhận đủ hay không đủ điều kiện vào đơn đăng ký; chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế để xác định NVTC đối với trường hợp phải thực hiện NVTC theo quy định.	Phòng Nghiệp vụ Văn phòng ĐKDD	4,5 ngày
3	Gửi thông báo thực hiện NVTC cho Văn phòng ĐKDD	Cơ quan thuế	2 ngày
	Gửi thông báo thực hiện NVTC cho người sử dụng đất	Văn phòng ĐKDD	1 ngày
4	Thực hiện NVTC và nộp kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công	Người sử dụng đất	Không tính thời gian
5	Nhận kết quả hoàn thành NVTC, chuyển hồ sơ Văn phòng ĐKDD	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
6	Kiểm tra hồ sơ; chuẩn bị hồ sơ trình Sở TNMT.	Phòng Nghiệp vụ Văn phòng ĐKDD	2,5 ngày
7	Ký duyệt	Lãnh đạo Văn phòng ĐKDD	0,25 ngày
8	Thẩm tra lại hồ sơ	Phòng Nghiệp vụ Sở TNMT	01 ngày
9	Ký GCN	Lãnh đạo Sở	0,25 ngày
10	Đóng dấu, vào sổ và chuyển trả hồ sơ Văn phòng ĐKDD	Văn phòng Sở	0,5 ngày

11	-Cập nhật chỉnh lý vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai -Scan Giấy chứng nhận đã ký và chuyển Giấy chứng nhận về nơi đã tiếp nhận hồ sơ để trả kết quả cho người sử dụng đất	Phòng Nghiệp vụ Văn phòng ĐKDD	02 ngày
12	Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất, thu phí, lệ phí	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giờ hành chính

14. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định

a. Thời hạn giải quyết: không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

b. Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử:

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức, chuyển hồ sơ cho Văn phòng ĐKDD (<i>trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến</i>)	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
2	Kiểm tra hồ sơ, chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế để xác định NVTC đối với trường hợp phải thực hiện NVTC theo quy định.	Phòng Nghiệp vụ Văn phòng ĐKDD	3 ngày
3	Gửi thông báo việc thực hiện NVTC Văn phòng ĐKDD.	Cơ quan thuế	1 ngày
	Gửi thông báo việc thực hiện NVTC cho người sử dụng đất.	Văn phòng ĐKDD	0,5 ngày
4	Thực hiện NVTC và nộp kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công	Người sử dụng đất	Không tính thời gian
5	Nhận kết quả hoàn thành NVTC, chuyển hồ sơ Văn phòng ĐKDD	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
6	Kiểm tra hồ sơ; chuẩn bị hồ sơ trình Sở TNMT.	Phòng Nghiệp vụ Văn phòng ĐKDD	01 ngày
7	Ký duyệt	Lãnh đạo Văn	0,5 ngày

		phòng	
8	Thẩm tra hồ sơ	Phòng Nghiệp vụ Sở TNMT	01 ngày
9	Ký GCN	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày
10	Đóng dấu, vào sổ và chuyển trả hồ sơ Văn phòng ĐKDD	Văn phòng Sở	0,5 ngày
11	- Cập nhật chính lý vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai - Scan Giấy chứng nhận đã ký và chuyển Trung tâm Phục vụ hành chính công	Phòng Nghiệp vụ Văn phòng ĐKDD	01 ngày
12	Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất, thu phí, lệ phí	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giờ hành chính

15. Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận.

a. Thời hạn giải quyết:

- Trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: Không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ;

- Trường hợp cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất: Không quá 03 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ;

- Trường hợp chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng: Không quá 05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

b. Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử:

b1) Trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức, chuyển hồ sơ cho Văn phòng ĐKDD (trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày

	tuyên)		
2	- Xác nhận vào Đơn đề nghị cấp lại, cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với diện tích đất tăng thêm. - Kiểm tra hồ sơ, chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế để xác định NVTC đối với trường hợp phải thực hiện NVTC theo quy định.	Văn phòng ĐKDD	1 ngày
3	Gửi thông báo việc thực hiện NVTC đến Văn phòng ĐKDD	Cơ quan thuế	2 ngày
4	Gửi thông báo việc thực hiện NVTC cho người sử dụng đất	Văn phòng ĐKDD	0,5 ngày
5	Thực hiện NVTC và nộp kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Chi nhánh VPĐKDD	Người sử dụng đất	Không tính thời gian
6	- Nhận kết quả hoàn thành NVTC; - Xác nhận nội dung biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp theo quy định; Kiểm tra hồ sơ; chuẩn bị hồ sơ trình Sở TNMT cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp có nhu cầu cấp mới Giấy chứng nhận.	Văn phòng ĐKDD	3 ngày
7	Ký Giấy chứng nhận và chuyển cho Văn phòng ĐKDD	Sở TNMT	1 ngày
8	Chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai	Văn phòng ĐKDD hoặc Chi nhánh VPĐKDD	02 ngày
9	Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất, thu phí, lệ phí	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giờ hành chính

b2) Trường hợp cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất.

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức, chuyển hồ sơ cho Văn phòng ĐKDD (trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến)	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
2	- Kiểm tra hồ sơ; - Xác nhận nội dung biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp theo quy định hoặc chuẩn bị hồ sơ trình Sở TNMT cấp	Văn phòng ĐKDD	1 ngày

	Giấy chứng nhận đối với trường hợp có nhu cầu cấp mới Giấy chứng nhận.		
3	Ký Giấy chứng nhận và chuyển cho Văn phòng ĐKĐĐ	Sở TNMT	0,5 ngày
4	Chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai	Văn phòng ĐKĐĐ hoặc Chi nhánh VPĐKĐĐ	1 ngày
5	Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất, thu phí, lệ phí	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giờ hành chính

b3) Trường hợp chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng.

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	- Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ theo dõi, ghi biên nhận; - Kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế để xác định NVTC đối với trường hợp phải thực hiện NVTC theo quy định.	Chi nhánh VPĐKĐĐ	0,5 ngày
2	Gửi thông báo việc thực hiện NVTC đến Chi nhánh VPĐKĐĐ	Cơ quan thuế	1 ngày
3	Gửi thông báo việc thực hiện NVTC cho người sử dụng đất	Chi nhánh VPĐKĐĐ	0,5 ngày
4	Thực hiện NVTC và nộp kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Chi nhánh VPĐKĐĐ	Người sử dụng đất	Không tính thời gian
5	- Nhận kết quả hoàn thành NVTC; - Xác nhận nội dung biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp theo quy định, tham mưu Văn phòng ĐKĐĐ trình Sở TNMT ký Giấy chứng nhận đối với trường hợp phải cấp Giấy chứng nhận.	Chi nhánh VPĐKĐĐ	1 ngày
6	Ký Giấy chứng nhận và chuyển cho Văn phòng ĐKĐĐ để chuyển về Chi nhánh VPĐKĐĐ	Sở TNMT	1 ngày
7	- Chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; - Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất, thu phí, lệ phí.	Chi nhánh VPĐKĐĐ	1 ngày

16. Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm

a. Thời hạn giải quyết: không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

b. Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử:

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức, chuyển hồ sơ cho Văn phòng ĐKDD (<i>trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến</i>)	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
2	Kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện bán, góp vốn thì chuyển hồ sơ đến Sở TNMT	Phòng Nghiệp vụ Văn phòng ĐKDD	4 ngày
3	Thẩm tra hồ sơ nếu đủ điều kiện điều kiện mua bán tài sản gắn liền với đất thuê, dự thảo Tờ trình kèm dự thảo Quyết định trình UBND tỉnh ban hành thu hồi đất của bên bán, bên góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất đồng thời ban hành Quyết định cho bên mua, bên nhận góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất tiếp tục thuê đất.	Phòng Nghiệp vụ Sở TNMT	5 ngày
4	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	01 ngày
5	Đóng dấu, vào sổ và chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh	Văn phòng Sở	01 ngày
6	Tiếp nhận hồ sơ của Sở TNMT, chuyển Lãnh đạo Văn phòng	Bộ phận Một cửa Văn phòng	0,5 ngày
7	Xem hồ sơ và chuyển Phòng Kinh tế	Lãnh đạo Văn phòng phụ trách	1 ngày
8	Xem hồ sơ và chuyển Chuyên viên	Lãnh đạo Phòng Kinh tế	0,5 ngày
9	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Phòng Kinh tế	0,5 ngày
10	Xem hồ sơ, ký tắt	Lãnh đạo Phòng Kinh tế	0,5 ngày
11	Xem hồ sơ, ký tắt	Lãnh đạo Văn phòng phụ trách	0,5 ngày
12	Phê duyệt kết quả	Thường trực	0,5 ngày

		UBND tỉnh	
13	Đóng dấu vào sổ, chuyển Sổ TNMT	Bộ phận Một cửa Văn phòng	0,5 ngày
14	Chuyển thông tin địa chính sang cơ quan thuế	Phòng Nghiệp vụ Văn phòng ĐKDD	02 ngày
15	Gửi thông báo việc thực hiện NVTC Văn phòng ĐKDD	Cơ quan thuế	02 ngày
	Gửi thông báo việc thực hiện NVTC cho người sử dụng đất	Văn phòng ĐKDD	01 ngày
16	Thực hiện NVTC và nộp kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công	Người sử dụng đất	Không tính thời gian
17	Nhận kết quả hoàn thành NVTC, chuyển hồ sơ Sở TNMT	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
18	Thẩm tra hồ sơ;	Phòng Nghiệp vụ Sở TNMT	01 ngày
19	Ký hợp đồng thuê đất	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày
20	Đóng dấu, vào sổ và chuyển hồ sơ đến Văn phòng ĐKDD	Văn phòng Sở	0,5 ngày
21	Xác nhận nội dung biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp theo quy định; Kiểm tra hồ sơ; chuẩn bị hồ sơ trình Sở TNMT cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp có nhu cầu cấp mới GCN.	Phòng Nghiệp vụ Văn phòng ĐKDD	02 ngày
22	Ký duyệt	Lãnh đạo Văn phòng ĐKDD	01 ngày
23	Thẩm tra lại hồ sơ	Phòng Nghiệp vụ Sở TNMT	01 ngày
24	Ký GCN	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày
25	Đóng dấu, vào sổ và chuyển trả hồ sơ Văn phòng ĐKDD	Văn phòng Sở	0,5 ngày
26	-Cập nhật chính lý vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai -Scan Giấy chứng nhận đã ký và chuyển Giấy chứng nhận về nơi đã tiếp nhận hồ sơ để trả kết quả cho người sử dụng đất	Phòng Nghiệp vụ Văn phòng ĐKDD	1,5 ngày
27	Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất, thu phí, lệ phí	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giờ hành chính

17. Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất

a. Thời hạn giải quyết: Không quá 03 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

b. Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử:

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức, chuyển hồ sơ cho Văn phòng ĐKDD (trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến)	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
2	Kiểm tra hồ sơ, nếu phù hợp quy định của pháp luật thì xác nhận việc xóa cho thuê, cho thuê lại, góp vốn vào Giấy chứng nhận và hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; Thẩm định hồ sơ; chuẩn bị hồ sơ trình Sở TNMT cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp được cấp lại Giấy chứng nhận theo quy định	Phòng Nghiệp vụ Văn phòng ĐKDD	1 ngày
3	Ký duyệt	Lãnh đạo Văn phòng ĐKDD	0,25 ngày
4	Thẩm tra lại hồ sơ	Phòng Nghiệp vụ Sở TNMT	0,25 ngày
5	Ký GCN	Lãnh đạo Sở	0,25 ngày
6	Đóng dấu, vào sổ và chuyển trả hồ sơ Văn phòng ĐKDD	Văn phòng Sở	0,25 ngày
7	-Cập nhật chính lý vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai -Scan Giấy chứng nhận đã ký và chuyển Trung tâm Phục vụ hành chính công	Phòng Nghiệp vụ Văn phòng ĐKDD	0,5 ngày
8	Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất, thu phí, lệ phí	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giờ hành chính

18. Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp

a. Thời hạn giải quyết: không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

b. Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử:

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức, chuyển hồ sơ cho Văn phòng ĐKDD (<i>trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến</i>)	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
2	Cung cấp thông tin địa chính cho cơ quan thuế đối với trường hợp phải thực hiện NVTC.	Phòng Nghiệp vụ Văn phòng ĐKDD	1,5 ngày
3	Gửi thông báo việc thực hiện NVTC cho Văn phòng ĐKDD.	Cơ quan thuế	01 ngày
	Gửi thông báo việc thực hiện NVTC cho người sử dụng đất.	Văn phòng ĐKDD	01 ngày
4	Thực hiện NVTC và nộp kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công	Người sử dụng đất	Không tính thời gian
5	Nhận kết quả hoàn thành NVTC, chuyển hồ sơ Văn Phòng ĐKDD	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
6	- Xác nhận vào Giấy chứng nhận đã cấp. - Chuẩn bị hồ sơ trình Sở TNMT cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp cấp mới	Phòng Nghiệp vụ Văn phòng ĐKDD	02 ngày
7	Ký duyệt	Lãnh đạo Văn phòng ĐKDD	0,5 ngày
8	Thẩm tra lại hồ sơ	Phòng Nghiệp vụ Sở TNMT	01 ngày
9	Ký GCN	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày
10	Đóng dấu, vào sổ và chuyển trả hồ sơ Văn phòng ĐKDD	Văn phòng Sở	0,5 ngày
11	Cập nhật chỉnh lý vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai Scan Giấy chứng nhận đã ký và chuyển Giấy chứng nhận về nơi đã tiếp nhận hồ sơ để trả kết quả cho người sử dụng đất	Phòng Nghiệp vụ Văn phòng ĐKDD	01 ngày

12	Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất, thu phí, lệ phí	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giờ hành chính
----	---	-----------------------------------	----------------

19. Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận

a. **Thời hạn giải quyết:** Không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

b. **Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử:**

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức, chuyển hồ sơ cho Văn phòng ĐKDD (<i>trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến</i>)	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
2	- Trường hợp đăng ký thay đổi diện tích xây dựng, diện tích sử dụng, tầng cao, kết cấu, cấp (hạng) nhà hoặc công trình xây dựng mà không phù hợp với giấy phép xây dựng hoặc không có giấy phép xây dựng đối với trường hợp phải xin phép thì gửi phiếu lấy ý kiến của cơ quan quản lý, cấp phép xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng; - Trường hợp đăng ký thay đổi về tài sản khác gắn liền với đất thì gửi phiếu lấy ý kiến của cơ quan quản lý nhà nước về loại tài sản đó (nếu cần).	Phòng Nghiệp vụ Văn phòng ĐKDD	1,5 ngày
3	Trả lời cho Văn phòng ĐKDD theo các nội dung lấy ý kiến.	Cơ quan quản lý loại tài sản đăng ký	02 ngày
4	Cung cấp thông tin địa chính cho cơ quan thuế đối với trường hợp phải thực hiện NVTC.	Phòng Nghiệp vụ Văn phòng ĐKDD	01 ngày
5	Gửi thông báo việc thực hiện NVTC cho Văn phòng ĐKDD	Cơ quan thuế	0,5 ngày

	Gửi thông báo việc thực hiện NVTC cho người sử dụng đất.	Văn phòng ĐKDD	0,5 ngày
6	Thực hiện NVTC và nộp kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công	Người sử dụng đất	Không tính thời gian
7	Nhận kết quả hoàn thành NVTC, chuyển hồ sơ Văn Phòng ĐKDD	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
8	<ul style="list-style-type: none"> - Xác nhận thay đổi vào Giấy chứng nhận đã cấp - Thông báo cho người sử dụng đất ký hoặc ký lại hợp đồng thuê đất với cơ quan tài nguyên và môi trường đối với trường hợp phải thuê đất. - Thẩm định lại hồ sơ; chuẩn bị hồ sơ trình Sở TNMT cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp có nhu cầu cấp mới GCN. 	Phòng Nghiệp vụ Văn phòng ĐKDD	01 ngày
9	Ký duyệt	Lãnh đạo Văn phòng ĐKDD	0,5 ngày
10	Thẩm tra lại hồ sơ	Phòng Nghiệp vụ Sở TNMT	0,25 ngày
11	Ký GCN	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày
12	Đóng dấu, vào sổ và chuyển trả hồ sơ Văn phòng ĐKDD	Văn phòng Sở	0,25 ngày
13	<p>Cập nhật chỉnh lý vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai</p> <p>Scan Giấy chứng nhận đã ký và chuyển Giấy chứng nhận về nơi đã tiếp nhận hồ sơ để trả kết quả cho người sử dụng đất</p>	Phòng Nghiệp vụ Văn phòng ĐKDD	01 ngày
14	Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất, thu phí, lệ phí	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giờ hành chính

20. Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất

a. Thời hạn giải quyết: Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

b. Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử:

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức, chuyển hồ sơ cho Sở TNMT (trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến)	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
2	Thẩm định; dự thảo Tờ trình kèm dự thảo Quyết định cho phép chuyển hình thức sử dụng đất	Phòng Nghiệp vụ Sở TNMT	6,5 ngày
3	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	01 ngày
4	Đóng dấu, vào sổ và chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh	Văn phòng Sở	01 ngày
5	Tiếp nhận hồ sơ của Sở TNMT, chuyển Lãnh đạo Văn phòng	Bộ phận Một cửa Văn phòng	0,25 ngày
6	Xem hồ sơ và chuyển Phòng Kinh tế - Tài chính	Lãnh đạo Văn phòng phụ trách	0,5 ngày
7	Xem hồ sơ và chuyển Chuyên viên	Lãnh đạo Phòng Kinh tế	0,5 ngày
8	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Phòng Kinh tế	0,5 ngày
9	Xem hồ sơ, ký tắt	Lãnh đạo Phòng Kinh tế	0,5 ngày
10	Xem hồ sơ, ký tắt	Lãnh đạo Văn phòng phụ trách	0,25 ngày
11	Phê duyệt kết quả	Thường trực UBND tỉnh	0,25 ngày
12	Đóng dấu vào sổ, chuyển Sở TNMT	Bộ phận Một cửa Văn phòng	0,25 ngày
13	Cung cấp thông tin địa chính cho cơ quan thuế đối với trường hợp phải thực hiện NVTC.	Phòng Nghiệp vụ Văn phòng ĐKDD	01 ngày
14	Gửi thông báo việc thực hiện NVTC cho Văn phòng ĐKDD.	Cơ quan thuế	01 ngày
	Gửi thông báo việc thực hiện NVTC cho người sử dụng đất.	Văn phòng ĐKDD	01 ngày

15	Thực hiện NVTC và nộp kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công	Người sử dụng đất	Không tính thời gian
16	Nhận kết quả hoàn thành NVTC, chuyển hồ sơ Sở TNMT	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
17	Thẩm tra hồ sơ, dự thảo hợp đồng thuê đất.	Phòng Nghiệp vụ Sở TNMT	4 ngày
18	Ký hợp đồng thuê đất	Lãnh đạo Sở	01 ngày
19	Đóng dấu, vào sổ và chuyển hồ sơ đến Văn phòng ĐKDD	Văn phòng Sở	0,5 ngày
20	Xác nhận thay đổi vào Giấy chứng nhận đã cấp hoặc chuẩn bị hồ sơ trình Sở TNMT cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp phải cấp lại GCN.	Phòng Nghiệp vụ Văn phòng ĐKDD	4 ngày
21	Ký duyệt	Lãnh đạo Văn phòng ĐKDD	01 ngày
22	Kiểm tra hồ sơ	Phòng Nghiệp vụ Sở TNMT	01 ngày
23	Ký GCN	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày
24	Đóng dấu, vào sổ và chuyển trả hồ sơ Văn phòng ĐKDD	Văn phòng Sở	0,5 ngày
25	Cập nhật chỉnh lý vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai Scan Giấy chứng nhận đã ký và chuyển Giấy chứng nhận về nơi đã tiếp nhận hồ sơ để trả kết quả cho người sử dụng đất	Phòng Nghiệp vụ Văn phòng ĐKDD	02 ngày
26	Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất, thu phí, lệ phí	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giờ hành chính

21. Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề

a. Thời hạn giải quyết: Không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

b. Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử:

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức, chuyển hồ sơ cho Văn phòng ĐKDD (trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày

	<i>công trực tuyến</i>)		
2	Kiểm tra hồ sơ; xác nhận vào Giấy chứng nhận nếu có nhu cầu; chuyển hồ sơ đến nơi đã tiếp nhận để trả kết quả cho người sử dụng đất. Cập nhật chính lý vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai	Phòng Nghiệp vụ Văn phòng ĐKDD	9,5 ngày
3	Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất, thu phí, lệ phí	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giờ hành chính

22. Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế

a. Thời hạn giải quyết: không quá 07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

b. Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử:

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức, chuyển hồ sơ cho Sở TNMT (<i>trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến</i>)	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
2	Thẩm định nhu cầu sử dụng đất; trường hợp đủ điều kiện được gia hạn thì dự thảo Tờ trình kèm dự thảo Quyết định cho phép gia hạn thời gian sử dụng đất	Phòng Nghiệp vụ Sở TNMT	0,5 ngày
3	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	0,25 ngày
4	Đóng dấu, vào sổ và chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh	Văn phòng Sở	0,25 ngày
5	Tiếp nhận hồ sơ của Sở TNMT, chuyển Lãnh đạo Văn phòng	Bộ phận Một cửa Văn phòng	0,25 ngày
6	Xem hồ sơ và chuyển Phòng Kinh tế - Tài chính	Lãnh đạo Văn phòng phụ trách	0,25 ngày
7	Xem hồ sơ và chuyển Chuyên viên	Lãnh đạo Phòng Kinh tế	0,25 ngày
8	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Phòng Kinh tế	0,25 ngày
9	Xem hồ sơ, ký tắt	Lãnh đạo Phòng Kinh tế	0,25 ngày
10	Xem hồ sơ, ký tắt	Lãnh đạo Văn phòng phụ trách	0,25 ngày
11	Phê duyệt kết quả	Thường trực UBND tỉnh	0,25 ngày

12	Đóng dấu vào sổ, chuyển Sở TNMT	Bộ phận Một cửa Văn phòng	0,25 ngày
13	Cung cấp thông tin địa chính cho cơ quan thuế đối với trường hợp phải thực hiện NVTC.	Phòng Nghiệp vụ Văn phòng ĐKDD	1 ngày
14	Gửi thông báo việc thực hiện NVTC cho Văn phòng ĐKDD.	Cơ quan thuế	0,25 ngày
	Gửi thông báo việc thực hiện NVTC cho người sử dụng đất.	Văn phòng ĐKDD	0,25 ngày
15	Thực hiện NVTC và nộp kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công đối với trường hợp thuê đất	Người sử dụng đất	Không tính thời gian
16	Nhận kết quả hoàn thành NVTC, chuyển hồ sơ Sở TNMT	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
17	Thẩm tra hồ sơ, dự thảo hợp đồng thuê đất	Phòng Nghiệp vụ Sở TNMT	0,25 ngày
18	Ký hợp đồng thuê đất	Lãnh đạo Sở	0,25 ngày
19	Đóng dấu, vào sổ và chuyển hồ sơ đến Văn phòng ĐKDD	Văn phòng Sở	0,25 ngày
20	Xác nhận gia hạn vào Giấy chứng nhận đã cấp; chuyển hồ sơ đến nơi đã tiếp nhận hồ sơ để trả kết quả cho người sử dụng đất	Phòng Nghiệp vụ Văn phòng ĐKDD	0,25 ngày
21	Ký duyệt	Lãnh đạo Văn phòng ĐKDD	0,25 ngày
22	Cập nhật chỉnh lý vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai	Phòng Nghiệp vụ Văn phòng ĐKDD	0,25 ngày
23	Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất, thu phí, lệ phí	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giờ hành chính

23. Tách thửa hoặc hợp thửa đất

a. **Thời hạn giải quyết:** Không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

b. Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử:

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức, chuyển hồ sơ cho Văn phòng ĐKDD (trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày

	<i>công trực tuyến)</i>		
2	Kiểm tra hồ sơ; xác nhận vào đơn lý do đề nghị tách hợp thửa đất đối với đối tượng tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; chuẩn bị hồ sơ trình Sở TNMT ký GCN	Phòng Nghiệp vụ Văn phòng ĐKĐĐ	09 ngày
3	Ký duyệt	Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ	0,5 ngày
4	Kiểm tra lại hồ sơ	Phòng Nghiệp vụ Sở TNMT	01 ngày
5	Ký GCN	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày
6	Đóng dấu, vào sổ và chuyển trả hồ sơ Văn phòng ĐKĐĐ	Văn phòng Sở	0,5 ngày
7	Chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; Scan Giấy chứng nhận đã ký và chuyển Giấy chứng nhận về nơi đã tiếp nhận hồ sơ để trả kết quả cho người sử dụng đất.	Phòng Nghiệp vụ Văn phòng ĐKĐĐ	03 ngày
8	Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất, thu phí, lệ phí	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giờ hành chính

24. Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

a. **Thời hạn giải quyết:** Không quá 07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

b. **Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử:**

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức, chuyển hồ sơ cho Văn phòng ĐKĐĐ (<i>trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến</i>)	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày

2	Kiểm tra hồ sơ; xác nhận vào đơn lý do đề nghị cấp đổi Giấy chứng nhận với đối tượng tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; chuẩn bị hồ sơ trình Sở TNMT ký GCN	Phòng Nghiệp vụ Văn phòng ĐKDD	02 ngày
3	Ký duyệt	Lãnh đạo Văn phòng ĐKDD	0,5 ngày
4	Kiểm tra lại hồ sơ	Phòng Nghiệp vụ Sở TNMT	01 ngày
5	Ký GCN	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày
6	Đóng dấu, vào sổ và chuyển trả hồ sơ Văn phòng ĐKDD	Văn phòng Sở	0,5 ngày
7	Chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; Scan Giấy chứng nhận đã ký và chuyển Giấy chứng nhận về nơi đã tiếp nhận hồ sơ để trả kết quả cho người sử dụng đất.	Phòng Nghiệp vụ Văn phòng ĐKDD	02 ngày
8	Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất, thu phí, lệ phí	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giờ hành chính

25. Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất

a. Thời hạn giải quyết: không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

b. Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử:

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức, chuyển hồ sơ cho Văn phòng ĐKDD (<i>trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến</i>)	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày

2	Kiểm tra hồ sơ; lập hồ sơ trình Sở TNMT ký QĐ hủy Giấy chứng nhận bị mất hoặc QĐ hủy trang bổ sung Giấy chứng nhận bị mất, cấp lại Giấy chứng nhận	Phòng Nghiệp vụ Văn phòng ĐKDD	05 ngày
3	Ký duyệt	Lãnh đạo Văn phòng ĐKDD	0,5 ngày
4	Kiểm tra hồ sơ	Phòng Nghiệp vụ Sở TNMT	01 ngày
5	Ký QĐ hủy Giấy chứng nhận bị mất hoặc QĐ hủy trang bổ sung của Giấy chứng nhận bị mất, ký Giấy chứng nhận mới	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày
6	Đóng dấu, vào sổ; chuyển trả hồ sơ cho Văn phòng ĐKDD	Văn phòng Sở	0,5 ngày
7	Chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; Scan Giấy chứng nhận đã ký và chuyển Giấy chứng nhận về nơi đã tiếp nhận hồ sơ để trả kết quả cho người sử dụng đất.	Phòng Nghiệp vụ Văn phòng ĐKDD	02 ngày
8	Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất, thu phí, lệ phí	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giờ hành chính

26. Đình chính Giấy chứng nhận đã cấp

a. Thời hạn giải quyết: Không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

b. Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử:

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức, chuyển hồ sơ cho Văn phòng ĐKDD (<i>trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến</i>)	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
2	Kiểm tra hồ sơ; lập biên bản kết luận về nội dung và nguyên nhân sai sót	Phòng Nghiệp vụ Văn phòng ĐKDD	04 ngày
3	Ký duyệt	Lãnh đạo Văn phòng ĐKDD	0,5 ngày
4	Kiểm tra lại hồ sơ	Phòng Nghiệp vụ Sở TNMT	02 ngày
5	Xác nhận đình chính vào GCN đã cấp hoặc cấp mới GCN	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày

6	Vào sổ, đóng dấu, chuyển trả hồ sơ Văn phòng ĐKDD	Văn phòng Sở	0,5 ngày
7	Chỉnh lý, cập nhật biên động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai	Phòng Nghiệp vụ Văn phòng ĐKDD	02 ngày
8	Trao kết quả (GCN), thu lệ phí.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giờ hành chính

27. Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện

a. Thời hạn giải quyết: không quy định.

b. Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử:

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức, chuyển hồ sơ cho Văn phòng ĐKDD (<i>trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến</i>)	Trung tâm Phục vụ hành chính công	
2	Kiểm tra hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Sở TNMT	Phòng Nghiệp vụ Văn phòng ĐKDD	
3	Thẩm tra hồ sơ (chuẩn bị hồ sơ chuyển UBND tỉnh đối với trường hợp thuộc thẩm quyền UBND tỉnh)	Phòng Nghiệp vụ Sở TNMT	
4	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	
5	Đóng dấu, chuyển hồ sơ Văn phòng ĐKDD hoặc UBND tỉnh đối thuộc thẩm quyền UBND tỉnh.	Văn phòng Sở	
6	Tiếp nhận hồ sơ của Sở TNMT, chuyển Lãnh đạo Văn phòng	Bộ phận Một cửa Văn phòng	
7	Xem hồ sơ và chuyển Phòng Kinh tế	Lãnh đạo Văn phòng phụ trách	
8	Xem hồ sơ và chuyển Chuyên viên	Lãnh đạo Phòng Kinh tế	
9	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Phòng Kinh tế	
10	Xem hồ sơ, ký tắt	Lãnh đạo Phòng Kinh tế	

11	Xem hồ sơ, ký tắt	Lãnh đạo Văn phòng phụ trách	
12	Phê duyệt kết quả	Thường trực UBND tỉnh	
13	Đóng dấu vào sổ, chuyển Sở TNMT	Bộ phận Một cửa Văn phòng	
14	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	
15	Vào sổ, đóng dấu, chuyển trả hồ sơ Văn phòng ĐKDD	Văn phòng Sở	
16	- Chính lý thu hồi Giấy chứng nhận theo quyết định thu hồi Giấy chứng nhận; - Báo cáo cho cơ quan có thẩm quyền và thông báo việc hủy Giấy chứng nhận nếu người được cấp giấy không giao nộp GCN; Chính lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai	Phòng Nghiệp vụ Văn phòng ĐKDD	

28. Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền

a. Thời hạn giải quyết: không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

b. Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử:

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức, chuyển hồ sơ cho Văn phòng ĐKDD (<i>trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến</i>)	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
2	Kiểm tra nếu đủ điều kiện thì cung cấp thông tin địa chính cho cơ quan thuế đối với trường hợp phải thực hiện NVTC.	Phòng Nghiệp vụ Văn phòng ĐKDD	3,5 ngày
3	Gửi thông báo việc thực hiện NVTC cho Văn phòng ĐKDD.	Cơ quan thuế	01 ngày
	Gửi thông báo việc thực hiện NVTC cho người sử dụng đất.	Văn phòng ĐKDD	01 ngày

4	Thực hiện NVTC và nộp kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công đối với trường hợp thuê đất	Người sử dụng đất	Không tính thời gian
5	Nhận kết quả hoàn thành NVTC, chuyển hồ sơ Văn phòng ĐKDD	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
6	-Xác nhận mục đích sử dụng đất vào Giấy chứng nhận;	Phòng Nghiệp vụ Văn phòng ĐKDD	02 ngày
7	Ký duyệt	Lãnh đạo Văn phòng ĐKDD	0,5 ngày
8	Cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. Scan Giấy chứng nhận đã chỉnh lý và chuyển về nơi đã tiếp nhận hồ sơ để trả kết quả cho người sử dụng đất.	Phòng Nghiệp vụ Văn phòng ĐKDD	1 ngày
9	Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất, thu phí, lệ phí.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giờ hành chính

29. Gia hạn sử dụng đất nông nghiệp của cơ sở tôn giáo

a. Thời hạn giải quyết: Không quá 07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

b. Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử:

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức, chuyển hồ sơ cho Sở TNMT (<i>trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến</i>)	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
2	Thẩm định nhu cầu sử dụng đất; trường hợp đủ điều kiện được gia hạn thì dự thảo Tờ trình kèm dự thảo Quyết định cho phép gia hạn thời gian sử dụng đất	Phòng Nghiệp vụ Sở TNMT	2 ngày
3	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	0,25 ngày
4	Đóng dấu, vào sổ và chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh	Văn phòng Sở	0,25 ngày
5	Tiếp nhận hồ sơ của Sở TNMT, chuyển Lãnh đạo Văn phòng	Bộ phận Một cửa Văn phòng	0,25 ngày

6	Xem hồ sơ và chuyển Phòng Kinh tế - Tài chính	Lãnh đạo Văn phòng phụ trách	0,25 ngày
7	Xem hồ sơ và chuyển Chuyên viên	Lãnh đạo Phòng Kinh tế	0,25 ngày
8	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Phòng Kinh tế	0,25 ngày
9	Xem hồ sơ, ký tắt	Lãnh đạo Phòng Kinh tế	0,25 ngày
10	Xem hồ sơ, ký tắt	Lãnh đạo Văn phòng phụ trách	0,5 ngày
11	Phê duyệt kết quả	Thường trực UBND tỉnh	0,5 ngày
12	Đóng dấu vào sổ, chuyển Văn phòng ĐKDD	Bộ phận Một cửa Văn phòng	0,25 ngày
13	Cập nhật chính lý vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai Xác nhận gia hạn vào Giấy chứng nhận đã cấp; chuyển Trung tâm Phục vụ hành chính công	Phòng Nghiệp vụ Văn phòng ĐKDD	1,5 ngày
14	Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất, thu phí, lệ phí	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giờ hành chính

30. Chuyển nhượng vốn đầu tư là giá trị quyền sử dụng đất

a. Thời hạn giải quyết: Không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

b. Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử:

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức, chuyển hồ sơ cho Sở TNMT (<i>trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến</i>)	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
2	Kiểm tra hồ sơ; cung cấp thông tin địa chính cho cơ quan thuế đối với trường hợp phải thực hiện NVTC	Phòng Nghiệp vụ Văn phòng ĐKDD	1,5 ngày
3	Gửi thông báo thực hiện NVTC cho Văn phòng ĐKDD.	Cơ quan thuế	02 ngày
	Gửi thông báo thực hiện NVTC cho người sử dụng đất	Văn phòng ĐKDD	01 ngày

4	Thực hiện NVTC, nộp kết quả thực hiện NVTC cho Trung tâm Phục vụ hành chính công	Người sử dụng đất	Không tính thời gian
5	Nhận kết quả hoàn thành NVTC, chuyển hồ sơ Văn phòng ĐKĐĐ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
6	Chỉnh lý Giấy chứng nhận đối với trường hợp xác nhận vào Giấy chứng nhận hoặc chuẩn bị hồ sơ trình Sở TNMT ký Giấy chứng nhận đối với trường hợp cấp mới GCN.	Phòng Nghiệp vụ Văn phòng ĐKĐĐ	1,5 ngày
7	Ký duyệt	Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ	0,5 ngày
8	Kiểm tra hồ sơ	Phòng Nghiệp vụ Sở TNMT	0,5 ngày
9	Ký GCN	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày
10	Đóng dấu, chuyển hồ sơ Văn phòng ĐKĐĐ	Văn phòng Sở	0,5 ngày
11	Chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai	Phòng Nghiệp vụ Văn phòng ĐKĐĐ	01 ngày
12	Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất; thu phí, lệ phí	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giờ hành chính

II. CẤP HUYỆN

1. Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

a. Thời hạn giải quyết: không quá 10 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

b. Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử.

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (<i>trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến</i>)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi nhánh VPĐKĐĐ	0,5 ngày

2	- Xác minh thực địa trong trường hợp cần thiết; - Xác nhận vào Đơn đăng ký; - Xác nhận mục đích sử dụng đất vào Giấy chứng nhận;	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	7 ngày
3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ	1 ngày
4	Cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	1 ngày
5	Scan Giấy chứng nhận đã chỉnh lý và chuyển về nơi đã tiếp nhận hồ sơ để trả kết quả cho người sử dụng đất.	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	0,5 ngày
6	Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất, thu phí, lệ phí.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi nhánh VPĐKĐĐ	Trong giờ hành chính

2. Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu.

a. Thời hạn giải quyết: không quá 30 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

b. Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử.

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (<i>trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến</i>)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Chi nhánh VPĐKĐĐ	0,5 ngày
	Chuyển hồ sơ của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư cho UBND cấp xã để lấy ý kiến và niêm yết	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	4 ngày
2	Kiểm tra hồ sơ, xác nhận hiện trạng, nguồn gốc, thời điểm, tình trạng tranh chấp, sự phù hợp với quy hoạch; niêm yết công khai kết quả; xác nhận sơ đồ; xem xét, giải quyết các ý kiến phản ánh về nội dung công khai; chuyển hồ sơ đến Chi nhánh VPĐKĐĐ	UBND cấp xã	19,5 ngày
3	Tiếp nhận hồ sơ do UBND cấp xã niêm yết xong chuyển đến.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Chi nhánh VPĐKĐĐ	0,5 ngày

4	Kiểm tra hồ sơ, xác nhận đủ điều kiện hay không đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận vào đơn đăng ký.	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	3,5 ngày
5	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ	1 ngày
6	Chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	1 ngày

3. Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu.

a. Thời gian giải quyết

Không quá 30 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

b. Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử.

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (<i>trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến</i>)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Chi nhánh VPĐKĐĐ	0,5 ngày
	Chuyên hồ sơ của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư cho UBND cấp xã để lấy ý kiến và niêm yết;	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	1,5 ngày
2	Tiếp nhận hồ sơ do UBND cấp xã niêm yết xong chuyển đến	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Chi nhánh VPĐKĐĐ	0,5 ngày
3	-Kiểm tra hồ sơ; xác nhận hiện trạng sử dụng đất, nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất, tình trạng tranh chấp đất, sự phù hợp với quy hoạch đối với trường hợp không có giấy tờ hợp lệ về quyền sử dụng đất. -Niêm yết công khai kết quả kiểm tra hồ sơ, xác nhận hiện trạng, tình trạng tranh chấp, nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất tại trụ sở UBND cấp xã và khu dân cư nơi có đất trong thời hạn 15 ngày; xem xét giải quyết các ý kiến phản ánh về nội dung công khai và gửi hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai trong vòng 03 ngày sau khi	UBND cấp xã	15 ngày

	kết thúc niêm yết.		
4	Kiểm tra hồ sơ đăng ký; xác minh thực địa trong trường hợp cần thiết; xác nhận đủ hay không đủ điều kiện vào đơn; gửi phiếu lấy ý kiến cơ quan quản lý nhà nước đối với tài sản gắn liền với đất (nếu có)	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	02 ngày
5	Trả lời bằng văn bản cho Chi nhánh VPĐKĐĐ	Cơ quan quản lý nhà nước đối với loại tài sản đăng ký	2 ngày
6	Cung cấp thông tin địa chính cho cơ quan thuế đối với trường hợp phải thực hiện NVTC	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	2 ngày
7	Gửi thông báo thực hiện NVTC cho Chi nhánh VPĐKĐĐ	Cơ quan thuế	2 ngày
	Gửi thông báo thực hiện NVTC cho người sử dụng đất	Chi nhánh VPĐKĐĐ	0,5 ngày
8	Thực hiện NVTC và nộp kết quả cho Chi nhánh VPĐKĐĐ	Người sử dụng đất	Không tính thời gian
9	Nhận kết quả hoàn thành NVTC	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Chi nhánh VPĐKĐĐ	0,5 ngày
10	Chuẩn bị hồ sơ trình Phòng TNMT trình ký cấp GCN	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	0,5 ngày
11	Kiểm tra hồ sơ, trình UBND cấp huyện ký Giấy chứng nhận	Phòng TNMT	1 ngày
12	Ký Giấy chứng nhận	Lãnh đạo UBND cấp huyện	0,5 ngày
	Chuyển Giấy chứng nhận và hồ sơ cho Chi nhánh VPĐKĐĐ	Văn thư	0,5 ngày
13	Cập nhật, bổ sung việc cấp Giấy chứng nhận vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	0,5 ngày
	Scan Giấy chứng nhận đã ký và chuyển về nơi đã tiếp nhận hồ sơ để trả kết quả cho người sử dụng đất.	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	0,5 ngày
14	Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất, thu phí, lệ phí.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Chi nhánh VPĐKĐĐ	Trong giờ hành chính

4. Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất trong trường hợp thửa đất gốc chưa được cấp Giấy chứng nhận.

a. Thời gian giải quyết

Không quá 30 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

b. Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử.

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (<i>trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến</i>)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Chi nhánh VPĐKĐĐ	0,5 ngày
	Chuyển hồ sơ có đề nghị chứng nhận tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư cho UBND cấp xã để lấy ý kiến;	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	2 ngày
2	Kiểm tra hồ sơ, xác nhận hiện trạng, tình trạng tranh chấp, thời điểm tạo lập, sự phù hợp với quy hoạch; xác nhận sơ đồ; chuyển hồ sơ đến Chi nhánh VPĐKĐĐ	Địa chính cấp xã	3 ngày
3	Tiếp nhận hồ sơ do UBND cấp xã niêm yết xong chuyển đến	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Chi nhánh VPĐKĐĐ	0,5 ngày
4	Kiểm tra hồ sơ đăng ký; xác minh thực địa trong trường hợp cần thiết; xác nhận đủ hay không đủ điều kiện vào đơn; gửi phiếu lấy ý kiến cơ quan quản lý nhà nước đối với tài sản gắn liền với đất (nếu có)	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	6 ngày
5	Trả lời bằng văn bản cho Chi nhánh VPĐKĐĐ	Cơ quan quản lý nhà nước đối với loại tài sản đăng ký	3 ngày
6	Cung cấp thông tin địa chính cho cơ quan thuế	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	2 ngày
7	Gửi thông báo thực hiện NVTC cho Chi nhánh VPĐKĐĐ	Cơ quan thuế	2 ngày

	Gửi thông báo thực hiện NVTC cho người sử dụng đất	Chi nhánh VPĐKĐĐ	1 ngày
8	Thực hiện NVTC và nộp kết quả cho Chi nhánh VPĐKĐĐ	Người sử dụng đất	Không tính thời gian
9	Nhận kết quả hoàn thành NVTC	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Chi nhánh VPĐKĐĐ	0,5 ngày
10	Chuẩn bị hồ sơ trình Phòng TNMT trình ký cấp GCN	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	3,5 ngày
11	Kiểm tra hồ sơ, trình UBND cấp huyện ký Giấy chứng nhận	Phòng TNMT	2 ngày
12	Ký Giấy chứng nhận	Lãnh đạo UBND cấp Huyện	2 ngày
	Đóng dấu, vào sổ; chuyển Giấy chứng nhận và hồ sơ cho Chi nhánh VPĐKĐĐ	Văn thư	0,5 ngày
13	Cập nhật thông tin vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	1,5 ngày
14	Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất, thu phí, lệ phí.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Chi nhánh VPĐKĐĐ	Trong giờ hành chính

5. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất.

a. Thời gian giải quyết

Không quá 30 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

b. Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử.

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (<i>trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến</i>)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Chi nhánh VPĐKĐĐ	0,5 ngày

	Chuyển hồ sơ của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư cho UBND cấp xã để lấy ý kiến;	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	2 ngày
2	Kiểm tra hồ sơ, xác nhận hiện trạng, tình trạng tranh chấp, thời điểm tạo lập, sự phù hợp với quy hoạch; xác nhận sơ đồ tài sản; chuyển hồ sơ đến Chi nhánh VPĐKĐĐ	Địa chính cấp xã	5 ngày
3	Tiếp nhận hồ sơ do UBND cấp xã niêm yết xong chuyển đến	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Chi nhánh VPĐKĐĐ	0,5 ngày
4	Kiểm tra hồ sơ đăng ký; xác minh thực địa trong trường hợp cần thiết; gửi phiếu lấy ý kiến cơ quan quản lý nhà nước đối với tài sản gắn liền với đất (nếu có)	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	5 ngày
5	Trả lời bằng văn bản cho Chi nhánh VPĐKĐĐ	Cơ quan quản lý nhà nước đối với loại tài sản đăng ký	2 ngày
6	Cung cấp thông tin địa chính cho cơ quan thuế	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	2 ngày
7	Gửi thông báo thực hiện NVTC cho Chi nhánh VPĐKĐĐ	Cơ quan thuế	1 ngày
	Gửi thông báo thực hiện NVTC cho người sử dụng đất	Chi nhánh VPĐKĐĐ	1 ngày
8	Thực hiện NVTC và nộp kết quả cho Chi nhánh VPĐKĐĐ	Người sử dụng đất	Không tính thời gian
9	Nhận kết quả hoàn thành NVTC	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Chi nhánh VPĐKĐĐ	0,5 ngày
10	Chuẩn bị hồ sơ chuyển đến Văn phòng ĐKĐĐ trình Sở TNMT ký cấp Giấy chứng nhận	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	3 ngày
11	Kiểm tra hồ sơ; trình Sở TNMT.	Phòng nghiệp vụ Văn phòng ĐKĐĐ	2 ngày
	Ký tắt GCN	Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ	0,5 ngày

12	Ký GCN	Lãnh đạo Sở TNMT	0,5 ngày
	Đóng dấu, vào sổ và chuyển trả hồ sơ Văn phòng ĐKĐĐ	Văn thư	0,5 ngày
13	Cập nhật chính lý vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	2 ngày
	Scan Giấy chứng nhận đã ký và chuyển Giấy chứng nhận về nơi đã tiếp nhận hồ sơ để trả kết quả cho người sử dụng đất	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	2 ngày
14	Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất, thu phí, lệ phí	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Chi nhánh VPĐKĐĐ	Trong giờ hành chính

6. Đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp.

a. Thời gian giải quyết

Không quá 15 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

b. Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử.

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (<i>trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến</i>)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Chi nhánh VPĐKĐĐ	0,25 ngày
	Chuyển hồ sơ của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư cho UBND cấp xã để lấy ý kiến;	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	1 ngày
2	Kiểm tra hồ sơ, xác nhận hiện trạng, tình trạng tranh chấp, thời điểm tạo lập, thuộc hay không thuộc trường hợp phải cấp phép xây dựng, sự phù hợp với quy hoạch, xác nhận sơ đồ; chuyển hồ sơ đến Chi nhánh VPĐKĐĐ	Địa chính cấp xã	1,5 ngày
3	Tiếp nhận hồ sơ do UBND cấp xã chuyển đến	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Chi nhánh VPĐKĐĐ	0,25 ngày

4	Kiểm tra hồ sơ đăng ký; xác minh thực địa trong trường hợp cần thiết; gửi phiếu lấy ý kiến cơ quan quản lý nhà nước đối với tài sản gắn liền với đất (nếu có)	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	2 ngày
5	Trả lời bằng văn bản cho Chi nhánh VPĐKĐĐ	Cơ quan quản lý nhà nước đối với loại tài sản đăng ký	2 ngày
6	Chuyên phiếu chuyển thông tin địa chính cho cơ quan thuế	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	1 ngày
7	Gửi thông báo thực hiện NVTC cho Chi nhánh VPĐKĐĐ	Cơ quan thuế	1 ngày
	Gửi thông báo thực hiện NVTC cho người sử dụng đất	Chi nhánh VPĐKĐĐ	1 ngày
8	Thực hiện NVTC và nộp kết quả cho Chi nhánh VPĐKĐĐ	Người sử dụng đất	Không tính thời gian
9	Nhận kết quả hoàn thành NVTC	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Chi nhánh VPĐKĐĐ	0,25 ngày
10	Chỉnh lý Giấy chứng nhận (đối với trường hợp không phải cấp mới GCN) hoặc chuẩn bị hồ sơ chuyển đến Văn phòng ĐKĐĐ trình Sở TNMT ký cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam có nhu cầu cấp mới GCN.	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	1 ngày
11	Kiểm tra hồ sơ; trình Sở TNMT cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp có nhu cầu cấp mới GCN.	Phòng nghiệp vụ Văn phòng ĐKĐĐ	1,5 ngày
	Ký tắt GCN	Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ	0,25 ngày
12	Ký GCN	Lãnh đạo Sở TNMT	0,25 ngày
	Đóng dấu, vào sổ và chuyển trả hồ sơ Văn phòng ĐKĐĐ	Văn thư	0,25 ngày
13	Cập nhật chỉnh lý vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	1 ngày
	Scan Giấy chứng nhận đã ký và		0,5 ngày

	chuyển Giấy chứng nhận về nơi đã tiếp nhận hồ sơ để trả kết quả cho người sử dụng đất		
14	Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất, thu phí, lệ phí	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Chi nhánh VPĐKĐĐ	Trong giờ hành chính

7. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở.

a. Thời gian giải quyết

Không quá 15 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

b. Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử.

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (<i>trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến</i>)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Chi nhánh VPĐKĐĐ	0,5 ngày
	Kiểm tra hồ sơ, xác nhận đủ hay không đủ điều kiện vào đơn đăng ký; chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế để xác định NVTC đối với trường hợp phải thực hiện NVTC theo quy định.	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	4,5 ngày
2	Gửi thông báo thực hiện NVTC cho Chi nhánh VPĐKĐĐ	Cơ quan thuế	2 ngày
	Gửi thông báo thực hiện NVTC cho người sử dụng đất	Chi nhánh VPĐKĐĐ	1 ngày
3	Thực hiện NVTC và nộp kết quả cho Chi nhánh VPĐKĐĐ	Người sử dụng đất	Không tính thời gian
4	Nhận kết quả hoàn thành NVTC	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Chi nhánh VPĐKĐĐ	0,5 ngày
5	Chuẩn bị hồ sơ; chuyển hồ sơ Văn phòng ĐKĐĐ trình Sở TNMT ký Giấy chứng nhận đối với trường hợp bên nhận chuyển nhượng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐĐ	1,5 ngày

	tại Việt Nam.		
6	Kiểm tra hồ sơ; trình Sở TNMT đối với trường hợp có nhu cầu cấp mới GCN.	Phòng nghiệp vụ Văn phòng ĐKDD	2 ngày
	Ký tắt GCN	Lãnh đạo Văn phòng ĐKDD	0,25 ngày
7	Ký GCN	Lãnh đạo Sở TNMT	0,25 ngày
	Đóng dấu, vào sổ và chuyển trả hồ sơ Văn phòng ĐKDD	Văn thư	0,5 ngày
8	Cập nhật chỉnh lý vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKDD	1 ngày
	Scan Giấy chứng nhận đã ký và chuyển Giấy chứng nhận về nơi đã tiếp nhận hồ sơ để trả kết quả cho người sử dụng đất	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKDD	1 ngày
9	Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất, thu phí, lệ phí	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Chi nhánh VPĐKDD	Trong giờ hành chính

8. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định.

a. Thời gian giải quyết

Không quá 10 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

b. Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử.

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (<i>trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến</i>)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Chi nhánh VPĐKDD	0,5 ngày
2	Kiểm tra hồ sơ, chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế để xác định NVTC đối với trường hợp phải thực hiện NVTC theo quy định.	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKDD	2,5 ngày
3	Gửi thông báo thực hiện NVTC cho Chi nhánh VPĐKDD	Cơ quan thuế	1 ngày
	Gửi thông báo thực hiện NVTC cho người sử dụng đất	Chi nhánh VPĐKDD	1 ngày
4	Thực hiện NVTC và nộp kết quả cho Chi nhánh VPĐKDD	Người sử dụng đất	Không tính thời gian

5	Nhận kết quả hoàn thành NVTC	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Chi nhánh VPĐKĐĐ	0,5 ngày
6	Chuẩn bị hồ sơ trình cơ quan có thẩm quyền quyết định hủy Giấy chứng nhận cũ và cấp Giấy chứng nhận mới cho bên nhận chuyển quyền; chuyển hồ sơ Văn phòng ĐKĐĐ trình Sở TNMT ký Giấy chứng nhận đối với trường hợp bên nhận chuyển quyền là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam.	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	1 ngày
7	Kiểm tra hồ sơ; chuẩn bị hồ sơ trình Sở TNMT.	Phòng nghiệp vụ Văn phòng ĐKĐĐ	1,5 ngày
	Ký tắt GCN	Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ	0,25 ngày
8	Ký GCN	Lãnh đạo Sở TNMT	0,25 ngày
	Đóng dấu, vào sổ và chuyển trả hồ sơ Văn phòng ĐKĐĐ	Văn thư	0,5 ngày
9	Cập nhật chỉnh lý vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	0,5 ngày
	Scan Giấy chứng nhận đã ký và chuyển Giấy chứng nhận về nơi đã tiếp nhận hồ sơ để trả kết quả cho người sử dụng đất	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	0,5 ngày
10	Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất, thu phí, lệ phí	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi nhánh VPĐKĐĐ	Trong giờ hành chính

9. Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho, đăng ký góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất.

Không quá 10 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

b. Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử.

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian
------	--------------------	------------------	-----------

			giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Chi nhánh VPĐKĐĐ	0,5 ngày
2	Kiểm tra hồ sơ, chuyên thông tin địa chính đến cơ quan thuế để xác định NVTC đối với trường hợp phải thực hiện NVTC theo quy định.	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	1,5 ngày
3	Gửi thông báo thực hiện NVTC cho Chi nhánh VPĐKĐĐ	Cơ quan thuế	1 ngày
	Gửi thông báo thực hiện NVTC cho người sử dụng đất	Chi nhánh VPĐKĐĐ	1 ngày
4	Thực hiện NVTC và nộp kết quả cho Chi nhánh VPĐKĐĐ	Người sử dụng đất	Không tính thời gian
5	Nhận kết quả hoàn thành NVTC	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Chi nhánh VPĐKĐĐ	0,5 ngày
6	Xác nhận nội dung biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp theo quy định; chuyên hồ sơ Văn phòng ĐKĐĐ trình Sở TNMT ký Giấy chứng nhận đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam có nhu cầu cấp mới Giấy chứng nhận.	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	2 ngày
7	Kiểm tra hồ sơ; chuẩn bị hồ sơ trình Sở TNMT cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp có nhu cầu cấp mới GCN.	Phòng nghiệp vụ Văn phòng ĐKĐĐ	1,5 ngày
	Ký tắt GCN	Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ	0,5 ngày
8	Ký GCN	Lãnh đạo Sở TNMT	0,25 ngày
	Đóng dấu, vào sổ và chuyển trả hồ sơ Văn phòng ĐKĐĐ	Văn thư	0,25 ngày
9	Cập nhật chỉnh lý vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	0,5 ngày
	Scan Giấy chứng nhận đã ký và chuyển Giấy chứng nhận về nơi đã tiếp nhận hồ	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	0,5 ngày

	sơ để trả kết quả cho người sử dụng đất		
10	Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất, thu phí, lệ phí	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Chi nhánh VPĐKĐĐ	Trong giờ hành chính

10. Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung của vợ và chồng

a. Thời gian giải quyết

Không quá 05 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

b. Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử.

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Chi nhánh VPĐKĐĐ	0,5 ngày
2	Kiểm tra hồ sơ, chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế để xác định NVTC đối với trường hợp phải thực hiện NVTC theo quy định.	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	0,5 ngày
3	Gửi thông báo thực hiện NVTC cho Chi nhánh VPĐKĐĐ.	Cơ quan thuế	0,5 ngày
	Gửi thông báo thực hiện NVTC cho người sử dụng đất	Chi nhánh VPĐKĐĐ	0,5 ngày
4	Thực hiện NVTC và nộp kết quả cho Chi nhánh VPĐKĐĐ	Người sử dụng đất	Không tính thời gian
5	Nhận kết quả hoàn thành NVTC	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Chi nhánh VPĐKĐĐ	0,25 ngày
6	Xác nhận nội dung biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp theo quy định; chuyển hồ sơ Văn phòng ĐKĐĐ trình Sở TNMT ký Giấy chứng nhận đối với trường hợp phải cấp Giấy chứng nhận.	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐĐ	0,5 ngày
7	Kiểm tra hồ sơ; chuẩn bị hồ sơ trình Sở TNMT cấp GCN	Phòng nghiệp vụ Văn phòng ĐKĐĐ	0,5 ngày
	Ký tắt GCN	Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ	0,25 ngày
8	Ký GCN	Lãnh đạo Sở TNMT	0,25 ngày

	Đóng dấu, vào sổ và chuyển trả hồ sơ Văn phòng ĐKĐĐ	Văn thư	0,25 ngày
9	Cập nhật chỉnh lý vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	0,5 ngày
	Scan Giấy chứng nhận đã ký và chuyển Giấy chứng nhận về nơi đã tiếp nhận hồ sơ để trả kết quả cho người sử dụng đất	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	0,5 ngày
10	Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất, thu phí, lệ phí	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Chi nhánh VPĐKĐĐ	Trong giờ hành chính

11. Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm.

a. Thời gian giải quyết

Không quá 30 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

b. Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử.

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (<i>trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến</i>); chuyển hồ sơ đến Phòng TNMT	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Chi nhánh VPĐKĐĐ	1 ngày
2	Thẩm tra hồ sơ nếu đủ điều kiện điều kiện mua bán tài sản gắn liền với đất thuê, dự thảo Tờ trình kèm dự thảo Quyết định trình UBND có thẩm quyền ban hành Quyết định việc thu hồi đất của bên bán, bên góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê đồng thời ban hành Quyết định cho bên mua, bên nhận góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất tiếp tục thuê đất.	Phòng TNMT	7 ngày
	Ký duyệt	Lãnh đạo Phòng TNMT	1 ngày
	Đóng dấu, vào sổ và chuyển hồ sơ đến UBND cấp huyện	Văn thư	0,5 ngày
3	Kiểm tra hồ sơ	Phòng nghiệp vụ UBND cấp huyện	2 ngày
	Ký quyết định thu hồi đất của bên bán, quyết định cho bên mua thuê đất	Lãnh đạo UBND cấp huyện	1 ngày
	Đóng dấu, vào sổ chuyển cho Phòng	Văn thư	0,5

	TNMT		ngày
4	- Ký hợp đồng thuê đất; - Thông báo bằng văn bản cho cơ quan thuế về việc hết hiệu lực của hợp đồng thuê đất đối với người bán, người góp vốn bằng tài sản và về hợp đồng thuê đất với người mua, nhận góp vốn chuyên hồ sơ Chi nhánh VPĐKĐĐ	Phòng TNMT	3 ngày
5	Chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế để xác định NVTC đối với trường hợp phải thực hiện NVTC theo quy định.	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	2 ngày
6	Gửi thông báo thực hiện NVTC cho Chi nhánh VPĐKĐĐ.	Cơ quan thuế	2 ngày
	Gửi thông báo thực hiện NVTC cho người sử dụng đất	Chi nhánh VPĐKĐĐ	1 ngày
7	Thực hiện NVTC và nộp kết quả cho Chi nhánh VPĐKĐĐ	Người sử dụng đất	Không tính thời gian
8	Nhận kết quả hoàn thành NVTC	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Chi nhánh VPĐKĐĐ	0,25 ngày
9	Xác nhận nội dung biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp theo quy định; chuyển hồ sơ Văn phòng ĐKĐĐ trình Sở TNMT ký Giấy chứng nhận đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu cấp mới GCN.	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	3,5 ngày
10	Kiểm tra hồ sơ; chuẩn bị hồ sơ trình Sở TNMT cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp có nhu cầu cấp mới GCN.	Phòng nghiệp vụ Văn phòng ĐKĐĐ	2,5 ngày
	Ký tắt GCN	Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ	0,25 ngày
11	Ký GCN	Lãnh đạo Sở TNMT	0,25 ngày
	Đóng dấu, vào sổ và chuyển trả hồ sơ Văn phòng ĐKĐĐ	Văn thư	0,25 ngày
12	Cập nhật chỉnh lý vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	1 ngày
	Scan Giấy chứng nhận đã ký và chuyển Giấy chứng nhận về nơi đã tiếp nhận hồ sơ để trả kết quả cho người sử dụng đất	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	1 ngày
13	Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất, thu phí, lệ phí	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Chi nhánh VPĐKĐĐ	Trong giờ hành chính

12. Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.

a. Thời gian giải quyết

Không quá 03 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

b. Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử.

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Chi nhánh VPĐKĐĐ	0,5 ngày
2	- Kiểm tra hồ sơ, nếu phù hợp quy định của pháp luật thì xác nhận việc xóa cho thuê, cho thuê lại, góp vốn vào Giấy chứng nhận và hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; - Chuyển VPĐKĐĐ trình Sở TNMT ký Giấy chứng nhận đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam được cấp lại GCN;	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	0,5 ngày
3	Thẩm định lại hồ sơ; chuẩn bị hồ sơ trình Sở TNMT cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp được cấp lại Giấy chứng nhận theo quy định	Phòng nghiệp vụ Văn phòng ĐKĐĐ	0,5 ngày
	Ký tắt GCN	Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ	0,25 ngày
4	Ký GCN	Lãnh đạo Sở TNMT	0,25 ngày
	Đóng dấu, vào sổ và chuyển trả hồ sơ Văn phòng ĐKĐĐ	Văn thư	0,25 ngày
5	Cập nhật chính lý vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh PĐKĐĐ	0,25 ngày
	Scan Giấy chứng nhận đã ký và chuyển Giấy chứng nhận về nơi đã tiếp nhận hồ sơ để trả kết quả cho người sử dụng đất	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh PĐKĐĐ	0,5 ngày
6	Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất, thu phí, lệ phí	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Chi nhánh VPĐKĐĐ	Trong giờ hành chính

13. Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, nhóm người sử dụng đất; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp.

a. Thời gian giải quyết

Không quá 10 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

b. Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử.

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (<i>trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến</i>)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Chi nhánh VPĐKĐĐ	0,5 ngày
2	Cung cấp thông tin địa chính cho cơ quan thuế đối với trường hợp phải thực hiện NVTC.	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	1,5 ngày
3	Gửi thông báo thực hiện NVTC cho Chi nhánh VPĐKĐĐ.	Cơ quan thuế	1 ngày
	Gửi thông báo thực hiện NVTC cho người sử dụng đất	Chi nhánh VPĐKĐĐ	1 ngày
4	Thực hiện NVTC và nộp kết quả cho Chi nhánh VPĐKĐĐ	Người sử dụng đất	Không tính thời gian
5	Nhận kết quả hoàn thành NVTC.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Chi nhánh VPĐKĐĐ	0,25 ngày
6	- Xác nhận vào Giấy chứng nhận đã cấp. - Trường hợp hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam có nhu cầu cấp mới Giấy chứng nhận chuyên hồ sơ đến Văn phòng ĐKĐĐ để trình Sở TNMT cấp mới GCN.	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	3 ngày
7	Thẩm định lại hồ sơ; chuẩn bị hồ sơ trình Sở TNMT cấp Giấy chứng nhận	Phòng nghiệp vụ Văn Phòng ĐKĐĐ	1 ngày
	Ký tắt GCN	Lãnh đạo Văn Phòng ĐKĐĐ	0,25 ngày

8	Ký GCN	Lãnh đạo Sở TNMT	0,25 ngày
	Đóng dấu, vào sổ và chuyển trả hồ sơ Văn phòng ĐKĐĐ	Văn thư	0,25 ngày
9	Cập nhật chính lý vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	0,5 ngày
	Scan Giấy chứng nhận đã ký và chuyển Giấy chứng nhận về nơi đã tiếp nhận hồ sơ để trả kết quả cho người sử dụng đất	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	0,5 ngày
10	Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất, thu phí, lệ phí	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Chi nhánh VPĐKĐĐ	Trong giờ hành chính

14. Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận.

a. Thời gian giải quyết: không quá 10 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

b. Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử.

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (<i>trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến</i>)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Chi nhánh VPĐKĐĐ	0,5 ngày
2	- Trường hợp đăng ký thay đổi diện tích xây dựng, diện tích sử dụng, tầng cao, kết cấu, cấp (hạng) nhà hoặc công trình xây dựng mà không phù hợp với giấy phép xây dựng hoặc không có giấy phép xây dựng đối với trường hợp phải xin phép thì gửi phiếu lấy ý kiến của cơ quan quản lý, cấp phép xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng; - Trường hợp đăng ký thay đổi về tài sản khác gắn liền với đất thì gửi phiếu lấy ý kiến của cơ quan quản lý nhà nước về loại tài sản đó (nếu cần).	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	1,5 ngày
3	Trả lời cho Chi nhánh VPĐKĐĐ theo các	Cơ quan quản lý về	1,5 ngày

	nội dung lấy ý kiến.	loại tài sản đăng ký	
4	Cung cấp thông tin địa chính cho cơ quan thuế đối với trường hợp phải thực hiện NVTC.	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	0,5 ngày
5	Gửi thông báo thực hiện NVTC cho Chi nhánh VPĐKĐĐ.	Cơ quan thuế	1 ngày
	Gửi thông báo thực hiện NVTC cho người sử dụng đất	Chi nhánh VPĐKĐĐ	1 ngày
6	Thực hiện NVTC và nộp kết quả cho Chi nhánh VPĐKĐĐ	Người sử dụng đất	Không tính thời gian
7	Nhận kết quả hoàn thành NVTC	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Chi nhánh VPĐKĐĐ	0,25 ngày
8	- Xác nhận thay đổi vào Giấy chứng nhận đã cấp hoặc chuyển hồ sơ đến Văn phòng ĐKĐĐ để trình Sở TNMT cấp Giấy chứng nhận nếu có nhu cầu cấp mới Giấy chứng nhận đối với hồ sơ của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam. - Thông báo cho người sử dụng đất ký hoặc ký lại hợp đồng thuê đất với cơ quan tài nguyên và môi trường đối với trường hợp phải thuê đất.	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	1 ngày
9	Thẩm định lại hồ sơ; chuẩn bị hồ sơ trình Sở TNMT cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp có nhu cầu cấp mới GCN.	Phòng nghiệp vụ Văn phòng ĐKĐĐ	0,5 ngày
	Ký tắt GCN	Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ	0,5 ngày
10	Ký GCN	Lãnh đạo Sở TNMT	0,5 ngày
	Đóng dấu, vào sổ và chuyển trả hồ sơ Văn phòng ĐKĐĐ	Văn thư	0,5 ngày
11	Cập nhật chỉnh lý vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	0,5 ngày
	Scan Giấy chứng nhận đã ký và chuyển Giấy chứng nhận về nơi đã tiếp nhận hồ sơ để trả kết quả cho người sử dụng đất	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	0,25 ngày
12	Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất, thu phí, lệ phí	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Chi nhánh VPĐKĐĐ	Trong giờ hành chính

15. Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất.

a. Thời gian giải quyết

Không quá 30 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

b. Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử.

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (<i>trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến</i>); chuyển hồ sơ đến Phòng TNMT thẩm định.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Chi nhánh VPĐKĐĐ	1 ngày
2	Thẩm định; dự thảo Tờ trình kèm dự thảo Quyết định cho phép chuyển hình thức sử dụng đất	Phòng TNMT	5 ngày
	Ký duyệt	Lãnh đạo Phòng TNMT	0,5 ngày
	Đóng dấu, vào sổ và chuyển hồ sơ đến UBND cấp huyện	Văn thư	0,5 ngày
3	Ký Quyết định cho phép chuyển hình thức sử dụng đất; chuyển hồ sơ Chi nhánh VPĐKĐĐ	UBND cấp huyện	3 ngày
4	Cung cấp thông tin địa chính cho cơ quan thuế đối với trường hợp phải thực hiện NVTC.	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	2 ngày
5	Gửi thông báo thực hiện NVTC cho Chi nhánh VPĐKĐĐ.	Cơ quan thuế	2 ngày
	Gửi thông báo thực hiện NVTC cho người sử dụng đất	Chi nhánh VPĐKĐĐ	1 ngày
6	Thực hiện NVTC và nộp kết quả cho Chi nhánh VPĐKĐĐ	Người sử dụng đất	Không tính thời gian
7	Nhận kết quả hoàn thành NVTC	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Chi nhánh VPĐKĐĐ	0,5 ngày
8	Chuyển hồ sơ đến Phòng TNMT cùng cấp ký hợp đồng thuê đất hoặc ký lại hợp đồng thuê đất đối với trường hợp thuê đất.	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	4 ngày
9	Ký hợp đồng thuê đất; chuyển hồ sơ Chi nhánh VPĐKĐĐ	Phòng TNMT	3 ngày

10	Xác nhận thay đổi vào Giấy chứng nhận đã cấp hoặc chuyển hồ sơ đến Văn phòng ĐKĐĐ để trình Sở TNMT cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp phải cấp lại GCN.	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	5,5 ngày
11	Ký GCN	Lãnh đạo Sở TNMT	0,5 ngày
	Đóng dấu, vào sổ và chuyển trả hồ sơ Văn phòng ĐKĐĐ	Văn thư	0,5 ngày
12	Cập nhật chỉnh lý vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	0,5 ngày
	Scan Giấy chứng nhận đã ký và chuyển Giấy chứng nhận về nơi đã tiếp nhận hồ sơ để trả kết quả cho người sử dụng đất	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	0,5 ngày
13	Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất, thu phí, lệ phí	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Chi nhánh VPĐKĐĐ	Trong giờ hành chính

16. Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thừa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thừa đất liền kề.

a. Thời gian giải quyết

Không quá 10 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

b. Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử.

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (<i>trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến</i>)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Chi nhánh VPĐKĐĐ	0,5 ngày
2	Kiểm tra hồ sơ; xác nhận vào Giấy chứng nhận nếu có nhu cầu;	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	8,5 ngày
	Cập nhật chỉnh lý vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; chuyển hồ sơ đến nơi đã tiếp nhận để trả kết quả cho người sử dụng đất.	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	1 ngày
3	Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất, thu phí, lệ phí	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Chi nhánh VPĐKĐĐ	Trong giờ hành chính

17. Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu.

a. Thời gian giải quyết

Không quá 05 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

b. Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử.

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (<i>trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến</i>); chuyển hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất lấy ý kiến.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Chi nhánh VPĐKĐĐ	1 ngày
2	Kiểm tra hồ sơ; xác nhận hộ gia đình, cá nhân đang trực tiếp sử dụng đất để sản xuất nông nghiệp mà chưa có quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, chuyển cho Chi nhánh VPĐKĐĐ.	UBND cấp xã	1,5 ngày
3	Kiểm tra hồ sơ; xác nhận thời hạn được tiếp tục sử dụng đất vào Giấy chứng nhận đã cấp; chuyển hồ sơ đến nơi đã tiếp nhận để trả kết quả cho người sử dụng đất.	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	1,5 ngày
	Ký duyệt của lãnh đạo	Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ	0,5 ngày
	Cập nhật chính lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; chuyển hồ sơ đến nơi đã tiếp nhận để trả kết quả cho người sử dụng đất.	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	0,5 ngày
4	Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất, thu phí, lệ phí	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Chi nhánh VPĐKĐĐ	Giờ hành chính

18. Tách thửa hoặc hợp thửa đất.

a. Thời gian giải quyết

Không quá 15 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

b. Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử.

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (<i>trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến</i>)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Chi nhánh VPĐKĐĐ	0,5 ngày

2	Kiểm tra hồ sơ; xác nhận vào đơn lý do đề nghị tách hợp thửa đất với đối tượng hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư; chuyển hồ sơ Văn phòng ĐKĐĐ thẩm định trình Sở TNMT ký GCN	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	6 ngày
3	Kiểm tra hồ sơ; chuẩn bị hồ sơ để trình Sở TNMT ký GCN	Phòng nghiệp vụ Văn phòng ĐKĐĐ	4,5 ngày
	Ký tắt GCN	Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ	0,5 ngày
4	Ký GCN	Lãnh đạo Sở TNMT	0,5 ngày
	Đóng dấu, vào sổ và chuyển trả hồ sơ Văn phòng ĐKĐĐ	Văn thư	0,5 ngày
5	Chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai;	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	1,5 ngày
	Scan Giấy chứng nhận đã ký và chuyển Giấy chứng nhận về nơi đã tiếp nhận hồ sơ để trả kết quả cho người sử dụng đất.	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	1 ngày
6	Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất, thu phí, lệ phí	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Chi nhánh VPĐKĐĐ	Trong giờ hành chính

* Trường hợp tách thửa do Nhà nước thu hồi một phần thửa đất thì cơ quan tài nguyên và môi trường có trách nhiệm chỉ đạo Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh VPĐKĐĐ căn cứ quyết định thu hồi của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện các công việc sau:

- + Đo đạc chỉnh lý hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu đất đai;
- + Xác nhận thay đổi vào Giấy chứng nhận đã cấp và trao cho người sử dụng đất.

19. Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

a. Thời gian giải quyết

Không quá 07 ngày, trường hợp cấp đổi đồng loạt cho nhiều người sử dụng đất do đo vẽ lại bản đồ là không quá 50 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

b. Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử.

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Chi nhánh	0,5 ngày

	<i>chính công ích, dịch vụ công trực tuyến)</i>	VPĐKĐĐ	
2	Kiểm tra hồ sơ; xác nhận vào đơn lý do đề nghị cấp đổi Giấy chứng nhận với đối tượng hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam và chuyển hồ sơ Văn phòng ĐKĐĐ thẩm định trình Sở TNMT ký GCN	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	2,5 ngày
3	Kiểm tra hồ sơ, chuẩn bị hồ sơ trình Sở TNMT ký GCN	Phòng nghiệp vụ Văn phòng ĐKĐĐ	1,25 ngày
	Ký tắt GCN	Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ	0,25 ngày
4	Ký GCN	Lãnh đạo Sở TNMT	0,25 ngày
	Đóng dấu, vào sổ và chuyển trả hồ sơ Văn phòng ĐKĐĐ	Văn thư	0,25 ngày
5	Chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai;	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	1 ngày
	Scan Giấy chứng nhận đã ký và chuyển Giấy chứng nhận về nơi đã tiếp nhận hồ sơ để trả kết quả cho người sử dụng đất.	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	1 ngày
6	Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất, thu phí, lệ phí	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Chi nhánh VPĐKĐĐ	Trong giờ hành chính

20. Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân.

a. Thời gian giải quyết

Không quá 10 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

b. Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử.

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (<i>trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến</i>)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Chi nhánh VPĐKĐĐ	0,5 ngày
2	Kiểm tra hồ sơ; xác nhận nội dung	Tổ nghiệp vụ	4 ngày

	biến động vào Giấy chứng nhận đối với trường hợp đủ điều kiện và không có nhu cầu cấp mới GCN	Chi nhánh VPĐKĐĐ	
	Ký duyệt	Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ	0,25 ngày
	Đóng dấu, vào sổ; chuyển hồ sơ đến Văn phòng ĐKĐĐ đối với trường hợp có nhu cầu cấp mới GCN	Văn thư	0,25 ngày
3	Kiểm tra hồ sơ, chuẩn bị hồ sơ trình Sở TNMT ký GCN	Phòng nghiệp vụ Văn phòng ĐKĐĐ	1,5 ngày
4	Ký tắt GCN	Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ	0,25 ngày
5	Ký GCN	Lãnh đạo Sở TNMT	0,25 ngày
	Đóng dấu, vào sổ và chuyển trả hồ sơ Văn phòng ĐKĐĐ	Văn thư	0,5 ngày
6	Chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai;	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	1 ngày
	Scan Giấy chứng nhận đã ký và chuyển Giấy chứng nhận về nơi đã tiếp nhận hồ sơ để trả kết quả cho người sử dụng đất.	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	1,5 ngày
7	Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất, thu phí, lệ phí	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Chi nhánh VPĐKĐĐ	Trong giờ hành chính

21. Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất.

a. Thời gian giải quyết

Không quá 10 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

b. Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử.

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (<i>trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến</i>)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Chi nhánh VPĐKĐĐ	0,5 ngày
2	Kiểm tra hồ sơ; chuyển hồ sơ Văn phòng ĐKĐĐ nếu hồ sơ của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam; lập hồ sơ trình Sở TNMT ký QĐ	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	4,5 ngày

	hủy Giấy chứng nhận bị mất hoặc QĐ hủy trang bổ sung Giấy chứng nhận bị mất, cấp lại Giấy chứng nhận		
	Ký duyệt	Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ	0,25 ngày
	Đóng dấu, vào sổ và chuyển hồ sơ đến Sở TNMT	Văn thư	0,25 ngày
3	Kiểm tra hồ sơ, chuẩn bị hồ sơ trình Sở TNMT ký GCN	Phòng nghiệp vụ Văn phòng ĐKĐĐ	1,5 ngày
	Ký duyệt	Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ	0,25 ngày
4	Ký QĐ hủy Giấy chứng nhận bị mất hoặc QĐ hủy trang bổ sung của Giấy chứng nhận bị mất, ký Giấy chứng nhận mới	Lãnh đạo Sở TNMT	0,5 ngày
	Đóng dấu, vào sổ; chuyển trả hồ sơ cho Văn phòng ĐKĐĐ	Văn thư	0,25 ngày
5	Chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai;	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	1 ngày
	Scan Giấy chứng nhận đã ký và chuyển Giấy chứng nhận về nơi đã tiếp nhận hồ sơ để trả kết quả cho người sử dụng đất.	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	1 ngày
6	Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất, thu phí, lệ phí	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Chi nhánh VPĐKĐĐ	Trong giờ hành chính

22. Đình chính Giấy chứng nhận đã cấp.

a. Thời gian giải quyết

Không quá 10 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

b. Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử.

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (<i>trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến</i>)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Chi nhánh VPĐKĐĐ	0,5 ngày
2	Kiểm tra hồ sơ; lập biên bản kết luận về nội dung và nguyên nhân sai sót; chuyển hồ sơ đến Văn Phòng ĐKĐĐ	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	5 ngày
3	Kiểm tra hồ sơ, chuẩn bị hồ sơ trình Sở TNMT	Phòng nghiệp vụ Văn Phòng ĐKĐĐ	2 ngày
4	Xác nhận đình chính vào GCN	Lãnh đạo Cơ quan có thẩm quyền cấp GCN	2 ngày

5	Chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	0,5 ngày
6	Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất, thu phí, lệ phí	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Chi nhánh VPĐKĐĐ	Trong giờ hành chính

23. Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện.

a. Thời gian giải quyết

Không quy định

b. Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử.

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (<i>trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến</i>),	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Chi nhánh VPĐKĐĐ	
2	Kiểm tra hồ sơ, chuyển hồ sơ đến cơ quan TNMT đã cấp GCN	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	
3	Kiểm tra hồ sơ, dự thảo Tờ trình đính kèm theo dự thảo Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp hoặc Quyết định hủy Giấy chứng nhận đối với trường hợp không giao GCN	Cơ quan TNMT	
	Ký duyệt	Lãnh đạo	
	Đóng dấu, chuyển hồ sơ cơ quan có thẩm quyền cấp GCN	Văn thư	
4	Ký duyệt	Lãnh đạo Cơ quan có thẩm quyền cấp GCN	
	Vào sổ, đóng dấu, chuyển trả hồ sơ Chi nhánh VPĐKĐĐ hoặc Văn phòng ĐKĐĐ	Văn thư	
5	- Chỉnh lý thu hồi Giấy chứng nhận theo quyết định thu hồi Giấy chứng nhận; - Báo cáo cho cơ quan có thẩm quyền và thông báo việc hủy Giấy chứng nhận nếu người được cấp giấy không nộp GCN;	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	
	Chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	

III. CẤP XÃ

1. Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

a. Thời hạn giải quyết: không quá 10 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

b. Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử.

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (<i>trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến</i>), Chuyển hồ sơ cho Chi nhánh VPĐKĐĐ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	Chuyển đơn vị giải quyết trong vòng 3 ngày
2	- Xác minh thực địa trong trường hợp cần thiết; - Xác nhận vào Đơn đăng ký; - Xác nhận mục đích sử dụng đất vào Giấy chứng nhận;	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	7 ngày
3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ	1 ngày
4	Cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	1 ngày
5	Scan Giấy chứng nhận đã chỉnh lý và chuyển về nơi đã tiếp nhận hồ sơ để trả kết quả cho người sử dụng đất.	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	1 ngày
6	Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	Trong giờ hành chính

2. Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu.

a. Thời hạn giải quyết: không quá 30 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

b. Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử.

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (<i>trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến</i>)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	Chuyển đơn vị giải quyết trong vòng 3 ngày

	Chuyển hồ sơ của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư cho UBND cấp xã để lấy ý kiến và niêm yết	Công chức địa chính	4 ngày
2	Kiểm tra hồ sơ, xác nhận hiện trạng, nguồn gốc, thời điểm, tình trạng tranh chấp, sự phù hợp với quy hoạch; niêm yết công khai kết quả; xác nhận sơ đồ; xem xét, giải quyết các ý kiến phản ánh về nội dung công khai; chuyển hồ sơ đến Chi nhánh VPĐKĐĐ	UBND cấp xã	20 ngày
3	Tiếp nhận hồ sơ do UBND cấp xã niêm yết xong chuyển đến.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Chi nhánh VPĐKĐĐ	0,5 ngày
4	Kiểm tra hồ sơ, xác nhận đủ điều kiện hay không đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận vào đơn đăng ký.	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	4 ngày
5	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ	0,5 ngày
6	Chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai	Bộ phận tiếp nhận Chi nhánh VPĐKĐĐ	1 ngày

3. Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu.

a. Thời gian giải quyết

Không quá 30 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

b. Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử.

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (<i>trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến</i>)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã	Chuyển đơn vị giải quyết trong vòng 3 ngày
	Chuyển hồ sơ của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư cho UBND cấp xã để lấy ý kiến và niêm yết;	Công chức địa chính	1,5 ngày

2	Tiếp nhận hồ sơ do UBND cấp xã niêm yết xong chuyển đến	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Chi nhánh VPĐKĐĐ	1 ngày
3	-Kiểm tra hồ sơ; xác nhận hiện trạng sử dụng đất, nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất, tình trạng tranh chấp đất, sự phù hợp với quy hoạch đối với trường hợp không có giấy tờ hợp lệ về quyền sử dụng đất. -Niêm yết công khai kết quả kiểm tra hồ sơ, xác nhận hiện trạng, tình trạng tranh chấp, nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất tại trụ sở UBND cấp xã và khu dân cư nơi có đất trong thời hạn 15 ngày; xem xét giải quyết các ý kiến phản ánh về nội dung công khai và gửi hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai trong vòng 03 ngày sau khi kết thúc niêm yết	UBND cấp xã	15 ngày
4	Kiểm tra hồ sơ đăng ký; xác minh thực địa trong trường hợp cần thiết; xác nhận đủ hay không đủ điều kiện vào đơn; gửi phiếu lấy ý kiến cơ quan quản lý nhà nước đối với tài sản gắn liền với đất (nếu có)	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	02 ngày
5	Trả lời bằng văn bản cho Chi nhánh VPĐKĐĐ	Cơ quan quản lý nhà nước đối với loại tài sản đăng ký	2 ngày
6	Cung cấp thông tin địa chính cho cơ quan thuế đối với trường hợp phải thực hiện NVTC	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	2 ngày
7	Gửi thông báo thực hiện NVTC cho Chi nhánh VPĐKĐĐ.	Cơ quan thuế	2 ngày
	Gửi thông báo thực hiện NVTC cho người sử dụng đất	Chi nhánh VPĐKĐĐ	0,5 ngày
8	Thực hiện NVTC và nộp kết quả cho Chi nhánh VPĐKĐĐ	Người sử dụng đất	Không tính thời gian

9	Nhận kết quả hoàn thành NVTC	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Chi nhánh VPĐKĐĐ	0,5 ngày
10	Chuẩn bị hồ sơ trình Phòng TNMT trình ký cấp GCN	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	1 ngày
11	Kiểm tra hồ sơ, trình UBND cấp huyện ký Giấy chứng nhận	Phòng TNMT	0,5 ngày
12	Ký Giấy chứng nhận	Lãnh đạo UBND cấp huyện	0,5 ngày
	Chuyển Giấy chứng nhận và hồ sơ cho Chi nhánh VPĐKĐĐ	Văn thư	0,5 ngày
13	Cập nhật, bổ sung việc cấp Giấy chứng nhận vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	0,5 ngày
	Scan Giấy chứng nhận đã ký và chuyển về nơi đã tiếp nhận hồ sơ để trả kết quả cho người sử dụng đất.	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	0,5 ngày
14	Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất, thu phí, lệ phí.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	Trong giờ hành chính

4. Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất trong trường hợp thửa đất gốc chưa được cấp Giấy chứng nhận.

a. Thời gian giải quyết

Không quá 30 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

b. Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử.

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (<i>trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến</i>)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	Chuyển đơn vị giải quyết trong vòng 3 ngày
	Chuyển hồ sơ có đề nghị chứng nhận tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư cho UBND cấp xã để lấy	Công chức địa chính	1,5 ngày

	ý kiến;		
2	Kiểm tra hồ sơ, xác nhận hiện trạng, tình trạng tranh chấp, thời điểm tạo lập, sự phù hợp với quy hoạch; xác nhận sơ đồ; chuyển hồ sơ đến Chi nhánh VPĐKĐĐ	Địa chính cấp xã	3 ngày
3	Tiếp nhận hồ sơ do UBND cấp xã niêm yết xong chuyển đến	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Chi nhánh VPĐKĐĐ	1 ngày
4	Kiểm tra hồ sơ đăng ký; xác minh thực địa trong trường hợp cần thiết; xác nhận đủ hay không đủ điều kiện vào đơn; gửi phiếu lấy ý kiến cơ quan quản lý nhà nước đối với tài sản gắn liền với đất (nếu có)	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	7,5 ngày
5	Trả lời bằng văn bản cho Chi nhánh VPĐKĐĐ	Cơ quan quản lý nhà nước đối với loại tài sản đăng ký	3 ngày
6	Cung cấp thông tin địa chính cho cơ quan thuế	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	2 ngày
7	Gửi thông báo thực hiện NVTC cho Chi nhánh VPĐKĐĐ.	Cơ quan thuế	1 ngày
	Gửi thông báo thực hiện NVTC cho người sử dụng đất	Chi nhánh VPĐKĐĐ	1 ngày
8	Thực hiện NVTC và nộp kết quả cho Chi nhánh VPĐKĐĐ	Người sử dụng đất	Không tính thời gian
9	Nhận kết quả hoàn thành NVTC	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Chi nhánh VPĐKĐĐ	0,5 ngày
10	Chuẩn bị hồ sơ trình Phòng TNMT trình ký cấp GCN	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	3 ngày
11	Kiểm tra hồ sơ, trình UBND cấp Huyện ký Giấy chứng nhận	Phòng TNMT	2,5 ngày

12	Ký Giấy chứng nhận	Lãnh đạo UBND cấp Huyện	2 ngày
	Đóng dấu, vào sổ; chuyển Giấy chứng nhận và hồ sơ cho Chi nhánh VPĐKĐĐ	Văn thư	1 ngày
13	Cập nhật thông tin vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	1 ngày
14	Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	Trong giờ hành chính

5. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất.

a. Thời gian giải quyết

Không quá 30 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

b. Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử.

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (<i>trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến</i>)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	Chuyên đơn vị giải quyết trong vòng 3 ngày
	Chuyển hồ sơ của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư cho UBND cấp xã để lấy ý kiến;	Công chức địa chính	2 ngày
2	Kiểm tra hồ sơ, xác nhận hiện trạng, tình trạng tranh chấp, thời điểm tạo lập, sự phù hợp với quy hoạch; xác nhận sơ đồ tài sản; chuyển hồ sơ đến Chi nhánh VPĐKĐĐ	Địa chính cấp xã	5 ngày
3	Tiếp nhận hồ sơ do UBND cấp xã niêm yết xong chuyển đến	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Chi nhánh VPĐKĐĐ	0,5 ngày

4	Kiểm tra hồ sơ đăng ký; xác minh thực địa trong trường hợp cần thiết; gửi phiếu lấy ý kiến cơ quan quản lý nhà nước đối với tài sản gắn liền với đất (nếu có)	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	5,5 ngày
5	Trả lời bằng văn bản cho Chi nhánh VPĐKĐĐ	Cơ quan quản lý nhà nước đối với loại tài sản đăng ký	3 ngày
6	Cung cấp thông tin địa chính cho cơ quan thuế	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	2 ngày
7	Gửi thông báo thực hiện NVTC cho Chi nhánh VPĐKĐĐ.	Cơ quan thuế	1 ngày
	Gửi thông báo thực hiện NVTC cho người sử dụng đất	Chi nhánh VPĐKĐĐ	1 ngày
8	Thực hiện NVTC và nộp kết quả cho Chi nhánh VPĐKĐĐ	Người sử dụng đất	Không tính thời gian
9	Nhận kết quả hoàn thành NVTC	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Chi nhánh VPĐKĐĐ	0,5 ngày
10	Chuẩn bị hồ sơ chuyển đến Văn phòng ĐKĐĐ trình Sở TNMT ký cấp Giấy chứng nhận	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	3,5 ngày
11	Kiểm tra hồ sơ; trình Sở TNMT.	Phòng nghiệp vụ Văn phòng ĐKĐĐ	2 ngày
	Ký tắt GCN	Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ	0,25 ngày
12	Ký GCN	Lãnh đạo Sở TNMT	0,25 ngày
	Đóng dấu, vào sổ và chuyển trả hồ sơ Văn phòng ĐKĐĐ	Văn thư	0,5 ngày
13	Cập nhật chỉnh lý vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	2 ngày
	Scan Giấy chứng nhận đã ký và chuyển Giấy chứng nhận về nơi đã tiếp nhận hồ sơ để trả kết quả cho người sử dụng đất	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	1 ngày
14	Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất, thu phí, lệ phí	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	Trong giờ hành chính

6. Đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp.

a. Thời gian giải quyết

Không quá 15 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

b. Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử.

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (<i>trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến</i>)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	Chuyển đơn vị giải quyết trong vòng 3 ngày
	Chuyển hồ sơ của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư cho UBND cấp xã để lấy ý kiến;	Công chức địa chính	1 ngày
2	Kiểm tra hồ sơ, xác nhận hiện trạng, tình trạng tranh chấp, thời điểm tạo lập, thuộc hay không thuộc trường hợp phải cấp phép xây dựng, sự phù hợp với quy hoạch, xác nhận sơ đồ; chuyển hồ sơ đến Chi nhánh VPĐKĐĐ	Địa chính cấp xã	2 ngày
3	Tiếp nhận hồ sơ do UBND cấp xã chuyển đến	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Chi nhánh VPĐKĐĐ	0,5 ngày
4	Kiểm tra hồ sơ đăng ký; xác minh thực địa trong trường hợp cần thiết; gửi phiếu lấy ý kiến cơ quan quản lý nhà nước đối với tài sản gắn liền với đất (nếu có)	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	1,5 ngày
5	Trả lời bằng văn bản cho Chi nhánh VPĐKĐĐ	Cơ quan quản lý nhà nước đối với loại tài sản đăng ký	2 ngày
6	Chuyển phiếu chuyển thông tin địa chính cho cơ quan thuế	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	1 ngày
7	Gửi thông báo thực hiện NVTC cho Chi nhánh VPĐKĐĐ.	Cơ quan thuế	1 ngày
	Gửi thông báo thực hiện NVTC cho người sử dụng đất	Chi nhánh VPĐKĐĐ	1 ngày
8	Thực hiện NVTC và nộp kết quả cho Chi nhánh VPĐKĐĐ	Người sử dụng đất	Không tính thời gian
9	Nhận kết quả hoàn thành NVTC	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Chi nhánh	0,25 ngày

		VPĐKĐĐ	
10	Chỉnh lý Giấy chứng nhận (đối với trường hợp không phải cấp mới GCN) hoặc chuẩn bị hồ sơ chuyển đến Văn phòng ĐKĐĐ trình Sở TNMT ký cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam có nhu cầu cấp mới GCN.	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	1 ngày
11	Kiểm tra hồ sơ; trình Sở TNMT cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp có nhu cầu cấp mới GCN.	Phòng nghiệp vụ Văn phòng ĐKĐĐ	1 ngày
	Ký tắt GCN	Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ	0,25 ngày
12	Ký GCN	Lãnh đạo Sở TNMT	0,5 ngày
	Đóng dấu, vào sổ và chuyển trả hồ sơ Văn phòng ĐKĐĐ	Văn thư	0,5 ngày
13	Cập nhật chỉnh lý vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	1 ngày
	Scan Giấy chứng nhận đã ký và chuyển Giấy chứng nhận về nơi đã tiếp nhận hồ sơ để trả kết quả cho người sử dụng đất		0,5 ngày
14	Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	Trong giờ hành chính

7. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở.

a. Thời gian giải quyết

Không quá 15 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

b. Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử.

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (<i>trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến</i>), Chuyển hồ sơ cho Chi nhánh	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	Chuyển đơn vị giải quyết trong vòng 3 ngày

	VPĐKĐĐ		
	Kiểm tra hồ sơ, xác nhận đủ hay không đủ điều kiện vào đơn đăng ký; chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế để xác định NVTC đối với trường hợp phải thực hiện NVTC theo quy định.	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	5 ngày
2	Gửi thông báo thực hiện NVTC cho Chi nhánh VPĐKĐĐ	Cơ quan thuế	2 ngày
	Gửi thông báo thực hiện NVTC cho người sử dụng đất	Chi nhánh VPĐKĐĐ	1 ngày
3	Thực hiện NVTC và nộp kết quả cho Chi nhánh VPĐKĐĐ	Người sử dụng đất	Không tính thời gian
4	Nhận kết quả hoàn thành NVTC	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Chi nhánh VPĐKĐĐ	0,5 ngày
5	Chuẩn bị hồ sơ; chuyển hồ sơ Văn phòng ĐKĐĐ trình Sở TNMT ký Giấy chứng nhận đối với trường hợp bên nhận chuyển nhượng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam.	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐĐ	2 ngày
6	Kiểm tra hồ sơ; trình Sở TNMT đối với trường hợp có nhu cầu cấp mới GCN.	Phòng nghiệp vụ Văn phòng ĐKĐĐ	1 ngày
	Ký tắt GCN	Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ	1 ngày
7	Ký GCN	Lãnh đạo Sở TNMT	0,25 ngày
	Đóng dấu, vào sổ và chuyển trả hồ sơ Văn phòng ĐKĐĐ	Văn thư	0,25 ngày
8	Cập nhật chỉnh lý vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	1 ngày
	Scan Giấy chứng nhận đã ký và chuyển Giấy chứng nhận về nơi đã tiếp nhận hồ sơ để trả kết quả cho người sử dụng đất	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	1 ngày
9	Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	Trong giờ hành chính

8. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định.

a. Thời gian giải quyết

Không quá 10 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

b. Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử.

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (<i>trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến</i>), chuyển hồ sơ cho Chi nhánh VPĐKĐĐ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	Chuyển đơn vị giải quyết trong vòng 3 ngày
2	Kiểm tra hồ sơ, chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế để xác định NVTC đối với trường hợp phải thực hiện NVTC theo quy định.	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	3 ngày
3	Gửi thông báo thực hiện NVTC cho Chi nhánh VPĐKĐĐ.	Cơ quan thuế	1 ngày
	Gửi thông báo thực hiện NVTC cho người sử dụng đất	Chi nhánh VPĐKĐĐ	1 ngày
4	Thực hiện NVTC và nộp kết quả cho Chi nhánh VPĐKĐĐ	Người sử dụng đất	Không tính thời gian
5	Nhận kết quả hoàn thành NVTC	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Chi nhánh VPĐKĐĐ	0,5 ngày
6	Chuẩn bị hồ sơ trình cơ quan có thẩm quyền quyết định hủy Giấy chứng nhận cũ và cấp Giấy chứng nhận mới cho bên nhận chuyển quyền; chuyển hồ sơ Văn phòng ĐKĐĐ trình Sở TNMT ký Giấy chứng nhận đối với trường hợp bên nhận chuyển quyền là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam.	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	1 ngày
7	Kiểm tra hồ sơ; chuẩn bị hồ sơ trình Sở TNMT.	Phòng nghiệp vụ Văn phòng ĐKĐĐ	1,5 ngày

	Ký tắt GCN	Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ	0,25 ngày
8	Ký GCN	Lãnh đạo Sở TNMT	0,25 ngày
	Đóng dấu, vào sổ và chuyển trả hồ sơ Văn phòng ĐKĐĐ	Văn thư	0,5 ngày
9	Cập nhật chỉnh lý vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	0,5 ngày
	Scan Giấy chứng nhận đã ký và chuyển Giấy chứng nhận về nơi đã tiếp nhận hồ sơ để trả kết quả cho người sử dụng đất	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	0,5 ngày
10	Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	Trong giờ hành chính

9. Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho, đăng ký góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất.

Không quá 10 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

b. Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử.

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (<i>trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến</i>), chuyển hồ sơ cho Chi nhánh VPĐKĐĐ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	Chuyên đơn vị giải quyết trong vòng 3 ngày
2	Kiểm tra hồ sơ, chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế để xác định NVTC đối với trường hợp phải thực hiện NVTC theo quy định.	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	2 ngày
3	Gửi thông báo thực hiện NVTC cho Chi nhánh VPĐKĐĐ.	Cơ quan thuế	1 ngày
	Gửi thông báo thực hiện NVTC cho người sử dụng đất.	Chi nhánh VPĐKĐĐ	1 ngày
4	Thực hiện NVTC và nộp kết quả cho Chi nhánh VPĐKĐĐ	Người sử dụng đất	Không tính thời gian
5	Nhận kết quả hoàn thành NVTC	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Chi	0,5 ngày

		nhánh VPĐKĐĐ	
6	Xác nhận nội dung biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp theo quy định; chuyên hồ sơ Văn phòng ĐKĐĐ trình Sở TNMT ký Giấy chứng nhận đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam có nhu cầu cấp mới Giấy chứng nhận.	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	2 ngày
7	Kiểm tra hồ sơ; chuẩn bị hồ sơ trình Sở TNMT cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp có nhu cầu cấp mới GCN.	Phòng nghiệp vụ Văn phòng ĐKĐĐ	1,5 ngày
	Ký tắt GCN	Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ	0,25 ngày
8	Ký GCN	Lãnh đạo Sở TNMT	0,25 ngày
	Đóng dấu, vào sổ và chuyển trả hồ sơ Văn phòng ĐKĐĐ	Văn thư	0,5 ngày
9	Cập nhật chỉnh lý vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	0,5 ngày
	Scan Giấy chứng nhận đã ký và chuyển Giấy chứng nhận về nơi đã tiếp nhận hồ sơ để trả kết quả cho người sử dụng đất	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	0,5 ngày
10	Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	Trong giờ hành chính

10. Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung của vợ và chồng

a. Thời gian giải quyết

Không quá 05 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

b. Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử.

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (<i>trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến</i>), chuyên hồ sơ cho Chi nhánh VPĐKĐĐ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	Chuyên đơn vị giải quyết trong vòng 3 ngày

2	Kiểm tra hồ sơ, chuyên thông tin địa chính đến cơ quan thuế để xác định NVTC đối với trường hợp phải thực hiện NVTC theo quy định.	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	1 ngày
3	Gửi thông báo thực hiện NVTC cho Chi nhánh VPĐKĐĐ.	Cơ quan thuế	0,5 ngày
	Gửi thông báo thực hiện NVTC cho người sử dụng đất	Chi nhánh VPĐKĐĐ	0,5 ngày
4	Thực hiện NVTC và nộp kết quả cho Chi nhánh VPĐKĐĐ	Người sử dụng đất	Không tính thời gian
5	Nhận kết quả hoàn thành NVTC	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Chi nhánh VPĐKĐĐ	0,25 ngày
6	Xác nhận nội dung biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp theo quy định; chuyên hồ sơ Văn phòng ĐKĐĐ trình Sở TNMT ký Giấy chứng nhận đối với trường hợp phải cấp Giấy chứng nhận.	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐĐ	0,25 ngày
7	Kiểm tra hồ sơ; chuẩn bị hồ sơ trình Sở TNMT cấp GCN	Phòng nghiệp vụ Văn phòng ĐKĐĐ	1 ngày
	Ký tắt GCN	Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ	0,5 ngày
8	Ký GCN	Lãnh đạo Sở TNMT	0,25 ngày
	Đóng dấu, vào sổ và chuyên trả hồ sơ Văn phòng ĐKĐĐ	Văn thư	0,25 ngày
9	Cập nhật chỉnh lý vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	0,25 ngày
	Scan Giấy chứng nhận đã ký và chuyên Giấy chứng nhận về nơi đã tiếp nhận hồ sơ để trả kết quả cho người sử dụng đất	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	0,25 ngày
10	Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	Trong giờ hành chính

11. Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm.

a. Thời gian giải quyết

Không quá 30 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

b. Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử.

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (<i>trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến</i>), chuyển hồ sơ đến Phòng TNMT	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	Chuyển đơn vị giải quyết trong vòng 3 ngày
2	Thẩm tra hồ sơ nếu đủ điều kiện điều kiện mua bán tài sản gắn liền với đất thuê, dự thảo Tờ trình kèm dự thảo Quyết định trình UBND có thẩm quyền ban hành Quyết định việc thu hồi đất của bên bán, bên góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê đồng thời ban hành Quyết định cho bên mua, bên nhận góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất tiếp tục thuê đất.	Phòng TNMT	7 ngày
	Ký duyệt	Lãnh đạo Phòng TNMT	0,5 ngày
	Đóng dấu, vào sổ và chuyển hồ sơ đến UBND cấp huyện	Văn thư	0,5 ngày
3	Kiểm tra hồ sơ	Phòng nghiệp vụ UBND cấp huyện	2 ngày
	Ký quyết định thu hồi đất của bên bán, quyết định cho bên mua thuê đất	Lãnh đạo UBND cấp huyện	1 ngày
	Đóng dấu, vào sổ chuyển cho Phòng TNMT	Văn thư	1 ngày
4	- Ký hợp đồng thuê đất; - Thông báo bằng văn bản cho cơ quan thuế về việc hết hiệu lực của hợp đồng thuê đất đối với người bán, người góp vốn bằng tài sản và về hợp đồng thuê đất với người	Phòng TNMT	3 ngày

	mua, nhận góp vốn chuyển hồ sơ Chi nhánh VPĐKĐĐ		
5	Chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế để xác định NVTC đối với trường hợp phải thực hiện NVTC theo quy định.	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	2 ngày
6	Gửi thông báo thực hiện NVTC cho Chi nhánh VPĐKĐĐ.	Cơ quan thuế	3 ngày
	Gửi thông báo thực hiện NVTC cho người sử dụng đất	Chi nhánh VPĐKĐĐ	1 ngày
7	Thực hiện NVTC và nộp kết quả cho Chi nhánh VPĐKĐĐ	Người sử dụng đất	Không tính thời gian
8	Nhận kết quả hoàn thành NVTC	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Chi nhánh VPĐKĐĐ	0,5 ngày
9	Xác nhận nội dung biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp theo quy định; chuyển hồ sơ Văn phòng ĐKĐĐ trình Sở TNMT ký Giấy chứng nhận đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu cấp mới GCN.	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	4,5 ngày
10	Kiểm tra hồ sơ; chuẩn bị hồ sơ trình Sở TNMT cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp có nhu cầu cấp mới GCN.	Phòng nghiệp vụ Văn phòng ĐKĐĐ	1 ngày
	Ký tắt GCN	Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ	0,25 ngày
11	Ký GCN	Lãnh đạo Sở TNMT	0,25 ngày
	Đóng dấu, vào sổ và chuyển trả hồ sơ Văn phòng ĐKĐĐ	Văn thư	0,5 ngày
12	Cập nhật chỉnh lý vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	1 ngày
	Scan Giấy chứng nhận đã ký và chuyển Giấy chứng nhận về nơi đã tiếp nhận hồ sơ để trả kết quả cho người sử dụng đất	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	1 ngày
13	Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	Trong giờ hành chính

12. Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.

a. Thời gian giải quyết

Không quá 03 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

b. Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử.

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (<i>trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến</i>), Chuyển hồ sơ cho Chi nhánh VPĐKĐĐ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	Chuyển đơn vị giải quyết trong vòng 3 ngày
2	- Kiểm tra hồ sơ, nếu phù hợp quy định của pháp luật thì xác nhận việc xóa cho thuê, cho thuê lại, góp vốn vào Giấy chứng nhận và hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; - Chuyển VPĐKĐĐ trình Sở TNMT ký Giấy chứng nhận đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam được cấp lại GCN;	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	1 ngày
3	Thẩm định lại hồ sơ; chuẩn bị hồ sơ trình Sở TNMT cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp được cấp lại Giấy chứng nhận theo quy định	Phòng nghiệp vụ Văn phòng ĐKĐĐ	0,5 ngày
	Ký tắt GCN	Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ	0,25 ngày
4	Ký GCN	Lãnh đạo Sở TNMT	0,5 ngày
	Đóng dấu, vào sổ và chuyển trả hồ sơ Văn phòng ĐKĐĐ	Văn thư	0,25 ngày
5	Cập nhật chỉnh lý vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	0,25 ngày
	Scan Giấy chứng nhận đã ký và chuyển Giấy chứng nhận về nơi đã tiếp nhận hồ sơ để trả kết quả cho người sử dụng đất	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	0,25 ngày
6	Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất, thu phí, lệ phí	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	Trong giờ hành chính

13. Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, nhóm người sử dụng đất; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp.

a. Thời gian giải quyết

Không quá 10 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

b. Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử.

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (<i>trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến</i>); chuyển hồ sơ cho Chi nhánh VPĐKĐĐ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	Chuyển đơn vị giải quyết trong vòng 3 ngày
2	Cung cấp thông tin địa chính cho cơ quan thuế đối với trường hợp phải thực hiện NVTC.	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	2 ngày
3	Gửi thông báo thực hiện NVTC cho Chi nhánh VPĐKĐĐ.	Cơ quan thuế	1 ngày
	Gửi thông báo thực hiện NVTC cho người sử dụng đất	Chi nhánh VPĐKĐĐ	1 ngày
4	Thực hiện NVTC và nộp kết quả cho Chi nhánh VPĐKĐĐ	Người sử dụng đất	Không tính thời gian
5	Nhận kết quả hoàn thành NVTC.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Chi nhánh VPĐKĐĐ	0,5 ngày
6	- Xác nhận vào Giấy chứng nhận đã cấp. - Trường hợp hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam có nhu cầu cấp mới Giấy chứng nhận chuyển hồ sơ đến Văn phòng ĐKĐĐ để trình Sở TNMT cấp mới GCN.	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	3 ngày
7	Thẩm định lại hồ sơ, chuẩn bị hồ sơ trình Sở TNMT cấp Giấy chứng nhận	Phòng nghiệp vụ Văn Phòng ĐKĐĐ	1 ngày
	Ký tắt GCN	Lãnh đạo Văn Phòng ĐKĐĐ	0,25 ngày

8	Ký GCN	Lãnh đạo Sở TNMT	0,25 ngày
	Đóng dấu, vào sổ và chuyển trả hồ sơ Văn phòng ĐKDD	Văn thư	0,25 ngày
9	Cập nhật chỉnh lý vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKDD	0,5 ngày
	Scan Giấy chứng nhận đã ký và chuyển Giấy chứng nhận về nơi đã tiếp nhận hồ sơ để trả kết quả cho người sử dụng đất	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKDD	0,25 ngày
10	Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	Trong giờ hành chính

14. Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận.

a. Thời gian giải quyết

Không quá 10 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

b. Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử.

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (<i>trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến</i>); chuyển hồ sơ cho Chi nhánh VPĐKDD	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	Chuyển đơn vị giải quyết trong vòng 3 ngày
2	- Trường hợp đăng ký thay đổi diện tích xây dựng, diện tích sử dụng, tầng cao, kết cấu, cấp (hạng) nhà hoặc công trình xây dựng mà không phù hợp với giấy phép xây dựng hoặc không có giấy phép xây dựng đối với trường hợp phải xin phép thì gửi phiếu lấy ý kiến của cơ quan quản lý, cấp phép xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng; - Trường hợp đăng ký thay đổi về tài sản khác gắn liền với đất thì gửi phiếu lấy ý kiến của cơ quan quản lý nhà nước về loại tài sản đó (nếu cần).	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKDD	2 ngày
3	Trả lời cho Chi nhánh VPĐKDD theo các	Cơ quan quản lý về	1,5 ngày

	nội dung lấy ý kiến.	loại tài sản đăng ký	
4	Cung cấp thông tin địa chính cho cơ quan thuế đối với trường hợp phải thực hiện NVTC.	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	0,5 ngày
5	Gửi thông báo thực hiện NVTC cho Chi nhánh VPĐKĐĐ.	Cơ quan thuế	1 ngày
	Gửi thông báo thực hiện NVTC cho người sử dụng đất	Chi nhánh VPĐKĐĐ	1 ngày
6	Thực hiện NVTC và nộp kết quả cho Chi nhánh VPĐKĐĐ	Người sử dụng đất	Không tính thời gian
7	Nhận kết quả hoàn thành NVTC	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Chi nhánh VPĐKĐĐ	0,25 ngày
8	- Xác nhận thay đổi vào Giấy chứng nhận đã cấp hoặc chuyển hồ sơ đến Văn phòng ĐKĐĐ để trình Sở TNMT cấp Giấy chứng nhận nếu có nhu cầu cấp mới Giấy chứng nhận đối với hồ sơ của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam. - Thông báo cho người sử dụng đất ký hoặc ký lại hợp đồng thuê đất với cơ quan tài nguyên và môi trường đối với trường hợp phải thuê đất.	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	1 ngày
9	Thẩm định lại hồ sơ; chuẩn bị hồ sơ trình Sở TNMT cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp có nhu cầu cấp mới GCN.	Phòng nghiệp vụ Văn phòng ĐKĐĐ	1 ngày
	Ký tắt GCN	Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ	0,25 ngày
10	Ký GCN	Lãnh đạo Sở TNMT	0,25 ngày
	Đóng dấu, vào sổ và chuyển trả hồ sơ Văn phòng ĐKĐĐ	Văn thư	0,25 ngày
11	Cập nhật chỉnh lý vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	0,5 ngày
	Scan Giấy chứng nhận đã ký và chuyển Giấy chứng nhận về nơi đã tiếp nhận hồ sơ để trả kết quả cho người sử dụng đất	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	0,5 ngày
12	Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	Trong giờ hành chính

15. Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất.

a. Thời gian giải quyết

Không quá 30 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

b. Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử.

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (<i>trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến</i>); chuyển hồ sơ đến Phòng TNMT thẩm định.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	Chuyển đơn vị giải quyết trong vòng 3 ngày
2	Thẩm định; dự thảo Tờ trình kèm dự thảo Quyết định cho phép chuyển hình thức sử dụng đất	Phòng TNMT	6 ngày
	Ký duyệt	Lãnh đạo Phòng TNMT	0,5 ngày
	Đóng dấu, vào sổ và chuyển hồ sơ đến UBND cấp huyện	Văn thư	0,5 ngày
3	Ký Quyết định cho phép chuyển hình thức sử dụng đất; chuyển hồ sơ Chi nhánh VPĐKĐĐ	Văn phòng UBND huyện	3 ngày
4	Cung cấp thông tin địa chính cho cơ quan thuế đối với trường hợp phải thực hiện NVTC.	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	2 ngày
5	Gửi thông báo thực hiện NVTC cho Chi nhánh VPĐKĐĐ.	Cơ quan thuế	2 ngày
	Gửi thông báo thực hiện NVTC cho người sử dụng đất	Chi nhánh VPĐKĐĐ	1 ngày
6	Thực hiện NVTC và nộp kết quả cho Chi nhánh VPĐKĐĐ	Người sử dụng đất	Không tính thời gian
7	Nhận kết quả hoàn thành NVTC	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Chi nhánh VPĐKĐĐ	0,5 ngày
8	Chuyển hồ sơ đến Phòng TNMT cùng cấp ký hợp đồng thuê đất hoặc ký lại hợp đồng thuê đất đối với trường hợp thuê đất.	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	4 ngày
9	Ký hợp đồng thuê đất; chuyển hồ sơ Chi nhánh VPĐKĐĐ	Phòng TNMT	3 ngày

10	Xác nhận thay đổi vào Giấy chứng nhận đã cấp hoặc chuyển hồ sơ đến Văn phòng ĐKDD để trình Sở TNMT cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp phải cấp lại GCN.	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKDD	6 ngày
11	Ký GCN	Lãnh đạo Sở TNMT	0,25 ngày
	Đóng dấu, vào sổ và chuyển trả hồ sơ Văn phòng ĐKDD	Văn thư	0,25 ngày
12	Cập nhật chỉnh lý vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKDD	0,5 ngày
	Scan Giấy chứng nhận đã ký và chuyển Giấy chứng nhận về nơi đã tiếp nhận hồ sơ để trả kết quả cho người sử dụng đất	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKDD	0,5 ngày
13	Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	Trong giờ hành chính

16. Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề.

a. Thời gian giải quyết

Không quá 10 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

b. Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử.

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (<i>trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến</i>), chuyển hồ sơ cho Chi nhánh VPĐKDD	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	Chuyển đơn vị giải quyết trong vòng 3 ngày
2	Kiểm tra hồ sơ; xác nhận vào Giấy chứng nhận nếu có nhu cầu;	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKDD	8,5 ngày
	Cập nhật chỉnh lý vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; chuyển hồ sơ đến nơi đã tiếp nhận để trả kết quả cho người sử dụng đất.	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKDD	1,5 ngày
3	Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	Trong giờ hành chính

17. Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu.

a. Thời gian giải quyết: không quá 05 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

b. Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử.

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (<i>trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến</i>); chuyển hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất lấy ý kiến.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	Chuyên đơn vị giải quyết trong vòng 3 ngày
2	Kiểm tra hồ sơ; xác nhận hộ gia đình, cá nhân đang trực tiếp sử dụng đất để sản xuất nông nghiệp mà chưa có quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, chuyển cho Chi nhánh VPĐKĐĐ.	UBND cấp xã	2,5 ngày
3	Kiểm tra hồ sơ; xác nhận thời hạn được tiếp tục sử dụng đất vào Giấy chứng nhận đã cấp; chuyển hồ sơ đến nơi đã tiếp nhận để trả kết quả cho người sử dụng đất.	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	1 ngày
	Ký duyệt của lãnh đạo	Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ	0,5 ngày
	Cập nhật chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; chuyển hồ sơ đến nơi đã tiếp nhận để trả kết quả cho người sử dụng đất.	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	1 ngày
4	Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	Giờ hành chính

18. Tách thửa hoặc hợp thửa đất.

a. Thời gian giải quyết: không quá 15 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

b. Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử.

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (<i>trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến</i>), chuyển hồ sơ cho Chi nhánh VPĐKĐĐ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	Chuyên đơn vị giải quyết trong vòng 3 ngày
2	Kiểm tra hồ sơ; xác nhận vào đơn lý do đề nghị tách hợp thửa đất với đối tượng hộ gia	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh	6 ngày

	đình, cá nhân, cộng đồng dân cư; chuyển hồ sơ Văn phòng ĐKĐĐ thẩm định trình Sở TNMT ký GCN	VPĐKĐĐ	
3	Kiểm tra hồ sơ; chuẩn bị hồ sơ để trình Sở TNMT ký GCN	Phòng nghiệp vụ Văn phòng ĐKĐĐ	5 ngày
	Ký tắt GCN	Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ	0,5 ngày
4	Ký GCN	Lãnh đạo Sở TNMT	0,5 ngày
	Đóng dấu, vào sổ và chuyển trả hồ sơ Văn phòng ĐKĐĐ	Văn thư	0,5 ngày
5	Chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai;	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	1,5 ngày
	Scan Giấy chứng nhận đã ký và chuyển Giấy chứng nhận về nơi đã tiếp nhận hồ sơ để trả kết quả cho người sử dụng đất.	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	1 ngày
6	Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	Trong giờ hành chính

* Trường hợp tách thửa do Nhà nước thu hồi một phần thửa đất thì cơ quan tài nguyên và môi trường có trách nhiệm chỉ đạo Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh VPĐKĐĐ căn cứ quyết định thu hồi của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện các công việc sau:

- + Đo đạc chỉnh lý hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu đất đai;
- + Xác nhận thay đổi vào Giấy chứng nhận đã cấp và trao cho người sử dụng đất.

19. Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

a. Thời gian giải quyết

Không quá 07 ngày, trường hợp cấp đổi đồng loạt cho nhiều người sử dụng đất do đo vẽ lại bản đồ là không quá 50 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

b. Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử.

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến), chuyển hồ sơ cho Chi nhánh VPĐKĐĐ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	Chuyển đơn vị giải quyết trong vòng 3 ngày

2	Kiểm tra hồ sơ; xác nhận vào đơn lý do đề nghị cấp đổi Giấy chứng nhận với đối tượng hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam và chuyển hồ sơ VPĐKĐĐ thẩm định trình Sở TNMT ký GCN	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	2,5 ngày
3	Kiểm tra hồ sơ, chuẩn bị hồ sơ trình Sở TNMT ký GCN	Phòng nghiệp vụ Văn phòng ĐKĐĐ	1,5 ngày
	Ký tắt GCN	Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ	0,5 ngày
4	Ký GCN	Lãnh đạo Sở TNMT	0,5 ngày
	Đóng dấu, vào sổ và chuyển trả hồ sơ Văn phòng ĐKĐĐ	Văn thư	0,5 ngày
5	Chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai;	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	1 ngày
	Scan Giấy chứng nhận đã ký và chuyển Giấy chứng nhận về nơi đã tiếp nhận hồ sơ để trả kết quả cho người sử dụng đất.	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	0,5 ngày
6	Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	Trong giờ hành chính

20. Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân.

a. Thời gian giải quyết

Không quá 10 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

b. Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử.

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (<i>trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến</i>), chuyển hồ sơ cho Chi nhánh VPĐKĐĐ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	Chuyển đơn vị giải quyết trong vòng 3 ngày
2	Kiểm tra hồ sơ; xác nhận nội dung biến động vào Giấy chứng nhận đối với trường hợp đủ điều kiện và không có nhu cầu cấp mới GCN	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	4 ngày

	Ký duyệt	Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ	0,25 ngày
	Đóng dấu, vào sổ; chuyển hồ sơ đến Văn phòng ĐKĐĐ đối với trường hợp có nhu cầu cấp mới GCN	Văn thư	0,25 ngày
3	Kiểm tra hồ sơ, chuẩn bị hồ sơ trình Sở TNMT ký GCN	Phòng nghiệp vụ Văn phòng ĐKĐĐ	1,5 ngày
	Ký tắt GCN	Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ	0,5 ngày
4	Ký GCN	Lãnh đạo Sở TNMT	0,5 ngày
	Đóng dấu, vào sổ và chuyển trả hồ sơ Văn phòng ĐKĐĐ	Văn thư	0,5 ngày
5	Chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai;	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	1,5 ngày
	Scan Giấy chứng nhận đã ký và chuyển Giấy chứng nhận về nơi đã tiếp nhận hồ sơ để trả kết quả cho người sử dụng đất.	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	1 ngày
6	Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	Trong giờ hành chính

21. Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất.

a. Thời gian giải quyết

Không quá 10 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

b. Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử.

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (<i>trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến</i>), chuyển hồ sơ cho Chi nhánh VPĐKĐĐ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	Chuyên đơn vị giải quyết trong vòng 3 ngày
2	Kiểm tra hồ sơ; chuyển hồ sơ Văn phòng ĐKĐĐ nếu hồ sơ của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam; lập hồ sơ trình Sở TNMT ký QĐ hủy Giấy chứng nhận bị mất hoặc QĐ hủy trang bổ sung Giấy chứng nhận bị mất, cấp	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	5 ngày

	lại Giấy chứng nhận		
	Ký duyệt	Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ	0,25 ngày
	Đóng dấu, vào sổ và chuyển hồ sơ đến Sở TNMT	Văn thư	0,25 ngày
3	Kiểm tra hồ sơ, chuẩn bị hồ sơ trình Sở TNMT ký GCN	Phòng nghiệp vụ Văn phòng ĐKĐĐ	1,5 ngày
	Ký duyệt	Lãnh đạo Văn phòng ĐKĐĐ	0,25 ngày
4	Ký QĐ hủy Giấy chứng nhận bị mất hoặc QĐ hủy trang bổ sung của Giấy chứng nhận bị mất, ký Giấy chứng nhận mới	Lãnh đạo Sở TNMT	0,5 ngày
	Đóng dấu, vào sổ; chuyển trả hồ sơ cho Văn phòng ĐKĐĐ	Văn thư	0,25 ngày
5	Chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai;	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	1 ngày
	Scan Giấy chứng nhận đã ký và chuyển Giấy chứng nhận về nơi đã tiếp nhận hồ sơ để trả kết quả cho người sử dụng đất.	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	1 ngày
6	Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất, thu phí, lệ phí	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Chi nhánh VPĐKĐĐ	Trong giờ hành chính

22. Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp.

a. Thời gian giải quyết

Không quá 10 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

b. Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử.

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (<i>trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến</i>), chuyển hồ sơ cho Chi nhánh VPĐKĐĐ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	Chuyển đơn vị giải quyết trong vòng 3 ngày
2	Kiểm tra hồ sơ; lập biên bản kết luận về nội dung và nguyên nhân sai sót; chuyển hồ sơ đến Văn Phòng ĐKĐĐ	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	5 ngày
3	Kiểm tra hồ sơ, chuẩn bị hồ sơ trình Sở TNMT	Phòng nghiệp vụ Văn Phòng ĐKĐĐ	2 ngày
4	Xác nhận đính chính vào GCN	Lãnh đạo Cơ quan có thẩm quyền cấp GCN	2,5 ngày

5	Chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; chuyển về nơi đã tiếp nhận hồ sơ để trả kết quả cho người sử dụng đất.	Tổ nghiệp vụ Chi nhánh VPĐKĐĐ	0,5 ngày
6	Trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	Trong giờ hành chính